

Văn nghệ Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghehainguyen.vn

RA NGÀY 25 THÁNG 7
NĂM 2022



35

NĂM

HỘI VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT
TỈNH THÁI NGUYÊN
25/7/1987
25/7/2022



35 NĂM

HỘI VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT
TỈNH THÁI NGUYÊN
25/7/1987
25/7/2022

Những dấu mốc đáng nhớ

Tháng 7 năm 1987, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bắc Thái chính thức được thành lập.

Từ 71 hội viên sáng lập, với 6 chuyên ngành, đến nay Hội có 288 hội viên và 11 chuyên ngành: Văn xuôi, Thơ, Lý luận phê bình, Kiến trúc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Sân khấu, Múa, Văn nghệ dân gian và Điện ảnh - Truyền hình.

Nhiều hội viên có thành tựu trong sự nghiệp sáng tác: nhạc sỹ Đỗ Minh, nhà điêu khắc Hứa Từ Hoài, NSND Lê Khinh, NSUT Vương Thào và nhà văn Vi Hồng được Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật; Nhiều tác phẩm đoạt giải cao tại các Triển lãm Mỹ thuật Ảnh nghệ thuật toàn quốc; 1 tác phẩm được chọn là bài hát truyền thống của Công đoàn Việt Nam...

Tổ chức hàng trăm Trại sáng tác, Lớp bồi dưỡng và các chuyến đi thực tế cho hội viên. Đặc biệt, quan tâm chăm lo lực lượng viết trẻ, nhiều hoạt động như: Gặp mặt người viết

trẻ trong khu vực, Trại sáng tác thanh thiếu niên, Câu lạc bộ Văn học trẻ..., được duy trì thường xuyên.

Đăng cai tổ chức nhiều hoạt động văn học nghệ thuật của khu vực miền núi phía Bắc

Tổ chức thành công nhiều cuộc thi: truyện ngắn; bút ký phóng sự; Thơ online; "Đọc từ trái tim" nhằm khơi dậy niềm đam mê văn chương cho người viết. Mới đây, nhân kỷ niệm 190 năm thành lập Tỉnh, cuộc thi viết "Tôi và Thái Nguyên" đã được nhiều người quan tâm, hưởng ứng.

Sử dụng có hiệu quả nguồn Quỹ hỗ trợ sáng tạo của Chính phủ, gần 500 đầu sách đã được đầu tư xuất bản; hàng trăm cuộc triển lãm, công trình nghiên cứu văn học nghệ thuật đã được công bố, phục vụ công chúng.

Tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa mang tính chất thường niên như Lễ hội Thơ Nguyên Tiêu, được đông đảo công chúng yêu thơ đón nhận,

được các địa phương đánh giá cao.

Ấn phẩm Văn nghệ Thái Nguyên (Bắc Thái cũ), phát hành số đầu tiên vào tháng 6 năm 1991 với tần suất mỗi tháng 1 kỳ/8 trang. Qua nhiều lần cải tiến và nâng cao chất lượng, đã tăng lên 12 trang và trở thành 1 trong 3 tờ báo Văn nghệ địa phương xuất bản hằng tuần, nội dung phong phú.

Từ năm 2010, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã đặt báo Văn nghệ Thái Nguyên cấp phát cho các chi bộ cơ sở. Đây là sự ghi nhận của Thường trực Tỉnh ủy về sự nỗ lực của tờ báo. Từ tháng 2 năm 2021, thực hiện Quy hoạch Báo chí của Chính phủ, báo chuyển thành tạp chí, xuất bản một tháng 2 kỳ/44 trang; đồng thời vận hành song song Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử, đáp ứng xu thế phát triển của báo chí hiện đại. Với phương châm Nhân văn - Tri tuệ - Phát triển, Văn nghệ Thái Nguyên vẫn là một địa chỉ giành được nhiều tin yêu của giới cầm bút trên cả nước.

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THÉP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**. Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghe-thainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Thư cảm ơn

Đồng hành với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước và quê hương Thái Nguyên, hòa nhịp với tiến trình vận động của nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước nhà, 35 năm qua kể từ ngày thành lập (25/7/1987), Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã từng bước được vun đắp, xây dựng, qua đó bắt kịp xu thế và ngày càng phát triển lớn mạnh. Các thể hệ văn nghệ sĩ của Hội đã sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới của quê hương, đất nước.

Đồng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển của Hội là sự tin cậy, ủng hộ và tạo điều kiện của các thể hệ lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Liên hiệp các Hội

Văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội chuyên ngành trung ương, Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh thành, các cơ quan, ban ngành, đơn vị địa phương trong và ngoài tỉnh. Là tâm huyết cùng những nỗ lực lao động sáng tạo và sự sẻ chia, đồng lòng, chung sức của các thể hệ lãnh đạo, cán bộ hội viên, người lao động cơ quan Hội qua các thời kỳ. Là sự tin yêu, cổ vũ và đón nhận của nhân dân, đặc biệt là công chúng yêu văn học nghệ thuật.

Kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập Hội là dịp để tập thể lãnh đạo, cán bộ hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn những tình cảm tốt đẹp, sự quan tâm, giúp đỡ, đồng hành mà các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức và cá nhân đã dành cho Hội trong suốt những chặng đường qua.

Với sự ủng hộ to lớn ấy cùng truyền thống tốt đẹp 35 năm xây dựng và trưởng

thành, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên sẽ tiếp tục nỗ lực hơn nữa để sáng tạo, cống hiến nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, phản ánh đời sống và tâm hồn người Thái Nguyên cùng những điều lớn lao của con người và thời đại; đồng thời nỗ lực xây dựng tổ chức của mình vững mạnh toàn diện, xứng tầm với vị thế của tỉnh, sự quý trọng của công chúng Thái Nguyên và bạn bè đồng nghiệp văn nghệ sĩ cả nước.

Trân trọng!

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2022

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

Nhà thơ Nguyễn Thuý Quỳnh

Trong số này

- Kiến tạo "ngôi nhà văn nghệ" Thái Nguyên với niềm tin yêu chân thành và nỗ lực lao động sáng tạo (Nhà thơ Nguyễn Thuý Quỳnh)
- Nhớ thuở ban đầu lưu luyến ấy! (Nguyễn Anh Đào)
- Ngôi nhà ấm áp đã khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong tôi (Trần Thị Việt Trung)
- “Những ngày đầu” (Nguyễn Hữu Bài)
- Những người thầm lặng (Nông Phúc Tước)
- Vinh quang thuộc về sự sáng tạo (Nguyễn Văn)
- Thơ của nhiều tác giả (Nguyễn Đức Hạnh, Nguyễn Hữu Bài, Lê Thị Thông, Ngọc Tuấn, Trần Vạn, Doãn Long...)
- Bên kia bờ sóng tím (Phan Thái)
- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện đối với các hội địa phương (Phan Thúc)
- Chung sức vì nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà (Trịnh Việt Hùng)
- Song hành và trưởng thành cùng Hội VHNT tỉnh (Phạm Đình Chiến)
- Lan tỏa tình yêu đối với thi ca (Việt Bắc)
- Tự hào về một Chi hội (Đào Tuấn)
- 5 ngôi sao trên bầu trời Văn nghệ (Hồ Thủy Giang)
- Những cột trụ của ngôi nhà Văn nghệ (Thu Huyền)
- Vài hình dung về các bạn viết trẻ Thái Nguyên (Phạm Văn Vũ)
- Có một sợi dây gắn bó vô hình (Phạm Quý)
- Hội Văn học nghệ thuật - “Bà đỡ” cho sự nghiệp của tôi (Phạm Đức Hùng)
- Thả lỏng cảm xúc để sống và viết (Minh Hằng)
- Những niềm vui của tôi từ Hội (Ngọc Thị Lan Thái)
- Những điều đọng lại trong tôi...(Dương Văn Mưu)
- Cây thiêng (Bùi Thị Như Lan)
- Chuyện một liệt sĩ chưa được công nhận là liệt sĩ (Trần Thép)
- Bông hoa thép (Đào/Nguyễn Hải)
- Quê tôi mùa cá mè (Trịnh Đình Nghi)
- Tranh của các họa sĩ Thái Nguyên
- Kiến trúc nhà sàn người Tày Việt Bắc (Nguyễn Văn Cường)
- Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI - những điểm nhấn từ phương diện đội ngũ sáng tác (Trần Thị Việt Trung)
- Bước chạy đà cho một hành trình mới (Nguyễn Kiến Thọ)

KIẾN TẠO “NGÔI NHÀ với niềm tin yêu chân thành

Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh (Chủ tịch Hội khóa VII)

Vào những năm 80 của thế kỷ trước, xuất phát từ tâm nguyện của văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Thái về việc cần có một tổ chức của những người làm công tác văn học nghệ thuật nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị sáng tạo văn học nghệ thuật góp phần vào việc làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, được sự ủng hộ và tạo mọi điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Thái, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Thái đã được xúc tiến thành lập.

Sau nhiều năm nỗ lực của Ban Vận động thành lập Hội, tiếp đó là Ban Chấp hành lâm thời trong việc xây dựng tổ chức bộ máy, tuyển chọn nhân sự, vận động văn nghệ sĩ tham gia, vào ngày 25 và 26/7/1987, Đại hội lần thứ nhất – Đại hội thành lập Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bắc Thái được tổ chức tại Hội trường Nhà khách UBND tỉnh (khu Bệnh viện Điều dưỡng hiện nay) với 71 hội viên đầu tiên.

Đây là một dấu mốc rất đáng nhớ đối với những người hoạt động văn học nghệ thuật của tỉnh Bắc Thái – Thái Nguyên và ngày 25/7 được lấy làm Ngày Truyền thống của Hội.

Sự ra đời của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh là một sự kiện quan trọng của đời sống văn học nghệ thuật Bắc Thái lúc bấy giờ. Đội ngũ hội viên là các văn nghệ sĩ được rèn luyện trong phong trào công nhân và đời sống văn hóa của đồng bào các dân tộc, sáng tạo và trưởng thành ở trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đồng thời là trung tâm hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật của nhân dân các dân tộc Việt Bắc, kế thừa sự nghiệp rực rỡ của Hội Văn nghệ Khu Tự trị Việt Bắc.

35 năm qua, đồng hành với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước và quê hương Thái Nguyên, hòa nhịp với tiến trình vận động của nền văn học nghệ thuật nước nhà, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã từng bước được xây dựng và trưởng thành về mọi mặt.

Về xây dựng tổ chức, phát triển đội ngũ: Hội VHNT Thái Nguyên đã tổ chức 7 kỳ Đại hội, trong đó bao gồm cả việc chia tách Hội VHNT Bắc Thái thành 2 Hội Thái Nguyên và Bắc Kạn khi chia tách tỉnh năm 1997; Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên kế thừa cơ bản cơ sở vật chất và những thành tựu, giá trị VHNT của tỉnh Bắc Thái.

Từ 71 hội viên ban đầu, Hội hiện có 288 hội viên (trong đó có hơn 100 người là hội viên các Hội chuyên ngành trung ương); 11 Chi hội chuyên ngành, gồm: Văn xuôi, Thơ, Âm nhạc, Kiến trúc, Múa, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Sân khấu, Văn nghệ dân gian, Lý luận phê bình, Điện ảnh – Phát thanh truyền hình; 8 Hội cấp huyện và 5 CLB trực thuộc



Văn phòng Hội.

Tổ chức Hội ngày càng được củng cố, đoàn kết và lớn mạnh, thể hiện rõ vai trò, vị trí của mình trong đời sống văn hóa xã hội của tỉnh trung tâm vùng, được đánh giá là một trong những Hội mạnh của cả nước.

Đội ngũ văn nghệ sĩ của Hội gồm 4 thế hệ (Thế hệ tham gia chống Mỹ cứu nước & xây dựng nền văn nghệ Việt Bắc; Thế hệ trưởng thành sau chiến tranh; Thế hệ trưởng thành trong công cuộc Đổi mới; Thế hệ trẻ đương đại) đã đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc tạo ra các giá trị thẩm mỹ cho đời sống cộng đồng. Đoàn kết, phát huy tính tự chủ, sáng tạo được nhiều tác phẩm, công trình VHNT mới có giá trị, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa văn nghệ của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, từng bước khẳng định vị thế của giới mình trong khu vực cũng như trên cả nước.

Hội đã có 05 hội viên được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Nhà nước về VHNT. Nhiều hội viên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Ưu tú. Có những tác phẩm nổi tiếng của văn nghệ sĩ Thái Nguyên đã đi vào lịch sử như ca khúc “Ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam” của nhạc sĩ Đỗ Minh sáng tác, ca khúc “Hãy hát lên bài ca Công đoàn” của nhạc sĩ Lê Tú Anh được chọn làm bài hát chính thức của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Nhiều tác giả, tác phẩm được giải thưởng trong nước, khu vực và quốc tế.

Việc tổ chức các hoạt động VHNT trên địa bàn đã dần đi vào chiều sâu, thiết thực, sáng tạo, hiệu quả trong việc tập trung phản ánh những thành quả to

lớn của sự nghiệp đổi mới, góp phần tôn vinh các giá trị tư tưởng, đạo đức, văn hóa, khơi dậy niềm tự hào trong công chúng về lịch sử vẻ vang của quê hương cách mạng, của đất nước. Nhiều hoạt động VHNT do Hội chủ trì đã tạo được ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng (như Lễ hội thơ Nguyễn tiểu hàng năm, Gặp mặt văn nghệ sĩ trẻ Việt Bắc, Trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi, Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật về Đại đội TNXP 915 anh hùng... cùng nhiều cuộc thi văn học nghệ thuật trong và ngoài tỉnh, mỗi cuộc thi đã thu hút hàng trăm người tham gia).

Việc sáng tạo và quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật luôn được quan tâm chú trọng. Trong 35 năm qua, Hội đã tổ chức xuất bản và hỗ trợ hội viên xuất bản gần 500 tập sách văn học nghệ thuật; Tổ chức gần 60 triển lãm nghệ thuật (gồm các chuyên ngành nhiếp ảnh, mỹ thuật, kiến trúc) với hơn 3.500 tác phẩm; đăng cai tổ chức thành công 3 triển lãm Mỹ thuật, 3 Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực các tỉnh vùng núi phía Bắc. Tổ chức nhiều chương trình công diễn tác phẩm thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (múa, âm nhạc, sân khấu) của hội viên. Các tác phẩm của văn nghệ sĩ Thái Nguyên ngày càng có sự đầu tư, phong phú, đa dạng về thể loại, từng bước đổi mới cả nội dung lẫn hình thức thể hiện.

Hưởng ứng Cuộc thi sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, trong 10 năm qua, hơn 100 lượt văn nghệ sĩ đã đoạt giải ở trung ương và tỉnh.

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên, cơ quan ngôn luận của Hội đã có quá trình trưởng thành đặc biệt, từ tờ báo 8 trang, 1 số/tháng từng bước trở thành một trong ba tuần báo văn nghệ địa phương cùng với Hà Nội và TP. HCM. Nay chuyển đổi sang tạp chí, Văn nghệ Thái Nguyên đã đồng thời phát triển hai loại hình xuất bản là tạp chí in và tạp chí điện tử. 35 năm qua, các ấn phẩm Văn nghệ Thái Nguyên đã đăng tải hàng chục nghìn tác phẩm VHNT, đồng thời làm tốt trách nhiệm của cơ quan báo chí địa phương.

Hội đã tổ chức hàng trăm cuộc đi thực tế tại nhiều vùng, miền, nhiều địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giúp cho hội viên bổ sung kinh nghiệm, vốn sống, cảm hứng sáng tạo. Cùng với đó,

VĂN NGHỆ” THÁI NGUYÊN và nỗ lực lao động sáng tạo

Hội đã tăng cường phối hợp với nhiều ngành, đơn vị, địa phương để từng bước xã hội hóa và nâng cao hiệu quả các hoạt động VHNT, tạo điều kiện cho hội viên sáng tạo và cống hiến cho xã hội tốt hơn.

Có thể khẳng định, sự nghiệp VHNT Thái Nguyên 35 năm qua về cơ bản đã bắt kịp với xu thế hội nhập và phát triển, hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng hành với sự phát triển của nền văn học nghệ thuật nước nhà.

Với những thành quả đã đạt được, Hội VHNT Thái Nguyên đã 2 lần được nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ, nhiều cờ và bằng khen của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan ban ngành, Hội trung ương. Nhiều hội viên được vinh danh trong các cuộc thi và hoạt động VHNT cấp quốc gia và khu vực.

Xin cảm ơn các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, hội viên, viên chức, người lao động và các tổ chức thành viên đã chung tay xây dựng tổ chức Hội VHNT trong suốt 35 năm qua, với những niềm tin yêu chân thành, nỗ lực lao động sáng tạo và sự sẻ chia đồng cam cộng khổ chung vui. Đặc biệt tri ân thế hệ đầu tiên đã nhọc nhằn khởi sự, đặt nền móng cho ngôi nhà Hội VHNT vững chãi, bề thế hôm nay. Nhiều người giờ đã không còn nữa, như các ông bà Hoàng Thế, Nguyễn Đình Áo, Đỗ Tổ, Giang Khuê Tấn, Đỗ Minh, Vi Hồng, Vương Khánh Trường, Khánh Kiếm, Vương Thảo, Lâm Tiến, Vũ Châu Quán, Hữu Tiếp, Dương Thị Nội, Chu Thị, Trần Thông... nhưng tên tuổi cùng công lao của họ vẫn được lưu giữ trong niềm trân trọng của các thế hệ sau.

Là Hội VHNT địa phương, trong suốt 35 năm kể từ ngày thành lập, Hội VHNT Thái Nguyên thường xuyên nhận được sự động viên, ủng hộ về chủ trương, cơ chế chính sách của các thế hệ lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hỗ trợ của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương; sự phối hợp giúp đỡ của nhiều sở, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh; sự ủng hộ to lớn của nhân dân, nhất là cộng đồng văn học nghệ thuật. Chúng tôi trân trọng tri ân sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn này.

Bên cạnh những thành quả to lớn đã đạt được, Hội VHNT Thái Nguyên còn có những hạn chế, nhược điểm cần khắc phục như: Hội viên đông về số lượng nhưng chưa thực



Khen thưởng hội viên có thành tích xuất sắc trong năm, được thực hiện tại mỗi kỳ Tổng kết Hội

sự đồng đều về chất lượng. Lượng tác phẩm được sáng tác khá lớn nhưng chất lượng cao chưa nhiều. Việc tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách, góp ý kiến tư vấn, phân biện các vấn đề kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật ở địa phương với cấp ủy và chính quyền các cấp còn hạn chế. Nhiều cấp hội cơ sở không có kinh phí hoạt động, không có biên chế, không có phụ cấp nên chưa phát huy được tiềm năng của lực lượng văn nghệ sĩ ở cơ sở... Việc vận động đầu tư cho hoạt động văn học nghệ thuật tuy đã có nhiều cố gắng nhưng thiếu đồng bộ, chưa xứng tầm với Hội ở một tỉnh trung tâm vùng.

Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội và toàn thể hội viên sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc nâng cao yêu cầu và chuẩn giá trị sáng tạo, đoàn kết học hỏi đổi mới phương thức hoạt động để khắc phục những hạn chế, nhược điểm này nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Trước mắt, Hội sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm là: Chú trọng công tác tập hợp, đoàn kết đội ngũ đi đôi với việc nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm của hội viên. Phát hiện, bồi dưỡng các tài năng văn học nghệ thuật.

Nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật. Sáng tạo được nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Tiếp tục mở rộng mạng lưới của Hội. Tham gia

tích cực, chủ động trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, gắn với phát huy vai trò của các Hội VHNT cấp huyện thành thị.

Đẩy mạnh việc quảng bá, giới thiệu các tác phẩm văn học nghệ thuật của hội viên thông qua báo chí, xuất bản sách, triển lãm, biểu diễn..., tích cực ứng dụng chuyển đổi số. Làm cho các tác phẩm văn học nghệ thuật đến được với công chúng trong và ngoài tỉnh, bạn bè quốc tế nhiều hơn nữa.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên theo hướng đa phương tiện, đa nền tảng, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của công chúng.

Chặng đường dài phía trước đã và đang có rất nhiều khó khăn thách thức. Sự đoàn kết, đồng tâm của toàn thể đội ngũ văn nghệ sĩ hội viên, người lao động trong Hội sẽ là nguồn sức mạnh quan trọng nhất để chúng ta cùng nhau vượt qua. Mong mỗi văn nghệ sĩ đều có khát vọng và hoài bão trong lao động sáng tạo để chúng ta có nhiều tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, phản ánh tâm hồn và tính cách Thái Nguyên cùng những điều lớn lao của con người và thời đại. Và mong mỗi người đều dành thời gian chăm lo xây dựng Hội để chúng ta có một "ngôi nhà văn nghệ" Thái Nguyên vững chãi hơn, bề thế hơn, xứng tầm với vị thế của tỉnh và sự trân trọng dành cho giới văn nghệ sĩ của nhân dân Thái Nguyên.

Vinh quang thuộc về sự sáng tạo



Nhà văn Nguyễn Văn

27 năm sinh hoạt ở Chi hội Văn xuôi, tôi thấy mình được lợi rất nhiều.

Thứ nhất, tôi có được một địa chỉ, để vừa lao động, vừa hưởng thụ. Hưởng thụ văn chương, là sự hưởng thụ đặc biệt. Nó không tăng thêm cho ta calo nào, nhưng nhờ nó, ta thấy cuộc đời này tươi đẹp và đáng yêu. Còn lao động trong sáng tác văn học, là loại lao động đặc thù. Ta càng dần thân vào, lại càng thấy mình còn non kém mà phải cố gắng hơn.

Thứ hai, qua viết văn, tôi có cơ hội rèn luyện và làm mới mình. Nhớ lại, hồi tôi mới cầm bút, thấy mình còn dể dãi lắm. Sau này, trước khi định viết, tôi tự hỏi mình: "Viết gì? Viết để làm gì?", và "Viết thế nào?". Trả lời được một cách thuyết phục, mới viết. Nhờ vậy, những gì tôi viết sau này, đã khác hơn trước. Ấy là tôi tự so chính mình trước và bây giờ. Nếu so với các bạn viết khác, thì tôi thấy mình còn phải học hỏi nhiều hơn.

Bây giờ tuổi tôi đã cao, nhưng vẫn thích viết. Tôi vừa hoàn thành bản thảo (lần 1) tiểu thuyết có tên là DÒNG ĐỜI. Trong bản thảo này có đoạn:

"Cuộc sống cũng như một dòng chảy. Trong dòng chảy ấy, có chỗ trong, chỗ đục; chỗ trật tự, chỗ xô bồ; thậm chí ở đầu đó, có cả cái mới sinh cùng hiện diện với cái đang tàn lụi... Đó là Dòng đời".

Từ bao đời nay, người ta đã dùng giáo dục, luật pháp, văn hóa v.v. để làm cho Dòng đời trong sạch và thân thiện từ ngọn nguồn, mang lại sự tốt đẹp cho đời. Nhưng có lẽ con người còn phải làm nhiều hơn nữa..."

Vâng, nếu đúng như vậy, thì trong những việc còn phải làm, có việc của Văn học - Nghệ thuật. Cuộc sống đang chờ những sáng tạo mới của Văn học - Nghệ thuật nói chung, Văn chương nói riêng. Vinh quang thuộc về sự sáng tạo!*

Tôi được kết nạp vào Hội Văn học Nghệ thuật Bắc Thái năm 1995. Sự muộn màng ấy, là bởi cái duyên chưa tới. Qua

Nhớ thuở ban đầu lưu luyến ấy!

Nhà thơ Nguyễn Anh Đào

Năm 1980 Công đoàn tỉnh Bắc Thái phát động cuộc thi sáng tác về đề tài công nhân. Tôi cũng mạnh dạn làm một chùm thơ và đôi ba truyện ngắn dự thi. Ngày tổng kết, tôi được giải B với bài thơ: Bình minh Lâm trường. Tại lễ trao giải tôi được làm quen với các anh: Hồ Thủy Giang, Nguyễn Đức Thiện, Nguyễn Minh Sơn (là những người đoạt giải) và các anh: Khánh Kiềm, Trần Văn Loa (Ban Giám khảo). Từ đó tôi bắt đầu sáng tác thơ, thỉnh thoảng được đăng báo Thái Nguyên. Đọc lại những bài thơ ngày ấy, giờ thấy nó không khác gì khẩu hiệu tuyên truyền!

Sau này, thành lập Ban Văn động thành lập Hội Văn nghệ Bắc Thái, tôi cùng anh Hồ Thủy Giang đạp xe đến nhà ông Hoàng Thế, anh Trần Văn Loa, anh Khánh Kiềm, ông Vi Hồng. Rồi cùng Nguyễn Minh Sơn, đến nhà anh Ba Luận. Sau đó là quen Nông Phúc Tước, Khánh Hạ, Trần Văn Bốn và bạn nữ duy nhất là Minh Hằng... Tôi được anh Hồ Thủy Giang tặng rất nhiều sách để đọc. Hơn nữa, làm ở phòng tổ chức hành chính của cơ quan, tôi cũng đặt mua rất nhiều loại báo (trong đó có Văn nghệ của Hội Nhà văn và Tạp chí Văn

nghệ Quân đội), toàn tiền cơ quan cả, tha hồ đọc và nghiên cứu sáng tác. Chúng tôi thân nhau, và có nhiều cuộc gặp nhau trao đổi. Sau cùng nhau đi thực tế viết bài và ra tập san cho nhà máy Điện Cao Ngạn.

Tôi thích đến thăm Ban Văn động thành lập Hội (khi ấy ở Chi cục Thống kê tỉnh, bây giờ là Thành ủy Thái Nguyên). Có lần tôi đi cái xe máy cũ xuống Hội, đúng hôm Ban Chấp hành họp. Vừa đến nơi, ông Nông Phúc Tước bảo tôi đi đón ông Vi Hồng, nhà mãi sau khu Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, đường vào heo hút. Thế là tôi lại nổ xe phành phạch quay đi cho kịp giờ Ban Chấp hành họp. Có hôm anh Hồ Thủy Giang rủ tôi đến gặp anh Ba Luận đang làm thư ký ở văn phòng UBND tỉnh để trao đổi công việc của Hội, vì tôi cũng hay ra vào UBND tỉnh làm việc. Rồi thời kỳ tôi làm cán bộ của sở Lâm nghiệp Bắc Thái, tham mưu cho lãnh đạo sở phối hợp với Hội (khi ấy ông Hà Đức Toàn làm Chủ tịch) tổ chức cuộc thi sáng tác về đề tài Lâm nghiệp, sau in thành tập sách với tên gọi: Tiếng chim không hót... Những chuyện nhỏ ấy, giờ nghĩ lại cũng thấy ấm áp. Tôi thật sự hân hoan vì là hội viên của Hội từ ngày thành lập



đến nay. Cái quý hơn nữa là các anh em quen biết từ đó, đến nay vẫn thân quý nhau như ngày nào.

Rất nhớ các anh em trong Hội ngày đầu thành lập và cũng rất yêu quý anh em hội viên hiện tại. Xin có một lời cùng bao bạn bè văn nghệ của tôi: *Nhớ lắm cái thuở ban đầu lưu luyến ấy!...**

"Những ngày đầu"

Nhà thơ Nguyễn Hữu Bài



Thế là tôi gia nhập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã được 35 năm. Ôn lại một chặng đường chưa phải là dài của đời tôi, của Hội mà thấy sao bởi

hồi, cảm động và tự đứng bao kỷ niệm của những ngày đầu ấy cứ lần lượt trở về, khơi gợi bao tình cảm, bao nhiệt huyết của một thời tuổi trẻ.

Nhớ những năm tháng ấy, do yêu cầu của công việc ở Phòng Giáo dục và UBND huyện, tôi có thành lập một đội văn nghệ xung kích và với chút kiến thức âm nhạc, tôi đã viết khá nhiều ca khúc về Bác Hồ, về ATK, về Ngành Giáo dục. Được đội văn nghệ xung kích đưa đi hội diễn tỉnh, ngành, giao lưu với bạn bè được nhiều thiện cảm.

Cuối năm 1987, anh Hà Đức Toàn lên Định Hoà gặp tôi và nói làm hồ sơ để gia nhập Phân hội Âm nhạc thuộc Hội VHNT tỉnh mà anh đang vận động thành lập. Thế là tôi trở thành hội viên Phân hội Âm nhạc từ 1987 cho đến năm 1992 khi tôi chuyển công tác về Thư viện tỉnh.

Trước đó, anh Ma Đình Thu, nguyên là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Việt Bắc liên hệ với Thường trực UBND huyện đề nghị thành lập Chi hội VHNT của huyện. Đề nghị của anh đã được tập thể lãnh đạo UBND đồng ý. Thế là, dù với một lực lượng khá khiêm tốn: tôi, anh Vi Thư, anh Ma Doãn Bình (đã mất), anh Ma Đình Thu, anh Hoàng Luận đã trở thành những hạt nhân đầu tiên của

Chi hội VHNT Định Hoà, tôi được cử làm Chi hội trưởng.

Cuối năm 1987, anh Hà Đức Toàn lên công tác, công nhận Phân hội VHNT Định Hoà và kết nạp những hội viên này vào Hội tỉnh.

Năm 1992, tôi chuyển sang sinh hoạt ở Phân hội Thơ và gắn bó với thơ, với Chi hội Thơ từ đó tới nay, với biết bao kỷ niệm không thể nào quên. Tôi đã từng được cử làm Phân hội trưởng 12 năm, tham gia một khoá Ban Chấp hành và phối hợp cùng các anh, chị: Hà Đức Toàn, Ma Trường Nguyên, Đàm Thế Du, Nguyễn Thuý Quỳnh làm được biết bao công việc của Hội, của Phân hội. Ấn tượng sâu sắc nhất là những lần tổ chức Ngày thơ Việt Nam. Năm thi ở Nhà Văn hoá Công nhân Gang Thép, năm thi ở Thư viện tỉnh, năm thi ở ATK Định Hoà. Ở đâu cũng đạt được những kết quả vượt mong đợi.

Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên tròn 35 năm tuổi. Ba mươi năm ấy gắn bó với một phần đời của tôi, rất ấn tượng, rất thân thiết và không phai mờ. Mong Hội ta sẽ mãi mãi xứng đáng là một mái nhà chung mà chúng ta ai cũng góp phần nhỏ bé của mình để xây dựng nên.

Những người thầm lặng

Nhà nghiên cứu dân gian Nông Phúc Tước

Ban đầu thành lập Hội VHNT Bắc Thái chỉ có 6 chi hội. Cuối nhiệm kỳ I, tách chi hội Văn xuôi thành 2 chi hội là Văn xuôi và Văn nghệ Dân gian. Nhà văn Vi Hồng (nay đã mất) được phân công làm Chi hội trưởng, vì ông là hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, đang giảng dạy Văn học dân gian tại Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc.

Lúc đầu Chi hội chỉ có 4 người, thành quả đầu tiên là truyện cổ "Nàng Công, chàng Cốc" được hoàn thiện tập thể trong trại sáng tác đầu tiên của Hội do Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái đăng cai tổ chức tại Nhà nghỉ dưỡng Hồ Núi Cốc. Đến nay truyện đã thành huyền thoại Văn học dân gian thực thụ.

Sau Đại hội nhiệm kỳ III, Ban Chấp hành phân công tôi làm Chi hội trưởng để nhà văn Vi Hồng chuyên tâm sáng tác tiểu thuyết. Từ đó đến nay đã trải qua bốn nhiệm kỳ đại hội, bây giờ đang là nhiệm kỳ thứ năm

đảm nhiệm vai trò này. Tôi gọi các hội viên sinh hoạt trong Chi hội là "những người thầm lặng", với cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Có một thời gian dài, đến ba phần tư hội viên có tuổi đời trên sáu mươi. Sinh hoạt Chi hội hằng năm rất khó khăn, phần vì hội viên ở xa, tàn tật, phần vì tuổi cao. Hoạt động chuyên môn các hội viên đều tự thân vận động, từ việc chọn đề tài, đi, điền dã làm tư liệu, đến việc hoàn thiện bản thảo, công bố công trình. Họ âm thầm, lặng lẽ, miệt mài, tự học hỏi nhất là những di sản về văn tự cổ, những tiếng nói cổ xưa, nhật nhạn bổ sung tư liệu, như người dân vẫn nói: "đãi cát tìm vàng".

Ấy thế mà, bây giờ nhìn lại thành quả ba chục năm qua các hội viên Chi hội hoàn thành khối lượng công việc cũng khá. Hiện nay các hội viên Chi hội Văn nghệ Dân gian vẫn đang âm thầm lặng lẽ công việc "đãi cát tìm vàng" của mình.

Cá nhân tôi, sắp tới, dù tuổi đã



cao, trên bàn làm việc vẫn còn nằm tập sách chữ Nôm Tây. Trước mắt có lẽ sẽ ưu tiên cho 3 tập truyện thơ "Kim Quế", "Lư Quang", "Trạng Ba".

Là một trong 30 hội viên đầu tiên của Hội Văn nghệ Bắc Thái, chứng kiến nhiều sự thăng trầm của Hội, tôi

hy vọng vào sự phát triển từng ngày của Hội VHNT Thái Nguyên trong dòng chảy hội nhập chung cho nền văn học Việt Nam.

Nguyễn Đức Hạnh

Thơm ngát trang đời

Rón rên bài thơ đầu tiên
Nâng niu tờ báo lạ - quen
Vừa vẽ vừa đọc vừa vấp
Rồi cười một mình trong đêm

Núi cũng mọc từ đồng bãi
Sông cũng chảy từ nguồn xa
Bài hát ứa lệ âm cuối
Cổ âm đầu tiên thiết tha

Mấy chục năm trời có lẽ
Điểm tên văn chương Thái Nguyên
Có người về miền mây trắng
Có người sông núi nhớ tên

Tắc phẩm thay ta hát mãi
Về thành phố bên sông Cầu
Hoa bằng lăng nhuộm tím ngát
Mắt người thương nhớ tìm nhau

Lại lên cầu thang gian khổ
Lại rẽ hành lang thân thương
Bóng thơ xưa - nay - cũ - mới
Thơm ngát trang đời Thái Nguyên.

Nguyễn Hữu Bài

Với Hội

Vào Hội từ năm Tám Bấy,
Giờ Hội đang tuổi thanh xuân,
Lớp xưa người còn, người mất,
Tuổi già, vẫn vững bước chân.

Năm năm sống cùng nốt nhạc,
Lời ca bay đến tận giờ,
Tâm hồn lại được chấp cánh,
Ba mươi năm với bạn thơ...

Bao lần cùng đi thực tế,
Bao lần tổ chức Ngày Thơ
Hoài niệm về, không kịp nhớ,
Đời thực mà vẫn ngỡ mơ!

Ba năm năm, Mái Nhà Hội,
Nuôi dưỡng bao cảm xúc đời,
Xin cảm ơn Người Bạn Lớn,
Ấn tình này mãi trong tôi!

Lã Thị Thông

Ngôi nhà lớn

(Tâm sự của hội viên mới)

Ngôi nhà lớn, lớn hơn bao ngôi nhà tôi biết
Những khát vọng mở ra trong vút

Nâng những bàn chân mon men tới giấc mơ

Bước ra từ ngưỡng cửa Muôn nhà*
Lạ lẫm từng lá rau ngon cỏ
Thấy bờ tre hát khúc dân ca
Những câu chuyện bằng giọt mồ hôi không ai kể
Tôi nhận ra khuôn mặt của chính mình.

Ngôi nhà lớn
Cánh cửa mở ra
Phía núi rừng sông biển
Phía nắng mưa bạc áo thợ thuyền
Cho tôi dong dầy đức tin không phải là hư ảo.

Ngôi nhà lớn
Tấm gương soi mình đa chiều xuôi ngược
Chấp câu thơ ấm áp tình đời ngọt tiếng
thanh cao
Nơi ngọn nguồn muôn đời không ngừng chảy
Mang trong lòng ấm áp phù sa

Ngôi nhà lớn
Là cuốn sách ghi lại những trang dài
Thắp ánh sáng cho đêm,
nảy những mầm xanh trên hàng cây cần cỗi
Ngôi nhà viết tiếp những bản thảo tương lai...

* "Thơ muôn nhà" là các hoạt động thơ Hội VHNT Thái Nguyên dành cho các CLB thơ.

Ngọc Tuấn

Mùa xuân trở lại

Người lính sau cuộc chiến tranh
Bước tiếp trong cuộc đời mang theo từng
vết thương đau nhức

Chắc lép mùa bao cấp
Khi trắng tay cả nước mất mồ hôi

Ngày đi qua năm tháng đi qua
Anh nhận ra màu xanh bên ngoài khung cửa
muôn đời vẫn xanh như thế
Tay chạm vào trang viết
Gieo lên từng hạt thơ

Bài thơ về những mùa mưa
câu chữ run theo từng cơn sốt rét
về nơi bạn nằm máu thêm đỏ bazan
về những mũ tai bèo hồn nhiên mang nụ cười
ngang phố
Muôn sắc màu cứ lẫn vào nhau
Bừng lên màu áo xanh, xanh mãi với lòng mình

Rồi một ngày mùa xuân trở lại
Người hàng xóm reo mừng tung cánh báo
trên tay
Trang văn nghệ bài thơ anh đậm nét
Người lính năm xưa tìm thấy ánh xuân về.

Trần Vạn

Sợi nghĩ

Vào hội
Chập chững bước chân
Câu thơ nhú lên lấm lem bùn đất
Đậm mở chốn cao xanh

Nhỏ nhoi gập gờ
Những gương mặt lạ quen
Da thịt tay trong tay như thể ấm hơn
Người thơ hiền đồn hậu
Trần trụi nhân từ
Trao nụ cười khích lệ
Nhắm nhĩ mạch nguồn câu sli câu lượn
Vũ điệu tác xình
Lặng nghe bước chân trần bùn đất
Đuối theo tận cùng cơn mưa giông
Ủ vào tâm trí
Hạt mầm

Mưa nắng việc trời thành tên
Nét chữ thần nhiên mặc định
Con chữ tàng hình
Lóe miềm ấp ủ
Xoáy vào lòng
Thức từ
Sắc màu xối xả
Sấy sảng
Lượng hình hài gan ruột
Nhắm bay

Mùa hội
Câu thơ gánh hương lúa hương chè
Triều thơm cầu Bến Tượng
Nhổng nhánh dòng thơ.

Doãn Long

Nhớ ngày giáp hạt

Mùa măng đắng đất lén
Nhắc tôi nhớ ngày giáp hạt
Lên rừng gặp người làng đi đào củ mài
thay bữa

Hái rau rừng dọn cơm
Cùng làng vượt qua cơn đói.

Tôi chịu ơn cánh rừng
Như đang khát tìm được nguồn suối
Cứ rách rách mà sinh tồn sinh cá
Nuôi lớn cánh cò trong câu ca dao.

Tôi kể cho con tôi nghe về loài chim sáo ở
mảnh đất ít người
Hót lên mùa đẻ trứng
Những con chim non nằm đợi mẹ
mớm mồi

Chúng tự do bay nhảy
Núi rừng là chiếc tổ màu xanh nuôi nấng.

Bây giờ con tôi không còn đứt bữa
Chỉ thiếu cây xanh và dòng suối
trong làn
Không thấy khu rừng có điều bí mật
Tôi vịn vào mùa giáp hạt lớn khôn...

Hồ Triệu Sơn

Tìm mới góc nhìn

Tặng các nhà thơ

Chẳng có gì mới nữa
nhạc và thơ biết mình đã cũ
đời sống sinh linh tự thấy cũ mềm
cả sự nẩy mầm cũng là chuyện hóa thạch
nghìn năm

chẳng có gì mới nữa
mỹ từ có lúc chán mình
chiếc bút trên bàn ôm giấc buồn thiêu ngủ
cựa quậy bào thai ý nghĩ chưa ra đời
đã cũ

chẳng có gì mới nữa
bông hồng ứa nước mắt trước lúc
rụng xuống chết êm qua
nhưng chết chẳng là gì với một bông hoa
đã từng những phút giây hân hoan
rạng rỡ

cái chết nào người sống không thể
lãng quên?
kẻ sống nào chết rồi vẫn không ai nhớ?
xác những rêu mốc, rứt rề, định kiến
bên bờ vực số phận
hèn nhát bám chặt không dám buông...

từ thơ cứ lặng lẽ chúc đầu xuống đất
tìm mới góc nhìn!

Lê Thị Nhìn

Quang chùng ruộng thụt

Mẹ
Nặng gánh lo toan
Mùa chưa tới
Bữa ăn nhà mình thừa rau, thiếu gạo
Lời mẹ ru hột hoi
Ánh mắt mẹ đôi phía cuối trời
Ngày mai
Con mẹ lớn khôn

Đồng quê mình ngấm phen
Đĩa ngọc nước bám bắp chân của mẹ
Quang chùng
Ruộng thụt
Cho con ấm chân giày

Lời ru à ơi

Cánh cò ướt đầm
Theo con vào giấc ngủ tuổi sáu lăm
Từ xa xăm...
Thấy bóng mẹ kéo lê quang chùng ruộng thụt
Mẹ ơi!
Đắm đắm phận người...

Hoàng Thị Hiền

Hắt bóng mình

Người ta mơ nhà mơ cửa
mình em mơ núi kẻ sống
ước gì chữ thương liền thừa
đồng rừng vạn bước như bông

thi thoảng trời giăng mây gió
ang chàm nghiêng mặt lặng thính
lòng bão còn có cánh vạc
cây lê tự hắt bóng mình

tuổi nào của em đã nguội
theo dấu chân bước xuống sân

là
cời lòng nhau thêm lần cuối
hoá tàn tro hay góp than?

Ngô Thuý Hà

Ngày xưa ngày xưa

Nhớ gà gáy trên đồng rơm đầu trái
Cây sấu giết mình rụng mấy quả non
Lăn vào ngày xưa quả meo quả tròn
Khô rơm mòn tay bên chổi
Sợi chiêm gầy len lén đợi
Sợi mùa vàng vô trống

Tuổi thơ đi tìm mùa hoa dại quanh đồng
Ngắt quả ước mơ chùm trong lá rách

Mỗi mùa trăng gấp vào trong sách
Để dành tặng nhau
Duyên ơi cũ một sông Cầu
Trăng ở hai đầu vẫn trốn vào xưa...

Tiếng gà gáy bồn chồn trưa
Để những sợi mưa bên buồn vui màu hạ
Nhật lại tuổi thơ đốt vào rơm rạ
Khói cay nồng vương cả ngày xưa.

Nguyễn Anh Đà

Mẹ ngồi bấm đốt ngón tay

Mẹ ngồi bấm đốt ngón tay
Tính năm, tính tháng, tính ngày xa con
Bậu cửa nay đã vệt mòn
Mà con trai mẹ vẫn còn xa xăm

Mẹ ngồi tính tháng tính năm
Tính đi tính lại mấy trăm ngàn ngày
Ban thờ rơm rớm khói lay
Tấm bảng liệt sỹ có hay tuổi già

Cùng bao bão táp mưa sa
Mẹ mang nặng gánh đi qua cuộc đời
Trái tim giờ đã mỏi rồi
Mẹ tôi nhàn nại vẫn ngồi đếm tay.

Phạm Văn Vũ

Một buổi chiều hành khất

Lau từ đâu bay vào buổi mây
Cánh chuồn chuồn từ đâu bay vào mắt
Mình về đây hành khất

Ngon khói cho hương cơm
Gốc cây cho ghế tựa
Ánh đèn cho hơi ấm bếp lửa

Tiếng hát chạy qua con đường
Chạy qua xóm mạc
Về đứng trước cổng nhà ngơ ngác

Tiếng hát đậu bên cửa sổ
Ngán xuống cánh đồng
Một giọng trẻ thơ

Ngồi trong gió cuối chiều
Cháy trong tiếng suối reo
Lòng mình hành khất

Nguyễn Nhật Huy

2h sáng

Tôi truy tìm giấc ngủ
Nó nằm ở đâu đó trong các kẽ hở của suy nghĩ

Trở mình như ánh đèn soi số phận
Người đi ngang ánh sáng
Người tự cắn vào môi
Người tự vò bóng lá cây bên cửa
Người tự nhốt lặng im vào bóng đèn đường

Giấc ngủ không bao giờ đến trong sự truy tìm
Cố gắng nhốt bản khoăn vào thể giới đầy sự dày vò
2h sáng
Những con muỗi cũng mệt mỏi thở dốc
Vo ve hút phụt lặng im

Đêm
Bức vách in cuộc đời rõ hơn
Khi cố truy tìm những điều mờ mịt
Lang thang mình
Thả tung chiếc lông mặc ánh đèn bay đến khi gục
lịm
Chìm vào giấc bình yên

Bên kia bờ sông tím

Truyện ngắn. Phan Thái

1. Gửi chìa khóa phòng cho lễ tân, Hạnh lưỡng lự ra ngoài, tâm trạng như lần đầu bước ra từ một sân bay xứ lạ. Thực ra mảnh đất này với anh lại chẳng xa lạ. Hạnh về đây như trở về nhà, nhưng anh không còn nhà để có thể buông bỏ mặc cảm làm khách. Cũng may bên bờ sông Giang Tiên người ta mới xây một nhà nghỉ, nếu không anh cũng không biết mình sẽ nghỉ đêm ở đâu. Những người bạn thuở nhỏ giờ từ tán mỗi người một nơi. Ngày mai cha anh mới đưa ông thầy lên làm lễ rước vong linh ông nội về từ đường. "Anh đến trước cũng chả giải quyết được việc gì". Cha Hạnh đã gạt ý định lần thăm của anh, nhưng Hạnh nhất quyết lên đường.

Chiều muộn, hoàng hôn màu huyết dụ ngập tràn. Dòng Giang Tiên như chiếc khăn ai đó bỏ quên lênh lạng sóng. Bờ bên kia là thị trấn mang tên sông đầy ắp bao kỷ niệm đầu đời, những kỷ niệm mà nhắc đến lòng anh lại chộn rộn bao nỗi vui buồn, đắng nghẹn. Lách qua dòng xe cộ ồn ứ khi vượt qua cây cầu mới, bước chân vô định đưa anh qua lối nhỏ về cây cầu bỏ hoang. Hồi anh ở đây nó là cây cầu duy nhất, dù một lần xe nhưng cây cầu giữ một vai trò quan trọng để đảm bảo giao thông. Nghe nói trong chiến tranh, người ta bố trí cả một trận địa pháo phòng không bắn máy bay Mỹ để bảo vệ. Khi có cây cầu mới, phận sự của cây cầu này cũng chấm dứt. Mặc dầu vậy, không ai nỡ phá bỏ nên nó vẫn hiện hữu, trên mình nham nhở đầy thương tích một thời.

Cơn gió ủa tới mát rượi, bóng tre xào xạc đưa ngang. Hạnh bám chặt thành cầu mặc lớp bụi thời gian bao phủ trên thanh thép, mơ hồ với ý nghĩ mình sẽ như chiếc lá bay lên thật nhẹ. Dưới sông, làn sóng nước xôn xao ánh tím. Ngày ấy bên Hoa, Hạnh đã từng vốc ánh tím ấy và không giấu nổi chút tự phụ khi chợt so sánh mình với chàng tiểu phu. Tương truyền ở khúc sông này, mỗi lần các nàng tiên xuống hạ giới dạo chơi, trước khi về Trời, bao giờ các nàng cũng tới đây trút xiêm y tắm. Chàng tiểu phu lên rừng đốn củi, vô tình nghe tiếng cười đùa con gái đã không nén nổi lòng, chui vào bụi cỏ lau rình xem trộm. Không ai phát hiện kẻ rình trộm trừ nàng tiên út. Ớn gớm, nàng cũng phải lòng chàng trai trẻ lực lưỡng từ cái nhìn đầu tiên. Nhưng giờ cũng không đánh đổi được thân phận, cõi phàm trần và cõi tiên cách biệt, họ phải chia lìa nhau. Chàng tiểu phu đợi chờ mòn mỏi, hóa thành đám mây tím bay lên tìm người mình yêu. Có lẽ đến giờ chàng vẫn đang tìm nên mây cuối chiều bốn mùa không ngớt tím.

2. Bóng đêm len lỏi qua ánh đèn đường. Dây phố với loạt cửa hàng cửa hiệu bừng sáng. Tiếng nhạc



Mỹ thuật: Đào Tuấn

bolero từ quán cà phê nhấp nháy đèn màu phát ra ngọt lịm. Thị trấn Giang Tiên buổi tối nhộn nhịp không khác con phố tại nơi Hạnh đang sống, khác chăng là các tòa nhà ít tầng hơn. Giờ này nhiều gia đình đang trong bữa cơm chiều. Bao giờ cũng vậy, nhà thợ mỏ nào cũng ăn cơm muộn. Tán cà, họ vội

và đón con, ào tới chợ xếp mua vội thức ăn, rồi về nhà chăm mấy luống rau, thái chuối hoặc nấu cơm chăn lợn. Mỗi thời mỗi khác, giờ ít người nuôi lợn hơn, nhưng qua trang facebook cá nhân, nhiều người quen của anh vẫn chụp ảnh khoe mảnh vườn, những đàn gà đủ loại. Thời ấy, với đồng lương thợ thuyền, kinh tế phụ gia đình lan rộng phố. Nhà anh đầu năm bao giờ cũng bỏ vào chuồng đôi lợn thả, chăm bẵm cả năm trời mới đủ lớn để gọi thợ thịt. Nói kinh tế phụ cho đúng thuật ngữ của các nhà quản lý, chứ thực tế có đạo, nguồn kinh tế ấy lại là nguồn sống chính của nhiều gia đình người thợ. Hạnh không biết chính xác tại sao bố anh xin chuyển công tác, đưa cả gia đình rời vùng mỏ này.

Hôm ấy, đang trọ học dưới trường chuyên của tỉnh, được bố mẹ báo tin chuyển nhà, Hạnh vội vã bắt xe về giúp thu dọn. Trong căn nhà trống tênh toánh chỉ còn bộ bàn ghế, đồ đạc đã xếp lên chiếc ô tô đầu trước cửa, Hạnh thấy ông giám đốc và bố ngồi trầm tư như vừa tranh luận điều gì đó. Không để ý Hạnh chào, ông giám đốc nhìn bố khẽ khàng: "Quả thực, tôi lấy làm tiếc đã không thể cùng anh làm mọi điều tốt đẹp cho mảnh đất này. Dầu sao, công lao của anh đối ngũ sẽ luôn ghi nhớ". Bố Hạnh mỉm cười nhẹ: "Chúng ta không nên quá khách khí. Tôi muốn điều tốt đẹp phải được thể hiện bằng hành động cho cuộc sống mới người, chứ không chỉ trong các bản báo cáo. Dù có làm gì, ở đâu, tôi vẫn mang trong mình dòng máu của người thợ mỏ. Tôi tin tất cả sẽ qua đi, chỉ còn tình người ở lại...". Mãi sau này Hạnh mới biết số dĩ ông giám đốc đích thân đến tiễn, bởi bố không đồng thuận với việc tổ chức điều hành của giám đốc nên chuyển công tác, oái ăm là bố Hạnh lại được nhận vào cơ quan liên quan đến việc quản lý khai thác mỏ.

"Mời anh vào uống nước ạ!", cô chủ quán cà phê thấy anh ngập ngừng ngoài cửa bước lại niềm nở. Hạnh ngỡ ngàng hình dung một gương mặt thân quen: "Em là Hồng, con bố Thắng?" "Đạ không ạ! Em ở nơi khác về làm dâu. Anh dùng gì ạ?". "Cho tôi một nâu nóng". Nhiều lần, Hạnh đã tự phục mình vì trí nhớ không đến nỗi tệ, nhưng lần này anh lại bị chung hững. Thời gian trôi, mọi thứ như bóng câu ngoài cửa sổ. Hồng ngày ấy bé xíu, tuổi giờ chừng đôi mươi, anh rất khó để tránh sự nhầm lẫn. Phin cà phê rơi từng giọt đặc sánh, mùi hương ngậy nức. Giọt cà phê như giọt mắt trầm tích bật lên từ lòng đất sâu cho những dòng than đen óng ánh.

Khi chưa là thị trấn, Giang Tiên đã mặc nhiên được định danh là phố. Cư dân phố hầu hết là cán bộ công nhân mỏ. Cũng không chỉ Giang Tiên, trên vùng mỏ này từ thời Pháp còn có phố Cẩm, phố Giá. Cả ba phố đều hình thành từ các khu vực dành cho thợ mỏ. Gọi là phố nhưng kỷ thực hai bên đường chỉ là các dãy nhà tranh tre, mái lá. Ông nội từng kể: Khi khai thác than tại Phấn Mễ,

SÁNG TÁC VĂN HỌC

Làng Cẩm từ năm 1910, người Pháp đã cho xây dựng khá hoàn chỉnh nhiều công trình: Nhà máy điện, nhà máy cơ khí, hệ thống đường goòng chở than về Bến than Gia Bảy. Trụ sở công ty và các tòa biệt thự dành riêng cho chủ mỏ và các kỹ sư người Pháp nằm cách biệt gọi là khu Chủ Nhất, Chủ Nhì. Thợ thuyền có tới hai dãy lên đến hàng ngàn người, hầu hết vợ con họ đều ở quê. Số ít lấy vợ là người quanh quẩn tới đôi than thuê. Thời nào cũng thế, có cầu ắt có cung. Trước Cách mạng Tháng Tám các phố cũng san sát hàng quán, náo nhiệt không kém thị xã, nhiều nhất là hàng xén, tiệm cổ đầu, quán xóc đĩa. Số con hát làm gái tự tập thường xuyên có tới hàng trăm người. Lương thợ thuyền vốn chẳng bao nhiêu, nhưng nhiều người vẫn lủ lủ nướng vào các ổ thuốc phiện, sòng bài, lầu xanh được công khai hoạt động bởi sự dung túng của các vị quan cả ta và tây. Cùng với vùng mỏ Hồng Quảng, than Phấn Mễ cũng nổi danh trên toàn cõi Đông Dương.

3. Ánh trăng non nhảy sương đêm. Lối cò lên núi Đá Xò ướt rượt thứ ánh sáng ma mị từ trăng và ngọn đèn đường hắt lại. Đêm ấy giờ này, cũng dưới màu trăng này... Hạnh không muốn nhớ phút bão lòng cuộn xiết, nhưng một mảnh lục ghè gồm cứ níu kéo anh lên triền dốc. Chỉ hơn trăm bậc đá, Hạnh đã lên tới ngôi miếu cổ. Ngôi miếu thờ ai anh cũng không rõ. Qua những biến thiên thăng trầm của lịch sử, một tác đất ông cha để lại đều chứa đựng bao huyền tích. Mỗi huyền tích lưu truyền đôi khi có thể thăng hoa, hay méo mó tùy tâm tính người đời. Một số người già gọi là miếu thờ thần cai quản cương vực. Không ai rõ ngôi miếu có từ bao giờ. Sự hư thực, mờ ảo tạo lên nên xác tin. Lần đầu tiên của tuổi mới lớn, Hạnh cảm thấy ớn lạnh khi bước tới nơi này. Sự linh thiêng hiển hiện đến nỗi có lần ông thầy cúng đọc vanh vách khẩu dụ trên tấm bia lên rêu mòn nhẵn chữ, dù Hạnh căng mắt cũng chẳng thể nhìn thấy chữ nào. Người ta truyền tai nhau cả những điều kỳ kỳ khi tới hành lễ. Cấm các bà các cô đem trước ngó với chồng không được dâng hương.

Hạnh lặng lẽ bước vào miếu, mấy chân nhang cháy đỏ lập lòe, mùi hương trầm thơm ngát, chứng tỏ ai đó cũng mới thấp và rời đi. Vải lay cung kính, Hạnh rút ba nén hương châm lửa thấp lên ban thờ. Ra đến cửa, Hạnh bất giác thấy như có ai đó ôm chàng lấy mình. Một chút rờn rợn, nhưng anh vội xua ngay cơn giác đó. Ở đời chỉ con người mới đáng sợ, mọi cái thuộc về tâm linh chẳng có gì đáng sợ. Thần linh hay ma quỷ chưa chắc đã có thể ngự trị nơi tâm sáng. Cách cửa miếu không xa, vuông đất nhỏ khá phẳng ngập tràn trăng. Vuông đất đã cho anh ngụp lặn trong mọi cung bậc cảm xúc và nếm đủ mặn ngọt cay đắng của đời người. Hạnh chọn rón ngồi bệt xuống cỏ. Chiều ấy nhận tin nhắn của Hoa, dù đang ôn thi môn cuối năm thứ tư đại học tại Hà Nội,

Hạnh cũng đáp chuyển xe khách về mỏ. Cả hai đưa nhau lên ruộng đất cỏ xanh mướt này. Suốt đêm trăng rằm rọi trong niềm yêu thương đầu đời. Cho đến tận khi dâng đông ứng lên phơn phớt hồng, Hoa mới ngã đầu vào vai anh thỏ thẻ: "Em chỉ cho anh được thế này. Tháng sau em lấy chồng. Anh ấy con sếp, chắc anh biết... Tình yêu và hôn nhân là hai cặp phạm trù khác. Tha lỗi cho em". Hạnh chết lặng. Nếu lý trí không vội vã mách bảo, anh đã chết thật.

4. "Đêm đã muộn rồi, sao cháu không về đi?" "Ông là...". "Ta là ông nội của cháu. Ta biết ngày mai mọi người làm lễ. Ta đã về quê và gặp gỡ anh em họ tộc. Người chết chỉ còn lại linh hồn. Ngồi từ đường ấy đâu to đẹp cũng chỉ là nơi thờ phụng, không thể níu giữ được linh hồn. Ta chết ở đâu thì linh hồn ở đó". Hạnh nghe bố mẹ kể năm 1972, ông nội trúng bom của máy bay Mỹ ném xuống vùng mỏ. Lực lượng cứu hộ đã cố tìm một phần thi thể ông để đắp mộ phần trong nghĩa trang nhưng bất lực. Anh chợt thấy mình hoang hoải, rồi bới: "Lòng thành của con cháu gửi gắm vào những nén hương, ông không nhận sao?" "Hương khói chỉ có thể làm ấm lòng người sống. Trong khi nhang đã có ta rồi". Tâm trí Hạnh dường như bị muôn ngàn giọt lãnh tinh pha lẫn với những ý nghĩ hỗn độn. Không biết nói gì cùng ông, Hạnh đành bạo miệng hỏi: "Ngôi miếu này thờ ai ạ? Tại sao ông biết cháu ở đây?". "Ngôi miếu này không thờ riêng ai cả. Từ ngàn năm trước, nó là nơi linh hồn những người lính tử trận làm chốn đi về. Khi còn sống họ là người hai phe, nhưng khi chết tất thấy đều như nhau. Thời nay cũng thế, ta vừa gặp hai vị đốc công người Pháp, họ không thể quy hồi cổ hương... - Ông nhìn Hạnh ngập ngừng: - Nơi này, cháu ném trái trái đắng của sự tuyệt tình, đúng không?". Hạnh giật mình. Hình ảnh phút giây giao hoan thoáng lướt qua. Dầu ngưng ngập, nhưng lời ông về hai vị đốc công làm anh tò mò. Ngày Hạnh còn bé, mỗi năm cứ vào dịp kỷ niệm truyền thống mỏ, người ta lại nhắc tới cuộc nổi dậy của công nhân giết chết hai đốc công người Pháp và thiết lập chính quyền công nhân. Hạnh không rõ tại sao hai người đó bị giết, phải chăng họ có sự chống đối? Hạnh hỏi để lảng tránh trả lời ông: "Linh hồn họ vẫn lưu lạc nơi này hả ông?". "Đúng thế cháu ạ! Họ không chỉ điểu hành mỏ, mà còn là trùm buôn thuốc phiện xứ Bắc Kỳ. Chính ta là người tham gia giết họ, nên linh hồn ta và họ gặp nhau cũng là lẽ thường". Tội bàng hoàng, mắt này hoa cả hoa cái, người bập bênh như ngồi trên sóng. Như đọc được ý nghĩ của tôi, ông nhỏ nhẹ: "Nếu cháu muốn biết, đi theo ta".

Phút chốc, Hạnh đã chen giữa đám đông dâng dâng sát khí. Tiếng kèn cất lên riết róng. Tiếng hô khẩu hiệu, tiếng hò hét dậy đất. Hàng ngàn người thợ áo quần lam lũ, mặt nhem nhọc bụi than vẩy chắt khu vực trụ sở công ty than, dao cuốc, gậy gộc khoa loạn xạ. Khói bụi bay mù mịt. "Tăng lương cho chúng tao!" - Đám đông gào lên. "Tăng cái mả cha nó. Giết...". Mấy tên bảo an binh ra ngăn cản bị ném gạch đá bỏ chạy tán loạn. Tường rào, cổng văn phòng bị đám đông đập phá tràn vào bên trong. Người đốc công có tên là Giảng Quát sợ hãi dúi dúi cầu xin. Các viên cai, đội, thông ngôn, nhân viên trong trụ trở cũng bị kéo ra đánh đập tơi tả. Giấy tờ, sổ sách bay tứ tung, lửa ngùn ngụt bốc lên từ các tòa biệt thự. Nhiều trạm canh, kho xăng dầu, xe cộ của giới chủ bị công nhân đốt phá. "Tên Gô Gín đâu?". Ai

dó nói to: "Tao thấy nó vào tiệm cổ đầu". Đoàn người lại rầm rập kéo đi. Sợi dây thừng được tròng vào cổ Giảng Quát, nhiều người giật mạnh làm hắn ngã đập mặt xuống đất. Ngay lập tức đám đông dựng dậy, vừa lôi đi vừa đánh. Các toa goòng bên đường bị lật nhào. Tên Gô Gín bước ra từ tiệm cổ đầu, ngơ ngác: "Các người làm gì vậy?". Khác thái độ cung kính mọi bận, những người thợ lao tới đánh tới tấp. Hạnh bám chặt tay ông, hoảng hốt nhìn đám đông dữ dằn, hung tợn. Ông nội của Hạnh gào to: "Tha cho hắn". Tiếng ông chim trong tiếng la hét. Một người vung con dao sáng lóa rẽ đám đông tiến vào nơi hai người đốc công đang bị trói giắt cánh khuỷu, mắt long lên điên dại: "Thay mặt chính quyền, tao xử tử chúng mày". Hạnh nhắm tịt mắt, không dám chứng kiến hành động ghê rợn. Xác hai người đốc công lập tức bị ném xuống sông.

Một tia sáng lướt qua, Hạnh vẫn thấy mình bên ông nội trên trăng cỏ. Ông không hề giết hai người đốc công, "Đúng là ta không giết, nhưng ta là một trong những người tổ chức cuộc đình công, đưa yêu sách cho giới chủ đòi cải thiện đời sống. Bọn mặt tham được lệnh thủ tiêu bất kỳ ai chúng ta không nghĩ, nên ta không được phép ra mặt. Thời kỳ ấy cũng không chỉ Mặt trận Việt Minh, nhiều tổ chức nhân danh phục quốc cũng len lỏi vào thợ thuyền. Lợi dụng sự bức xúc của công nhân, bọn cơ hội đã kích động bạo loạn. Mãi đến Cách mạng Tháng Tám, bọn đội lốt kích động mới lộ diện". Hạnh vỡ lẽ, ngập ngừng: "Người thay mặt chính quyền giết hai đốc công là ai đấy ông?". "Làm gì đã có chính quyền. Đó chỉ là tên ma cỏ sông bãi. Hắn từng đối vạ lấy thuốc phiện...". "Cháu không thấy hai vị Chủ Nhất, Chủ Nhì trong cuộc nổi dậy đó?". Ông nội của Hạnh khề thờ dài, chậm rãi: "Lúc ấy Nhật đã đảo chính Pháp. Bọn chủ mỏ sợ hãi tháo chạy. Quân Nhật thuê Giảng Quát và Gô Gín điều hành...".

Dòng chảy thời gian lại lần lượt hiện lên như thước phim chiếu chậm. Hạnh thấy mình bay lên níu giữ từng khoảnh khắc. Chỉ giây lát những khoảnh khắc ấy bỗng tan biến...

Hạnh không biết mình đang thức hay trong cơn mộng mị. Ngắm làn mây nhẹ nhàng trôi dưới trăng, anh thấy mình tỉnh táo lạ thường.

5. Hạnh về tới nhà nghĩ trời đã tang tảng sáng, chân mây thoáng ửng. Cô lễ tân ngỡ ngàng: "Đêm qua anh đi đâu?". Hạnh lúng túng không thể trả lời. Bất chợt, người phụ nữ xuất hiện phía trên cầu thang: "Anh!".

Trước mắt Hạnh là Hoa, cô người yêu đã tuyệt tình anh sau đêm dâng hiến: "Cô cũng đến nơi này sao?". "Bác em mất trong một trận bom Mỹ, em lên miếu thấp hương, về đây lúc chập tối. Chồng em đang thụ án tại Phú Sơn, em tới gặp để giải quyết việc li dị. Khi không còn mù quáng, con người ta phải chọn cho mình một con đường...".

Chưa hết ám ảnh, vương vất với những gì đã diễn ra trong đêm, Hạnh ngăn người đứng lặng. Bên ngoài, vòm cây trước cửa bật lên những tiếng chim lảnh lót. Dòng sông Giảng Tiên uốn lượn mềm mại nơi nơi ánh lên từng cơn sóng tím. Màu tím như được chắt ra từ đêm. Hạnh chợt cảm thấy lòng mình thật nhẹ nhõm, thanh thản. Phía bên kia bờ sông với anh không hẳn là chuyện lại!*

Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện đối với các hội địa phương

Nhà thơ Phan Thức (Chủ tịch Hội VHNT thành phố Phố Yên)



Hội VHNT thành phố Phố Yên đi thực tế
sáng tác tại ATK Định Hóa

35 năm ra đời và phát triển, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả hết sức đáng trân trọng. Trong đó có việc tạo điều kiện để các Hội VHNT các huyện, thành, thị trong tỉnh ra đời và hoạt động từng bước có hiệu quả.

Ngày 20/12/2004, Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành văn bản cho phép thành lập chi hội VHNT tại các huyện, thành, thị trong tỉnh (số 507-TB/TVU). Tiếp đó, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên ban hành hướng dẫn thành lập các Chi hội VHNT huyện, thành, thị. Đặc biệt ngày 28/10/2008, Tỉnh ủy Thái Nguyên có chương trình hành động số 24 thực hiện Nghị quyết số

23 của Bộ chính trị (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học trong tình hình mới". Trong chương trình hành động đó đã xác định: Đến năm 2015, các huyện, thành, thị trong tỉnh có chi hội VHNT.

Việc Hội VHNT được tổ chức ở các huyện, thành, thị là một chủ trương đúng đắn, có tác dụng thiết thực:

Một là: Tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ, những người yêu VHNT (kể cả hội viên cấp trung ương và cấp tỉnh) có một tổ chức gần gũi để sinh hoạt, động viên nhau sáng tạo.

Hai là: Việc khai thác, bảo tồn truyền thống văn hóa, văn nghệ ở những vùng đất lịch sử, những danh nhân ở địa phương có điều kiện để giới thiệu; góp phần đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn học nghệ thuật ngày càng cao của nhân dân trong các địa phương.

Ba là: Tạo môi trường thuận lợi cho người sáng tác trưởng thành, phấn đấu trở thành hội viên các tổ chức VHNT cấp trên (sau hơn 17 năm thành lập, Hội VHNT thành phố Phố Yên đã có 01 hội viên được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam, 08 hội viên được kết nạp vào Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên).

Trong quá trình hình thành và phát triển, Hội VHNT thành phố Phố Yên đã thường xuyên nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt, nhất là về kinh nghiệm tổ chức các hoạt

động của lãnh đạo các thời kỳ Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên. Đã nhiều lần Hội VHNT tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cho các Hội VHNT địa phương. Tại Phố Yên, mỗi lần tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, lãnh đạo Hội VHNT tỉnh đã trực tiếp đến truyền đạt những nội dung thiết thực, giúp cho Hội VHNT Phố Yên từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Có thể nói: Hơn 17 năm xây dựng và trưởng thành, những kết quả hoạt động của Hội VHNT Phố Yên đều gắn liền với sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Hội VHNT tỉnh. Nhân dịp kỉ niệm 35 năm thành lập Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên trong những năm qua.

Tuy nhiên, do đặc thù về hệ thống tổ chức, Hội VHNT không có tổ chức ngành dọc như các tổ chức Hội đặc thù khác, nên Hội Phố Yên nói riêng, các Hội VHNT huyện, thành, thị khác trong tỉnh nói chung chưa thường xuyên nhận được sự chỉ đạo giúp đỡ của Hội VHNT tỉnh. Do đó, cũng ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hoạt động chung. Mong rằng tới đây Hội VHNT tỉnh cùng với các Hội VHNT huyện, thành, thị có biện pháp thích hợp để khắc phục những khó khăn này, tạo được sự thống nhất cao, hiệu quả chất lượng hoạt động về VHNT trong toàn tỉnh.

Chung sức vì nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà

NSNA Trịnh Việt Hùng (Chi hội phó Chi hội Nhiếp ảnh)

Nhiếp ảnh là chuyên ngành đòi hỏi ở các "tay máy" rất nhiều yếu tố. Ngoài năng khiếu, cần phải có tính kiên nhẫn cao, cảm nhận nhanh, sức khỏe bền, luôn năng động. Nói cách khác, đồng nghiệp văn vui đùa "chịu đi, chịu chỉ, chịu chơi" đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng.

Ngày xưa chưa có máy kỹ thuật số, đồ nghề khá linh tinh, ngày nay có rồi thì đồ nghề vẫn thế có chăng chỉ bớt đi được một thứ đó là bao đựng phim. Do vậy phần kinh tế dành cho đam mê này không những không giảm mà tăng gấp nhiều lần, bởi máy số giá luôn "ngất ngưỡng".

Thành công hay không lại là chuyện khác bởi máy chỉ là công cụ giúp người chơi thực hiện ý tưởng, con người và may mắn là hai yếu tố luôn đồng hành cho sự thành công của mỗi nhiếp ảnh gia.

Nhớ ngày khởi lập phân hội

Nhiếp ảnh thuộc Hội VHNT tỉnh từ thập kỷ 80 thế kỷ trước, chỉ với vài người cầm máy. Ban đầu, chưa định dạng rõ ràng thể loại ảnh chụp, các tay máy khi đó luôn "chân trong, chân ngoài" vừa làm cho cơ quan nhà nước ảnh báo chí, tư liệu, dịch vụ, vừa tranh thủ làm ngoài tăng thu nhập cho gia đình.

Nhờ Hội VHNT tỉnh quan tâm mở các trại, lớp tập huấn nghiệp vụ ảnh nghệ thuật; tạo điều kiện cho một số hội viên đi công tác đến các vùng biển đảo xa xôi như Thổ Chu, Bạch Long Vĩ và Trường Sa; đồng thời tổ chức các cuộc thi, triển lãm ảnh nghệ thuật cấp tỉnh, hỗ trợ Chi hội tham gia Liên hoan triển lãm ảnh nghệ thuật khu vực, dự thi cấp quốc gia... Đáp lại sự quan tâm đó, các hội viên của Chi hội luôn nhiệt tình trong hoạt động, chia sẻ, giúp đỡ, học hỏi lẫn nhau, đồng viên hội viên tham dự tất cả các cuộc thi, một



Chi hội Nhiếp ảnh trong chuyến sáng tác năm 2008

số hội viên đã mạnh dạn gửi ảnh dự thi quốc tế ngoài nước và đạt được những thành tích khá cao, mang về cho tỉnh nhà nhiều huy chương và giải thưởng các loại, đưa Nhiếp ảnh Thái Nguyên lên vị trí cao, luôn nằm trong Top 3 đơn vị đứng đầu khu vực 15 tỉnh miền núi phía Bắc.

Chi hội đã phát triển lớn mạnh về chất lượng tác phẩm cùng số lượng hội viên. Đến nay, Chi hội đã có hơn 40 hội viên, trong đó có 13 hội viên đã được kết nạp vào Hội Nghệ sĩ

Nhiếp ảnh Việt Nam, 8 thành viên là Hội viên Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Đã có ba cuộc trưng bày triển lãm nhóm và cá nhân về Biển đảo Trường Sa với hơn 200 hình ảnh trung thực, sống động giúp công chúng hiểu rõ về quần đảo nơi biên cương xa xôi giữa biển khơi luôn khắc phục mọi khó khăn gian khổ, vượt qua bao hiểm nguy để xây...

(Xem tiếp trang 35)



Thấm thoát thế mà đã 35 năm rồi! Một chặng đường tuy chưa thật sự dài nhưng cũng không ngắn để cho ta thấy những bước đi trưởng thành của Chi hội Âm nhạc thuộc Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên

phát triển cùng những năm tháng đầy gian nan.

Ra đời vào những năm 80 của thế kỷ XX, những năm cả đất nước trải qua muôn vàn gian khổ kể cả về kinh tế, chính trị, văn hóa. Sau cuộc chiến tranh chống Mỹ rồi đến chiến

Song hành và trưởng thành cùng Hội VHNT tỉnh

Nhạc sỹ Phạm Đình Chiến (Chi hội trưởng Chi hội Âm nhạc)

tranh biên giới phía Bắc... thế mà "tiếng hát vẫn át tiếng bom".

Năm 1987, được sự lãnh đạo sáng suốt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Thái thành lập Hội Văn học nghệ thuật và đi vào hoạt động. Phân hội Âm nhạc cũng được hình thành từ đó.

Nhạc sỹ Đỗ Minh là người dẫn dắt đầu tiên cho Phân hội Âm nhạc dần phát triển, đã tập hợp những nhạc sỹ có tên tuổi thời bấy giờ là các nhạc sỹ Tuấn Long, Vương Khánh Trường, Lê Tú Anh, Trịnh Trúc Lâm. Các nhạc sỹ đã để lại bao tác phẩm với những lời ca và giai điệu đẹp ca ngợi quê hương Bắc Thái và thành phố Thái

Nguyên, Đất và Người Thái Nguyên trong những năm gian khó mà bất cứ ai sống vào những năm đó đều cảm thấy tốt cùng của sự phát triển văn hóa nói riêng và đất nước nói chung.

Rồi cứ thế, cứ thế, âm nhạc vẫn mãi là nguồn sinh lực và nguồn sống cho mọi đối tượng, mọi thế hệ những con người vươn lên bằng sức sống mãnh liệt, vượt lên trên hết mọi khó khăn để hòa mình với cuộc sống hiện tại, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng người dân Bắc Thái khi ấy.

Sau này, đến những năm 90 của thế kỷ XX, đất nước dần đổi mới và...
(Xem tiếp trang 29)

Lan tỏa tình yêu đối với thi ca

Ông Việt Bắc (Chủ nhiệm CLB thơ Lục bát trực thuộc Văn phòng Hội)

Tháng 11/2017, Câu lạc bộ Thơ Lục bát Thái Nguyên có quyết định thành lập và đi vào hoạt động. Là những người yêu thơ lục bát, chúng tôi muốn thơ lục bát Thái Nguyên cùng hòa chung dòng chảy các câu lạc bộ thơ lục bát trên phạm vi toàn quốc, duy trì và phát triển một dòng thơ độc đáo, tiếng nói văn hóa riêng của dân tộc, ngày càng phát huy hết thế mạnh tiềm tàng của nó. Mong một ngày không xa, thơ lục bát Việt Nam được thế giới công nhận là văn hóa phi vật thể nhân loại.

Với tinh thần ấy, câu lạc bộ Thơ Lục bát Thái Nguyên ngay từ khi xây dựng đã có mục đích rõ ràng. Là sân chơi, môi trường để hội viên sáng



Một số hội viên của Câu lạc bộ tại Hội thảo Thơ Lục bát Thái Nguyên

tác thơ lục bát, coi trọng chất lượng, loại bỏ tư tưởng xây dựng câu lạc bộ chỉ nhằm giải trí vui chơi. Có điều chúng tôi không ngờ là sức mạnh lan tỏa thơ lục bát trên địa bàn tỉnh lại lớn như vậy, cả về chiều rộng lẫn

chiều sâu. Ban đầu chỉ có hơn 100 hội viên, đến nay bước sang năm thứ năm, toàn tỉnh có 280 hội viên, sinh hoạt ở 7 câu lạc bộ lục bát trực thuộc trên địa bàn các huyện và thành phố. Nếu so sánh với các tỉnh

thành có phong trào thơ ca... cũng rất hiếm tình quy tụ được lượng hội viên đến với thơ lục bát đông như Thái Nguyên.

Thơ lục bát đã đi đúng hướng, đúng tâm tư nguyện vọng, ăn sâu bám rễ trong tâm hồn mỗi con người, rằng ai cũng có thể làm được đôi ba câu lục bát, sáng tác được thơ lục bát, coi thơ lục bát là món ăn tinh thần, không thể thiếu trong đời sống văn hóa cộng đồng.

Mấy năm qua Câu lạc bộ Thơ Lục bát tỉnh đã tổ chức xuất bản 2 tập thơ Lục bát Thái Nguyên, hàng trăm hội viên trong câu lạc bộ, và hội viên Hội VHNT đã gửi bài tham gia...

(Xem tiếp trang 35)

Tự hào về một Chi hội

Họa sỹ Đào Tuấn (UV BCH Khóa VII)

Mỹ thuật Thái Nguyên, ở khía cạnh nào đó có thể xem như một đội ngũ sáng tác khá hùng hậu, ổn định và sự kế thừa luôn tiếp diễn. Tính đến nay, số hội viên gần bốn mươi người, trong đó một phần ba là hội viên trung ương. Trải qua ba mươi năm kể từ ngày thành lập, kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, ngày nay Chi hội Mỹ thuật luôn xác định để có một tập thể lớn mạnh luôn cần sự đóng góp tích cực của mỗi thành viên, trên tinh thần phát huy sức mạnh tập thể để cùng

nhau đi xa hơn.

Đã từ lâu, Chi hội như mái nhà chung, ở đó niềm vui được nhân đôi và nỗi buồn được chia sẻ. Mọi ý kiến đều được tôn trọng, trao đổi trên tinh thần xây dựng và điểm chung nhất là sáng tạo những tác phẩm có giá trị về tư tưởng, giàu tính nhân văn, chứa đựng tinh hoa nghệ thuật mang đậm bản sắc của quê hương Thái Nguyên.

Trong quá trình hoạt động, Chi hội cũng phải đối diện với nhiều khó khăn nhưng đặc biệt hơn cả có lẽ chính là giai đoạn những năm đại



Chi hội Mỹ thuật đi thực tế sáng tác tại Bắc Sơn, Lạng Sơn. Ảnh: Đào Tuấn

dịch COVID-19 bùng phát. Tuy đối mặt với những thách thức mới, nhưng từ sự đoàn kết, gắn bó của tập thể, trách nhiệm của Chi hội trưởng

và nỗ lực của mỗi cá nhân đã cho ra mắt gần 200 tác phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và hàng trăm bản ký họa trong các đợt đi thực tế...

(Xem tiếp trang 41)

5 ngôi sao

trên bầu trời Văn nghệ...

Hồ Thủy Giang

Sau gần 10 năm với 2 Ban Vận động thành lập Hội được hình thành và làm tròn trọng trách của mình trước tỉnh, tháng 7 năm 1987 Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Bắc Thái chính thức thành lập. Trước đó, các ủy viên thường vụ của Hội lâm thời phải đi khắp các địa bàn trong tỉnh để vận động những nhà văn, nhạc sĩ, họa sĩ, nghệ sĩ... vào Hội. Những hội viên đầu tiên (hội viên sáng lập) chỉ khoảng 70 người gồm một số chuyên ngành như văn học, kiến trúc, hội họa...

Ngày ấy, người sáng tác trong tỉnh rất hiếm. Có những người chỉ được đăng báo một truyện ngắn hoặc vài bài thơ là đã có thể trở thành hội viên của Hội, nhưng cũng có những người đã có tiếng vang trên toàn quốc, những tên tuổi mà chúng ta không thể quên. Họ là những ngôi sao sáng nhất trên bầu trời văn học nghệ thuật lúc bấy giờ và cho đến tận hôm nay. Đó là nhà văn Vi Hồng, nhạc sĩ Đỗ Minh, nhà điêu khắc Hứa Từ Hoài cùng 2 nghệ sĩ múa, NSND Lê Khinh và NSUT Vương Thảo. Đây là 5 cây đại thụ của nền VHNT Thái Nguyên có vinh dự được nhận Giải thưởng nhà nước về Văn học nghệ thuật.

Tôi là người may mắn được nhiều lần gặp gỡ, tiếp xúc, trò chuyện với tất cả 5 "ngôi sao" xứ Thái ấy trong một thời gian rất dài, đặc biệt nhà văn Vi Hồng và nhạc sĩ Đỗ Minh còn là những người bạn vong niên. Tiếc rằng, nay 4 ông đã về chốn vĩnh hằng (trừ NSND Lê Khinh năm nay đã bước sang tuổi 88, còn khỏe mạnh). Hôm nay, nhớ về các nhà văn, nghệ sĩ lớn ấy của tỉnh, tôi như được sống lại cùng những tháng ngày gian khổ và vinh quang nhất trong cuộc đời của họ.

1. NHÀ VĂN VI HỒNG

Khi đã bắt đầu quen thân nhau, xuất bản được cuốn sách nào Vi Hồng đều tặng tôi. Về phía mình, tôi luôn coi anh là người anh trong văn nghiệp.

Về đời tư cũng như đời văn, Vi Hồng vất vả đủ đường. Câu chuyện ngày học phổ thông anh phải vượt hàng trăm cây số đường rừng để đến với trường Lương Ngọc Quyến đã được anh mô tả trong cuốn tự truyện "Đường về với mẹ chữ" (tác phẩm đoạt giải nhất Cuộc Vận động Sáng tác cho Thiếu nhi 1996 - 1997 của nhà xuất bản Kim Đồng, đồng thời cũng là một trong hai tác phẩm xét trao tặng Giải

thường Nhà nước năm 2012) làm cho người đọc sồn tóc gáy về sức chịu đựng phi thường của con người. Về đường sáng tác, người không biết sẽ tưởng Vi Hồng là một nhà văn luôn thuận thảo, suôn sẻ. Không đâu. Con đường của Vi Hồng vô cùng gập ghềnh, nếu không muốn nói là có lúc tưởng như "không còn đường về quê mẹ". Ngày ấy, Vi Hồng có tặng tôi một tập truyện ngắn in chung với vài tác giả khác. Tôi đã đọc phần truyện của anh một cách kĩ lưỡng và thích thú bởi giọng văn đẹp, đậm ấm và đặc biệt là nguồn văn hoá dân gian Tây - Nùng được anh đưa vào tác phẩm một cách khả nhuần nhuyễn. Gặp nhau, chúc mừng sự thành công của tác giả. Tưởng anh phần khởi, nào ngờ nét mặt anh rầu rầu: "Tôi đang bị cạo vì tập truyện ngắn ấy đấy". Nghe anh giải thích tôi mới hiểu thì ra anh bị một vài người có thể lực nào đó ở Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, do suy diễn, định kiến cho rằng anh nói xấu Đảng, nói xấu Nhà nước. Vào những năm tháng ấy mà bị "trên" chụp cho cái "đại mủ" ấy thì đồng nghĩa với con đường treo bút, thậm chí còn tệ hại hơn. Tôi hết sức ngạc nhiên vì không hiểu sao một người cầm bút hiền lành chân chất và giàu lòng nhân ái như Vi Hồng mà lại có thể gặp hoàn cảnh éo le đến vậy. Nhưng thật may mắn cho Vi Hồng, anh được đồng chí lãnh đạo cao nhất của Khu lúc bấy giờ giải oan. Nếu không, có lẽ chưa chắc đã có một Vi Hồng mang vinh dự về cho tỉnh bằng một Giải thưởng Nhà nước sau này.

Từ ngày được vào Hội Nhà văn (năm 1980), sức viết của Vi Hồng thật... kinh hoàng. Tôi phải dùng từ ấy là vì theo dõi tác phẩm của các nhà văn trên toàn quốc lúc bấy giờ, tôi thấy không mấy người, trước hết là về số lượng tác phẩm, được xuất bản nhiều như Vi Hồng. Chỉ khoảng hơn chục năm, Vi Hồng đã cho xuất bản tới 20 đầu sách, chủ yếu là tiểu thuyết dày hàng ba, bốn trăm trang. Anh làm việc suốt ngày đêm. Đến chơi với anh, lúc nào tôi cũng nghe thấy tiếng máy chữ cần mẫn trong căn nhà tranh rách nát.

Những năm tháng ấy, Vi Hồng viết liên tục. Do sức khoẻ kém, Vi Hồng không có điều kiện đi thực tế nên nghe được ai kể gì anh đều ghi chép để chờ thời cơ đưa vào tiểu thuyết. Chính vì điều này mà Vi

Hồng từng bị rầy rà đôi chút. Đó là khi tiểu thuyết "Người trong ống" của anh vừa ra đời đã bị một giám đốc bệnh viện tư của ông anh viết về ông, vu khống đời tư của ông. Nghe đâu vị lãnh đạo này đã kiện lên tận Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (vì cuốn sách do Nhà Xuất bản Lao Động ấn hành). Thực ra, Vi Hồng không hề biết mặt và đặc biệt là chẳng thù ghét gì vị giám đốc bệnh viện nọ. Những tình tiết vô tình trùng lặp có lẽ do anh "nhặt" được đâu đó trong đời sống thường nhật mà thôi. Tất nhiên, văn học chỉ là văn học nên anh không sao cả. Nhưng tôi biết, từ đó mỗi khi ốm đau, anh luôn phải tránh vào cái bệnh viện ấy.

Có người cho rằng văn chương của Vi Hồng hay "chọc ngoáy" nên không được thiện cảm của giới lãnh đạo. Điều này hoàn toàn không đúng với sự thật. Chính đồng chí Nông Đức Mạnh hồi còn làm Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái đã là người can thiệp, giúp đỡ để Vi Hồng chuyển công tác từ Cao Bằng về Bắc Thái. Khi Vi Hồng ốm, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Ngô Hai đã hai lần đến tận nhà Vi Hồng để thăm hỏi động viên. Cần nhà cấp bốn sau này Vi Hồng có điều kiện xây cất cũng có sự góp phần của Tỉnh ủy Bắc Thái. Khi Vi Hồng từ trần, lễ tang anh, từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân đến các ban ngành trong tỉnh đều đến phúng viếng trang trọng.

Đời văn của Vi Hồng đã trải qua cả vinh quang và cay đắng. Anh được trao Giải thưởng Nhà nước, tuy chỉ là truy tặng, nhưng đó là niềm tự hào không chỉ riêng anh và gia đình mà còn là niềm vui của tất cả những người cầm bút ở Thái nguyên. Những người bạn tâm giao của anh đều hiểu rằng, giải thưởng này, vinh dự này, không chỉ trao tặng cho những tác phẩm của Vi Hồng, mà còn trao cho một tinh thần sáng tạo quên mình của một nhà văn đã vượt qua bao chông gai, gian khổ của đời người để đến với văn chương.



Nhạc sĩ Đỗ Minh

Nhà điêu khắc Hứa Từ Hoài

Biên đạo múa - NSND Lê Khinh

Nhà văn Vi Hồng

NSUT Vương Thào

2. NHẠC SĨ ĐỖ MINH

Cuối năm 1980, được điều chuyển công tác về Ban Thành lập Hội Văn học nghệ thuật Bắc Thái, tôi mới được tiếp xúc với nhạc sĩ Đỗ Minh. Những điều tôi tưởng tượng về ông suốt mấy chục năm qua khá chính xác: Cao lớn, trắng trẻo, hào hoa, trầm tĩnh. Khi Hội Văn học nghệ thuật lâm thời được thành lập, thật may mắn, nhạc sĩ Đỗ Minh và tôi lại cùng là Ủy viên Thư ký của Hội. Từ đó, mỗi tháng tôi lại có dịp được họp hành, làm việc cùng ông. Công tác với ông trong ban lãnh đạo hội suốt hơn chục năm, có một điều làm tôi không thể quên được là trong tất cả các hội nghị (kể cả các hội nghị khá "nóng") tôi chưa thấy nhạc sĩ Đỗ Minh tỏ thái độ căng thẳng với ai mặc dù ông là một người rất thẳng thắn và đầy nhiệt huyết.

Sau nhiều năm làm Phó Hiệu trưởng Trường Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc, tham gia 3 khóa Ban Thư ký, Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật Bắc Thái, nhạc sĩ Đỗ Minh về nghỉ hưu tại ngôi nhà bé nhỏ của gia đình, nằm khiêm tốn ở ven thành phố Thái Nguyên, cuối một xóm nhỏ có cái tên nghe thật tĩnh lặng: xóm Chùa Phù Liễn.

Ngày ấy, do rất quý trọng Đỗ Minh, tôi đã nhận lời viết về ông cho một tờ báo trung ương. Nhờ vậy mà tôi có dịp hiểu kĩ hơn về nhạc sĩ đáng kính này.

- Tôi viết ca khúc "Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam" vào năm 1951 tại xóm Chòi thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đúng như nhan đề bài hát, tôi viết để chào mừng Đảng ta trong Đại hội toàn quốc lần thứ II, chính thức tuyên bố Đảng ra công khai, tiếp tục lãnh đạo toàn dân kháng chiến cứu nước. Và, chú có tin được không, hồi ấy trình độ nhạc lí của tôi không đáng là bao.

Sau vài lời giải bày, mắt ông chợt nhòa đi và nói với tôi bằng một giọng đầy xúc động rằng, ông viết ca khúc ấy hoàn toàn không

từ những nốt nhạc mà lại được bắt đầu từ những hình ảnh người dân vùng Hải Triều, Hải Hậu, Nam Định quê ông chết đói đầy đường đầy chợ. Những cảnh tượng đau thương ấy cứ u ám và trở thành một cảm giác bị lụy không thể xoá nhòa trong tâm trí ông. Nhưng rồi, hình ảnh hào hùng của lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trong ngày 19/8 trên khắp miền đất nước và những chiến công oanh liệt của cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo toàn dân đang đi dần đến thắng lợi đã như một làn gió mới thổi vào tâm hồn ông. Và thế là lời ca bỗng dưng được tung cánh bay lên: "ngàn triệu dân siết tay nhau, đứng quanh Đảng Cộng sản Việt Nam...". Ông nói thêm, chính bởi vì vậy mà cho đến tận bây giờ, mỗi lần nghe lại bài ca ấy, ông lại thấy hiện lên ngay trước mắt mình cảnh những người dân quê ông vượt qua đói khổ, thương đau, vai sát vai bước trên đường tranh đấu.

Tôi tin những điều ông nói. Đó là sự ám ảnh của tác phẩm mà dường như chỉ riêng tác giả mới có được.

Ông kể tiếp cho tôi nghe một chuyện mà như ông nói thì đây là lần đầu tiên tiết lộ: Vào ngày mới hoà bình lập lại, đoàn ca múa Trung Quốc sang biểu diễn ở nước ta đã dàn dựng ca khúc "Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam" rất quy mô. Sau khi biểu diễn ở Hà Nội và nhiều tỉnh khác, đoàn về biểu diễn tại Thái Nguyên. Người xem chật cả sân vận động.

- Bắc được mời tới xem ở một vị trí long trọng chứ? - Tôi hỏi Đỗ Minh.

Ông cười, nói một cách vui vẻ:

- Không! Ngày ấy người ta không mời xã giao như các cuộc biểu diễn bây giờ. Tôi cũng mua vé và cùng hàng vạn người đứng xem ở dưới sân vận động. Khi ca khúc kết thúc, những tiếng vỗ tay vang lên tưởng chừng không muốn dứt. Không ai biết là tôi đứng ở một góc sân lén lau nước mắt. Vì tự hào thì ít thôi chứ à, cái chính là vì những hình ảnh người Hải Hậu quê tôi lại hiện về, như lúc này đã nói với chú đây...

Đỗ Minh là người sáng tác không nhiều. Ngoài việc sáng tác, ông còn nghiên cứu và giảng dạy. Nhiều cuốn sách của ông đã trở thành những tài liệu quý đối với nhiều thế hệ học sinh và những

người yêu âm nhạc dân tộc. Ca khúc "Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam" đã từng được hàng chục triệu người hát và biết đến. Trong số đó, có nhiều người biết Đỗ Minh là tác giả và cũng nhiều người không hề biết. Nhưng có một nhà văn từng nói, đã có những tác phẩm nằm lòng trong người dân cả nước nhưng cái tên tác giả lại không được nhớ đến. Và nhà văn ấy cho rằng đó mới chính là những tác phẩm thực sự nổi tiếng - nổi tiếng đến mức... vô danh.

Và Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật đã được trao cho nhạc sĩ Đỗ Minh vào năm 2001, chính là sự khẳng định giá trị của tác phẩm mà ông đã dành tặng công chúng. Vinh dự của nhạc sĩ, đồng thời cũng là niềm tự hào của chúng ta... Ngày 11 tháng 4 năm 2008, trái tim người nhạc sĩ tài danh ấy đã ngừng đập. Ông đã lặng lẽ bước vào cõi vĩnh hằng. Nhưng trong trái tim của triệu triệu người dân Việt Nam vẫn mãi còn một "Vùng trời đông" toả sáng.

3. NHÀ ĐIÊU KHẮC HỨA TỪ HOÀI

Khoảng những năm 1991 - 1992, khi những bức phù điêu của anh liên tục ra đời và được tham dự Triển lãm Toàn quốc với nhiều tiếng khen thì cái tên Hứa Từ Hoài mới thực sự được giới mỹ thuật nói riêng và giới văn học nghệ thuật nói chung ở Bắc Thái biết và khâm phục. Riêng tôi, những tác phẩm được ra mắt trong những năm ấy của anh đã để lại một ấn tượng sâu sắc. Không hẳn vì đó là những tác phẩm chiếm được giải cao mà còn ở những lí do khác.

Thông thường, vào thời kì ấy các họa sĩ chỉ nghỉ ca ngợi một chiều hoặc hướng tới những đề tài lớn chứ ít động đến nỗi đau, những mất mát... Hứa Từ Hoài lại hoàn toàn khác. Những con người bé nhỏ, dưới đáy, những mặt trái, những bi kịch của cuộc đời chính là một trong những đối tượng trong tác phẩm của anh. Triết lí hội họa của anh là trong hừng hực có bi, trong vui có buồn, trong vẻ vang có thương đau, trong đố vờ có dựng xây, trong mùa đông có mùa xuân... Chưa một lần tuyên bố nhưng một điều nhận thấy khá rõ ràng là tư tưởng nghệ thuật của anh gần gũi với triết lí của Thiền tông...

(Xem tiếp trang 31)



Nhà thơ Hà Đức Toàn



Nhà văn Ma Trường Nguyên



Nhà thơ Đàm Thế Du



Nhà nghiên cứu VHGD Triệu Văn Doanh

Những cột trụ của ngôi nhà Văn nghệ

Thu Huyền

Năm tôi 22 tuổi, được anh trai Nguyễn Minh Sơn, là một trong những hội viên đầu tiên của Hội VHNT tỉnh Bắc Thái xin chủ Hà Đức Toàn cho vào làm tại Hội. Mặc dù chú Toàn nhất trí, nhưng vẫn phải có sự can thiệp của chủ Chu Cường lúc đó là Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh, do bố tôi nhờ. Đó là tháng 11 năm 1992, Hội vừa 5 tuổi.

Năm nay Hội tròn 35 tuổi, tôi muốn kể về những người lãnh đạo của tôi - những cột trụ của ngôi nhà Văn nghệ trong bao năm qua.

Nhà thơ Hà Đức Toàn - Chủ tịch Hội khóa I và II, người vô cùng năng động và có lẽ nóng tính nhất trong số các lãnh đạo Hội. Chủ tịch Toàn luôn quán triệt anh em trong cơ quan: "Hội là gia đình. Đã là gia đình thì nhìn nhau mà làm". Lúc đầu, tôi cũng thấy lạ về quan niệm ấy, nhưng đi làm một thời gian, tôi đã hiểu, ông có lý. Hồi đó, không khí ở Hội đúng kiểu gia đình thật. Hôm nào phòng Chủ tịch cũng có hội viên đến chơi. Chúng tôi lại "nhận nhiệm vụ" ra quán nước cạnh Hội mua rượu và lạc rang về đãi khách. Cũng có lúc là khách đãi chủ. Chuyện trò rôm rả, đọc thơ, bàn chuyện văn chương rồi cười nói vang cả cơ quan.

Tôi vẫn nhớ giọng nói sang sảng, điệu cười rộn ràng như kim loại va vào nhau... và đáng đi thoăn thoắt, hai tay vung vẩy theo mỗi bước đi của nhà thơ. Nói nhanh, cười to, nghĩ và làm nhanh, nhà thơ Hà Đức Toàn thuộc tuýp người quyết liệt, đã nói là làm, tơ lơ mơ là... "chết" với ông! Đã bao phen tôi sợ xanh mặt trước cơn thịnh nộ của Chủ tịch. Kể ra, có những cơn thịnh nộ hợp lý, ví như khi nhân viên xao nhãng công việc, nhưng cũng có những cơn thịnh nộ không hợp lý, đó là việc nhân viên sơ suất

nhỏ khi có khách... Nhưng dù là hợp lý hay chưa, thì mọi người trong cơ quan cũng không ai bận lòng. Bởi tính ông thế, dễ cáu mà cũng dễ quên, to tiếng rồi lại cười xóa, tất cả chỉ cốt sao cho được việc.

Vừa làm Chủ tịch Hội vừa làm Tổng Biên tập, ông cứ mãi một lo đủ thứ việc. Nay chạy sang Tỉnh ủy - Ủy ban, gặp bằng được lãnh đạo để trình bày, báo cáo, xin chủ trương việc này; mai chạy các nơi lo đầu ra phát hành báo; rồi lại đi cơ sở viết bài... Việc gì Chủ tịch cũng làm, không nề hà và đầy nhiệt huyết, miễn là mang lại lợi ích cho Hội, cho hội viên. Ông có tài làm thơ tình và viết ký cũng giỏi. Có những số báo gần lên trang, thấy chưa đủ bài, thế là Chủ tịch leo phất lên chiếc xe Minsk của cơ quan, do Dương Quốc Hải cầm lái, đi trọn một ngày, đem về "cây", hôm sau đưa sang cho chị Phương Chăm mấy tờ giấy A4 viết tay, chữ xấu không tả nổi, để đánh máy. Thế mà chị Chăm cũng dịch được hết các tập bản thảo ấy. Tài thật!

Những bài bút ký của ông ra đời như thế. Nào: "Đại Từ, mảnh đất bốn mùa xanh", "Làng núi Phúc Tân", rồi "Đồng sông, ngọn núi và con đường"... bây giờ đọc lại, tôi vẫn thấy hấp dẫn. Ngoài ra, nhà thơ Hà Đức Toàn còn nổi tiếng bởi "tật" không biết ăn thịt, uống rượu khỏe và sống cực kỳ đơn giản...

Giúp việc cho Chủ tịch Hà Đức Toàn thời ấy là nhà văn Hồ Thủy Giang - Phó Chủ tịch Hội. Trái lại với nhà thơ Hà Đức Toàn, Hồ Thủy Giang nói năng nhỏ nhẹ, không thích ồn ào và tuyệt nhiên không biết uống rượu. Với bề dày kinh nghiệm sáng tác, ông được bạn bè nể trọng về khối lượng tác phẩm và số lượng giải thưởng đã được nhận. Biết vậy, ông luôn nhiệt tình hết mình mỗi khi có ai cần hỗ trợ về chuyên môn. Bởi thế, ông thường bận rộn với

những "dự án" sáng tác và xuất bản của cơ quan, cũng như bạn bè tin tưởng "giao phó".

Hồ Thủy Giang cũng rất đơn giản trong cách sống, thậm chí có thể coi là dễ tính, nhưng lại cực đoan. Đã tin ai, quý ai là nhất nhất một lòng và ngược lại. Ông sống hài hòa, cố gắng không để mất lòng ai. Cũng bởi hiền lành nên những gì không vừa lòng, ông đều chọn cách tránh xa để khỏi phải va chạm. Cẩn thận, ân cần nhưng hơi cá nết, Hồ Thủy Giang hầu như không mang lại cho người tiếp xúc cảm giác đang giao tiếp với một lãnh đạo. Thoải mái, chân thành, không câu nệ là điều người ta thường thấy khi tiếp xúc với ông.

Sau khi nhà thơ Hà Đức Toàn nghỉ hưu, nhà văn Ma Trường Nguyên được Đại hội III bầu giữ chức Chủ tịch Hội. Vị Chủ tịch họ Ma này cũng nổi tiếng hiền lành, dễ tính. Không muốn làm phiền ai và cũng không thích ai làm phiền mình, ngày ngày nhà văn đến nhiệm sở đảm trách việc lãnh đạo Hội. Ông thường giải bày: "13 năm làm phó giám đốc sở, chỉ tập trung làm chuyên môn, giờ phải làm thủ trưởng thấy nhiều việc thế". Cái trọng trách của người đứng đầu một tập thể đã chiếm trọn của ông 5 năm trời, khiến ông không sáng tác được tác phẩm nào tung ra văn đàn. Ngày hoàn thành nhiệm vụ, được nhận sổ hưu, ông thở phào: "Từ nay lại được trở về làm những việc mình thích". Ma Trường Nguyên là thế, không màng danh lợi,

không thích đua chen, dùng đỉnh sống và luôn bằng lòng với hiện tại...

Cột trụ thứ ba của Hội là nhà thơ Đàm Thế Du - Chủ tịch khóa IV. Đang làm Phó Chủ tịch UBND huyện Đồng Hỷ, ông được điều sang làm thủ lĩnh Văn nghệ. Hình như ông cũng buồn, vì đang "thét ra lửa", hô một tiếng là có hàng trăm người thực hiện, điều kiện làm việc thuận lợi đủ đường. Nay, được tiếng phụ cấp chức vụ cao hơn, nhưng quần cán lều tều, điều kiện vật chất hạn chế. Nhưng rồi, ông thích ứng rất nhanh. "Ở bầu thì tròn ở ống thì dài, biết làm sao được, hội hè là thế", ông nói với mọi người như vậy và hình như cũng là tự nói với mình. Vốn làm việc lâu trong môi trường chính trị, ông không có cái uyển chuyển, mềm dẻo, dễ dãi như vị tiền nhiệm Ma Trường Nguyên và người kế nhiệm Triệu Văn Doanh, sau này, nhưng những gì có lợi cho Hội, cho hội viên và cho nhân viên cơ quan Văn phòng Hội, ông vẫn đặc biệt quan tâm. Tính ông thẳng thắn, có phần hơi bộp bộp nên thấy gì không phải là nói ngay. Vì vậy, có nhiều người không thích. Thì biết làm sao được, "bách nhân bách tính", ông vẫn cứ là ông: ngày ngày đến cơ quan rất đúng giờ, thích giao lưu bạn bè, thích làm thơ và tôn trọng nguyên tắc - cái nguyên tắc của một người công tác lâu năm tại môi trường chính trị. Nghỉ hưu, ông bà giao lại ngôi nhà cho con trai trưởng, về quê Từ Sơn, Bắc Ninh sống. Thỉnh thoảng vẫn phóng xe máy lên Thái Nguyên gặp gỡ với bạn bè cho đỡ nhớ, thế nào ông cũng dành chút thời gian ghé thăm Hội.

Người thay Chủ tịch Hội Đàm Thế Du là nhà nghiên cứu dân gian Triệu Văn Doanh. Anh Doanh người Tây Chợ Đồn, công tác tại ngành Văn hóa lâu năm. Trước khi sang Hội, là Phó Giám đốc Sở Văn hóa. Triệu Doanh cũng làm thơ, viết ký, tuy không nhiều nhưng được bạn đọc nhớ. Bài thơ "9 bậc cầu thang" và bút ký "Tập làm nông dân" của anh được nhiều người thích, thậm chí thuộc. Có nhiều nét tính cách giống nhà văn Ma Trường Nguyên, Chủ tịch Triệu Doanh không thuộc tuýp người xông xáo



Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên cảm ơn sự đồng hành của tất cả những người tổ chức và công chúng yêu thơ tại buổi Tổng kết Cuộc thi Thơ online năm 2020

thích cọ xát. Anh chỉ giữ quan hệ với một số ít bạn bè thực sự thân thiết, có thể cảm thông. Sống hơi trầm lắng, Triệu Doanh ít bộc lộ cảm xúc, hay nhún nhường lúc cần cũng không ngại bày tỏ quan điểm và thường thì đến "phút 89" mới "bật" ra những quyết sách của người đứng đầu, khiến người khác bất ngờ. Không ồn ào để gây thanh thế, luôn tôn trọng cộng sự trong công việc, chính là điều mà Chủ tịch Triệu Văn Doanh lựa chọn trong suốt hai nhiệm kỳ làm Chủ tịch Hội, để Hội phát triển như hôm nay.

Vị Chủ tịch Hội cuối cùng trong bài viết này là nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, đương kim Chủ tịch Hội khóa VII, nữ Chủ tịch đầu tiên của văn nghệ sĩ Thái Nguyên. Nói về lãnh đạo đương nhiệm bao giờ cũng khó, bởi dễ bị cho là nịnh nọt. Nhưng quả thật, từ khi là Phó Chủ tịch - Tổng Biên tập Báo Văn nghệ Thái Nguyên, và bây giờ là người đứng đầu Hội

VHNT tỉnh, nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh đã dám nghĩ dám làm nhiều việc, làm thay đổi vị thế của Hội.

Trước hết phải kể đến việc chị đã tham mưu và tổ chức thành công Ngày Thơ Việt Nam, nâng tầm thành Lễ hội Thơ Thái Nguyên vào mỗi dịp Rằm tháng Giêng hàng năm. Tiếp đó là việc phát triển từ Văn nghệ Thái Nguyên lên tầm khu vực, với phương châm Nhân văn - Trí tuệ - Phát triển. Liên tục cải tiến nội dung và hình thức, đáp ứng được yêu cầu của độc giả, Văn nghệ Thái Nguyên đã được Tỉnh ghi nhận bằng việc đồng ý cho cấp phát tới các Chi bộ cơ sở, làm giàu thêm đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Rồi trong những năm vừa qua, khi dịch bệnh hoành hành dữ dội khiến cho các hoạt động gần như bị đóng băng, thì Hội Thái Nguyên vẫn tổ chức nhiều hoạt động lớn rất hiệu quả bằng hình thức online. Đó là Cuộc thi Thơ online đã thu hút được hàng nghìn tác giả tham gia; Cuộc thi "Đọc từ trái tim", Cuộc thi viết "Tôi và Thái Nguyên" cũng được rất nhiều người trên cả nước hưởng ứng...

Trưởng thành từ căn bộ Đoàn, Nguyễn Thúy Quỳnh luôn có lợi thế về ý tưởng và phương thức tổ chức, kết hợp với tư duy của người sáng tác, trách nhiệm của người quản lý, những điều đó góp lại tạo nên một Chủ tịch Hội quyết đoán, nhanh nhạy và luôn tiệm cận xu thế chung. Nguyễn Thúy Quỳnh cũng là người nguyên tắc, nhất là trong chuyên môn. Chỉ có chất lượng là thước đo giá trị, ngoài ra không có tiêu chí khác. Điều này giúp cho cán bộ cơ quan Văn phòng Hội tạo được thói quen tốt trong thực hiện nhiệm vụ.

Ngôi nhà Văn nghệ vững chãi trong hơn 30 năm qua còn có công lao của các Phó Chủ tịch: nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Khánh Hạ - Phó Chủ tịch Hội khóa III và các Phó Chủ tịch kiêm nhiệm: Cố nhà văn Vi Hồng; Nhà thơ Ba Luận; Cố nghệ sĩ nhiếp ảnh Đồng Khắc Thọ; Nghệ sĩ Ưu tú Ngô Đình Thành và Nhà giáo Ưu tú Đỗ Quang Đại. Mỗi người một cách, họ đã dành những nhiệt huyết, kinh nghiệm và tình yêu Hội để vun đắp cho ngôi nhà chung này luôn ấm cúng và ngày một to đẹp hơn.

35 năm thành lập Hội, cùng điểm lại vài nét về những vị lãnh đạo qua các thời kỳ. Có thể góc nhìn của tác giả còn khuyết thiếu, chưa trọn vẹn, nhưng tình cảm dành cho Hội và các thế hệ lãnh đạo thì luôn tròn đầy.



Lễ hội Thơ Nguyên tiêu - Thái Nguyên 2018. Ảnh: Đào Tuấn

Vài hình dung về các bạn viết trẻ Thái Nguyên

Phạm Văn Vũ

Nói về những người viết trẻ là nói về sự lựa chọn, sự chuyển động, năng lượng và cảm hứng. Nhưng không chỉ có vậy, nói về họ còn là nghĩ về những thử thách không dễ gạt bỏ, bước qua. Trong tâm thế đó, tôi đặt ra đây một vài hình dung về các bạn viết trẻ Thái Nguyên hôm nay, trước nhất là để được chia sẻ, sau nữa cũng là để tự tiếp thêm động lực cho chính bản thân mình.

Người viết trẻ có gì?

Trong hình dung của tôi, người viết trẻ thường nhiều ảo tưởng và ít vốn liếng, luôn tạo được đam mê nhưng khó lòng chế ngự nó, thừa tha thiết nhưng thiếu kiên tâm để đi tiếp trên con đường văn chương vốn nhiều thách thức, nghiệt ngã.

Người viết trẻ có lợi thế là sự tươi mới trong cảm hứng, sự hồi thích trong tưởng tượng, sự đột phá trong ý hướng. Nhưng dường như người viết trẻ lại thường thiếu sự điềm tĩnh và lắng kết, thiếu khả năng dừng lại để nắm bắt những khoảnh khắc huy hoàng và thấu hiểu những điều thâm trầm khôn cùng, thiếu độ giản dị và trải nghiệm để tiếm cận đến chân ngó.

Điều đáng nói nữa, người viết trẻ nắm giữ một năng lượng tuyệt vời, đó là hi vọng - thứ mà có lẽ càng qua tuổi tác người ta càng nhường nó cho sự chấp nhận, đối diện, thấu hiểu. Tuổi trẻ là quãng sống mà người viết dồn nhiều năng lượng nhất cho hi vọng, bắt đầu là niềm hi vọng về bản thân mình, xa hơn là niềm hi vọng về đời sống, và nó được tự lại trong niềm hi vọng về văn chương, sáng tạo. Nó như là suối nguồn để nuôi dưỡng và đưa dẫn người viết chảy hòa vào chân trời lớn.

Tất nhiên cần nói thêm, ở chiều ngược lại, người viết trẻ cũng phải đối diện với vô vàn những khó khăn. Ở phía chủ quan, những yêu cầu thiết thân khiến những người viết trẻ phải dành nhiều thời gian và tâm sức để đảm bảo đáp ứng được những đòi hỏi đương nhiên của đời sống mưu sinh, đòi hỏi về việc trang bị và tích lũy, hài hòa được giữa việc hoàn thành bốn phận và nuôi dưỡng đam mê. Ở phía khách quan, sự cạnh tranh của quy luật giá trị trong đời sống hiện đại khiến vị trí của văn chương trong tâm thức cộng đồng bị chia sẻ với nhiều lĩnh vực khác. Điều này khiến cho sự đón nhận của công chúng không còn đủ sự nhiệt thành, mà sự thờ ơ lạnh lùng nghiệt ngã lại thường là liều thuốc đắng dù tốt nhưng khó nuốt với những



Một chuyến thực tế của Trại sáng tác Trẻ do Hội tổ chức năm 2011.

người trẻ chưa đủ dạn dày.

Nghĩ và nói bao giờ cũng có khoảng cách rất xa so với thực hành, cho nên không nhiều người trẻ sau khi bước vào con đường sáng tác văn chương có thể đi dài lâu với nó. Những ai có thể gắn bó với hành trình văn chương thực sự xứng đáng được trân trọng và chia sẻ.

Quay trở lại câu chuyện về những người viết trẻ Thái Nguyên hôm nay, tôi nghĩ rằng mỗi chúng tôi khi bước vào hành trình này đều đã xác định được ý hướng của mình, cảm nhận hình dung phần nào con đường xa khó, và quan trọng hơn hết là tự mình đặt mình vào lựa chọn.

Nếu người viết trẻ có dốc lòng dốc sức dẫn thân vào con đường sáng tác thì hẳn cũng không có ai tặng hoa chúc mừng, bằng ngược lại, nếu người viết trẻ bỏ dở cuộc hành trình thì hẳn cũng không có ai phiên trách ngoài sự truy vấn của chính bản thân. Thay vì âu lo về những thách thức, có lẽ mỗi người viết trẻ nên nghĩ nhiều hơn về nghĩa lí của văn chương, lí do mình lên đường, năng lượng và cảm hứng mà mình nuôi dưỡng. Gạt bỏ dần đo trước những khó dễ, có lẽ mỗi người viết trẻ nên bình tâm bước về phía những khám phá, tìm ra bản thân mình và tìm đến những đường biên, cánh cửa. Và cũng đừng tham vọng ở những câu trả lời, dường như chúng ta chỉ có thể đi tìm những câu hỏi

mà thôi.

Khi những người viết trẻ còn bần lõng nói với nhau về câu chuyện "văn chương để làm gì?", thì văn chương vẫn đang đi làm việc của nó, trên những cánh đồng, sau mỗi ô cửa, bên kia bức tường, trong phòng ăn, trong bệnh viện, trong những tháng năm, trong những cuộc đời. Sẽ rất khó để những người viết trẻ nói về văn chương nếu thông qua những cơn mưa nhảy múa uốn lượn trên các trang giấy hay bàn phím.

Suy cho cùng, việc sáng tác văn chương với người trẻ hôm nay nên coi là một lựa chọn bình thường nhưng đáng quý, đáng trân trọng, giống như bao nhiêu những lựa chọn khác trong đời sống này. Văn chương trong đời sống này thực ra là thứ mà tự nó vốn thế, giống như là trái quả trên cây, lọ hoa trên bàn ăn, sách trên giá sách, cũng có khi như là thuốc cầm máu giữa gươm đao. Không tầm thường hóa nó, nhưng cũng không phi thường hóa nó, hãy để văn chương đồng hành cùng người trẻ một cách vô điều kiện và không nhân danh.

Người viết trẻ Thái Nguyên hôm nay

Sáng tác là câu chuyện cá nhân, nhưng

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **18**
SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2022

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

thực hành sáng tạo của cá nhân cũng còn được đặt trong thực tiễn của cộng đồng. Như một dữ liệu đáng tin cậy, tác phẩm của một/nhóm người viết cho ta cơ sở để hình dung về thế hệ của họ. Từ góc độ này, có thể coi việc nhận diện các tác giả trẻ của Thái Nguyên hôm nay vừa như là cách để nhìn vào công việc sáng tạo của cá nhân, cũng vừa như là cách để hình dung về sự chuyển động của một lứa người viết mới nơi đây.

Trong phạm vi điều kiện quan sát và đọc của cá nhân, tôi thấy hiện nay Thái Nguyên đang có một số tác giả trẻ nghiêm túc đi theo con đường sáng tác và thực sự dành tâm sức cho điều này, như: Trinh Nguyễn, Hoàng Thị Hiền, Bích Hồng, Trần Nhung, Hồ Diệp...

Với Trinh Nguyễn, con đường sáng tác của chị đến nay nhất quán trong lối viết, tập trung duy nhất ở truyện ngắn. Trinh Nguyễn có lợi thế của một người sớm tích lũy trải nghiệm phong phú, từ việc đọc nhiều của người làm công tác thư viện, cho đến thực tiễn giảng dạy lĩnh vực xã hội nhân văn, và nhất là trải nghiệm qua những va đập với đời sống thường nhật. Chính vì vậy, dù là người viết trẻ nhưng Trinh Nguyễn khá dày dặn về vốn liếng và sâu lắng trong suy cảm, cho nên truyện ngắn của chị giàu chất liệu, đất chỉ tiết, thủ vị ở cấu trúc.

Trong khi đó, Hoàng Thị Hiền có con đường viết biến động hơn khi chị bắt đầu bằng thơ nhưng về sau ngày càng nghiêng sang văn xuôi. Bằng không gian văn hóa miền núi của một cô gái Tây, Hoàng Thị Hiền đã bắt đầu với những bài thơ giàu màu sắc. Nhưng dường như những khúc rẽ mới trong cuộc sống và công việc khiến chị mở rộng biên độ tiếp cận, cho nên chị lựa chọn truyện ngắn để mang tải phù hợp hơn. Truyện ngắn của Hoàng Thị Hiền "nền nã" về ngôn ngữ và giọng điệu, nhưng góc độ khai thác lại gần được vào những vấn đề mới của thân phận con người trong đời sống hiện thời.

Bích Hồng là một trường hợp khá độc đáo khi ngay ở tuổi học trò đã xuất bản tiểu



Hai đại biểu nhà văn trẻ Thái Nguyên Nguyễn Bích Hồng và Hoàng Thị Hiền (thứ tư, thứ năm từ phải sang) cùng bạn văn trong chuyến đi thăm Tập đoàn Thaco và Khu kinh tế Chu Lai - Quảng Nam.

thuyết và được sự đón nhận tích cực của bạn đọc. Qua thời gian cùng những trải nghiệm thực tiễn, dường như Bích Hồng nhận ra tiểu thuyết là một cuộc chơi lớn và học hỏi hơn mình tưởng tượng, cho nên chị tập trung vào truyện ngắn. Từ chỗ quan sát mô tả những hiện hữu bề ngoài, truyện ngắn Bích Hồng đang ngày càng lách sâu hơn vào những câu chuyện bên trong, bên kia của đời sống, con người.

Hồ Diệp là một trong số rất ít những người trẻ của Thái Nguyên hôm nay theo đuổi tản văn. Bản thân việc theo đuổi tản văn là một lựa chọn dũng cảm và đáng quý. Theo thói quen nào đó, người đọc thường đánh giá "vị thế thể loại" của tản văn không cao như truyện hay thơ. Bù lại, tản văn giúp người viết có thể viết ra bất kỳ điều gì mà họ trần trụi, muốn giải bày, dù đó là vấn đề mang tầm vĩ mô hay chỉ là một tâm sự cá nhân nhỏ bé. Đặc biệt, tản văn là mảnh đất để ươm trồng những xúc động lắng sâu, những biểu đạt tinh tế nhuần nhuyễn. Tận dụng và phát huy được thế mạnh này của thể loại, Hồ Diệp đang có những trang tản văn có không khí, đẹp và chân thành. Chị đang dần bứt ra khỏi những suy cảm "chung chung" để lắng mình vào những câu chuyện riêng, và đây có lẽ sẽ là điều đáng chờ

đợi.

Trần Nhung là trường hợp ít ỏi trong các tác giả trẻ Thái Nguyên hôm nay còn neo lại với thơ. Mặc dù có viết cả truyện ngắn, nhưng dường như nội cảm và tâm thức của Trần Nhung nghiêng/thuộc về thơ. Thành thực với bản thân, đối diện với câu chuyện của mình, thơ của Trần Nhung bao giờ cũng khởi hành từ đau đớn và nước mắt, nhưng luôn hướng về vùng sáng ấm thơm thảo an lành. Cá nhân tôi tin con đường thơ của chị sẽ là một hành trình rất xa.

Ái đó có thể nuôi tiếc, băn khoăn, thậm chí âu lo khi thấy rằng một trung tâm vùng và trung tâm giao thoa như Thái Nguyên mà đội ngũ người viết trẻ những năm gần đây còn khá mỏng, số người viết gần như có thể "điểm tên" chỉ trong một danh sách ngắn. Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng, đội ngũ là khái niệm không có lợi cho văn chương, sáng tạo - lĩnh vực đặc thù trong đời sống tinh thần mỗi chủ thể, mỗi cá nhân, trước khi hòa góp vào đời sống tinh thần cộng đồng. Việc khơi gợi cảm hứng, nuôi dưỡng đam mê, tạo lập môi trường, hỗ trợ các điều kiện hữu ích là việc cần làm của những người đi trước, nhưng sự lựa chọn và những bước đi lại là câu chuyện thuộc về mỗi cá nhân của những người viết trẻ.

Nhìn vào từng người viết và đặt họ lại cạnh nhau, có thể thấy Thái Nguyên đang có một lứa người viết trẻ còn khiêm nhường về số lượng, khá lặng lẽ trong việc xuất hiện hay giới thiệu và quảng bá tác phẩm, nhưng đáng nói hơn và quan trọng hơn là họ đều có sự nghiêm túc, sâu sắc trong lựa chọn con đường sáng tác, đều thể hiện được bản thể và nội lực của mình. Với văn chương, đó là điều thật đáng mừng, đáng trân trọng.

Nếu có điều mong muốn hơn nữa, là một người trong cuộc, tôi tự thấy rằng những người viết trẻ Thái Nguyên cần một sự bút phá thực sự, cần một cuộc lên đường thực sự, để hi vọng tìm thấy mình ở một biên độ khác. Viết, nó là một cuộc chữ nghĩa đến độ, không có chỗ cho sự cảm chừng.



Có một sợi dây gắn bó vô hình

Phạm Quý



Tác giả (đứng, ngoài cùng bên phải, hàng sau) tham dự Trại sáng tác Thanh thiếu nhi

Tôi nhận ra sợi dây này được kết nối âm thầm cùng những thăng trầm năm tháng, có cả yêu ghét và những giận hờn. Nó đã níu giữ tôi và mọi người ở một tổ chức mà chỉ rằng buộc bởi sự đam mê. Tự nguyện, hoàn toàn tự nguyện. Đó mới là điều đặc biệt của sợi dây vô hình này.

Nhớ lại cách đây gần hai mươi năm, nhà tôi chỉ cách Hội chưa đầy cây số, vậy mà tôi không hề biết có tờ báo văn nghệ, càng không hình dung ra diện mạo của Hội Văn nghệ như thế nào. Hứng lên làm được bài thơ nào chỉ ra gửi báo Thái Nguyên hoặc tập san của Sở Văn hóa. Rồi một ngày, tôi vô tình được đọc tờ Văn nghệ Thái Nguyên ở nhà anh bạn, thấy nội dung tờ báo có sự gần gũi với cảm xúc của mình. Tôi nhận thấy địa chỉ này có thể gửi gắm những đam mê của tôi. Vậy là quyết đặt báo hàng kỳ để đọc.

Tôi ra bưu điện đặt báo, nhân viên bưu điện không nhận và cũng không biết Tòa soạn ở đâu. Cứ tìm rồi cũng đến. Hồi đó Hội ở tầng một trong khu nhà ba tầng Ủy ban Hành chính Khu ngày xưa. Người tôi gặp đầu tiên là nhà văn Hồ Thủy Giang và Thư ký tòa soạn Nguyễn Thu Huyền. Tuy việc chính là đến đặt báo, nhưng trong túi tôi cũng thủ sẵn mấy bài thơ để có dịp là gửi luôn.

Mấy bài thơ ấy không được đăng, nhưng cái cảm xúc đầu tiên khi bước vào nơi làm việc của Hội vẫn sâu đậm trong tâm trí tôi đến tận bây giờ. Hai con người tôi gặp, một là đàn anh, một như người em vẫn song hành cùng tôi với những vui buồn trong ngôi nhà của Hội. Ngay

cái bước ngoặt tôi chuyển từ làm thơ sang viết văn xuôi cũng là do lời khuyên của Thư ký tòa soạn. Gửi bao thơ không được duyệt, vậy mà chuyển sang tản văn lại được đăng luôn. Đặc biệt hơn, truyện ngắn dự thi của tôi được giải nhất năm 2005. Thì ra, văn xuôi mới là sở trường của tôi, thế mà bao năm không biết, cứ mãi miết đi tìm văn, tìm điệu... Tôi được trở thành hội viên của Hội từ những tác phẩm văn xuôi ấy.

Được vào Hội, tôi có thêm bao người bạn, tôi hiểu thêm bao loại hình nghệ thuật khác mà sợi dây vô hình đã gắn kết chúng tôi với nhau. Có bao bậc đàn anh trong Chi hội Văn xuôi đã về với cõi vĩnh hằng, nhưng trong tâm trí tôi, những cử chỉ, lời nói của họ vẫn khó thể quên. Cố nhà văn Trần Quang Toàn nhà cùng phường với tôi, chúng tôi cùng chung gần bó và viết nhiều về nông thôn. Không tuần nào anh không ghé qua tôi ít nhất một lần. Tôi bán hàng, nhưng cứ mấy hôm không thấy anh qua là tôi lại đóng cửa hàng nhào xuống anh ngồi chuyện trò. Rất nhiều lần từ những cuộc chuyện trò ấy tôi truyền lại bát ra, một truyện ngắn lại ra đời. Sự say mê của anh không chỉ riêng việc viết. Anh lên nhà tôi thì cũng qua Hội, nếu không khi về anh lại rẽ vào. Lần thì anh bảo: "Tao vừa ngồi ở Hội lên đây". Vậy là lại có bao chuyện mới từ anh. Anh như một người luôn cập nhật những thông tin mới của Hội cho tôi. Lần, khi về anh bảo: "Tao còn vào Hội chút đã", có lần còn kéo tôi cùng đi. Căn nhà của Hội là nơi hội tụ những niềm đam mê. Hình như chỉ ít ngày không ghé qua, trong anh và tôi đã thấy thiếu vắng

điều gì. Tôi cảm thấy ở đó một không khí rất riêng. Cái không khí chẳng có gì đặc biệt, nhiều khi chỉ là vài câu chuyện phiếm, nhưng nó vẫn âm thầm mang một sự thúc đẩy, kích thích sự sáng tạo trong nhau.

Tôi nhận ra rằng, bạn bè trong cuộc đời này ai cũng có, nhưng bạn văn nghệ với nhau như có điều gì gắn bó khác thường. Nó không phụ thuộc tuổi tác, điều kiện cuộc sống của nhau thế nào. Bác Nguyễn Thịnh ở Phú Bình khi còn sống thấy mấy anh em đến thăm bác vui như Tết. Bác bảo nếu biết trước sẽ bắt con trai mổ lợn để mời anh em. Đây là tấm lòng thật của bác chứ không phải câu chuyện đùa. Bác Ngô Quang Tôn khi còn sống cũng vậy, gặp nhau là rộn ràng, vui mừng. Rồi bác Lê Thế Thành cũng thế. Những ngày bạo bệnh lần nào mấy anh em đến thăm cũng bảo: "Thêm gặp mọi người lắm!". Nói còn bị ngọng nhưng cứ nhắc hết chuyện này sang chuyện khác như muốn níu mọi người ở lại lâu hơn. Cứ nghĩ đến những tình cảm ấy, tôi luôn bị xúc động vì sự chân thành, vì sự đồng cảm mà nó toát ra một cách tự nhiên từ đáy lòng chứ không phải sự xã giao. Tôi có thói quen, hễ đến nhà các bác, các anh quanh thành phố đều a lô xem có vương bận gì không đã. Vì đã đến là ngồi say sưa chuyện, thấy trưa hay tối thì vội về, chứ không bao giờ quan tâm đến thời gian...

Người ta vẫn bảo những ai có tâm hồn nghệ sĩ lại hay có sự tự ái rất cao. Với Hội, đặc biệt là với Tòa soạn, chẳng thiếu gì những oán trách, giận hờn. Nhiều khi quá yêu tác phẩm mình vừa viết mà tưởng lầm giá trị của nó, mà sinh ra giận dỗi trách cứ. Tôi cũng mắc, và tôi tin ai cũng có thể mắc điều này. Không ít lần tôi gặp bạn viết với vẻ mặt không vui, "thề từ giờ tao đểch thêm viết nữa". Nhưng rồi chỉ ít hôm sau đã khoe: "Tao vừa nghĩ ra cái tứ truyện này hay lắm", và lại hào hứng như chưa bao giờ giận dỗi gì.

Trong công việc, nhiều khi không đồng quan điểm được ngay. Tôi nhận thấy chẳng thiếu gì thời điểm không khí Hội như chùng xuống. Chẳng thiếu gì những nỗi buồn đâu đó trong lòng người này, người kia. Nó như một nốt trầm để lắng lại, để như cần được bình tâm và quan trọng

hơn để hướng đến một sự nhân văn trong ngôi nhà chung này. Nếu không có được điều này, thử hỏi lấy đâu ra giá trị nghệ thuật mà chúng ta luôn đề cao, theo đuổi. Chính vì thế, ngôi nhà chung vẫn là nơi tụ hội và tạo điều kiện để mọi sáng tạo sinh sôi.

Hàng năm, Hội vẫn tạo điều kiện cho hội viên được đi các trại sáng tác, được đi thực tế để hiểu biết thêm về lịch sử, về đời sống văn hóa của đất nước. Điều tôi tâm đắc nhất là có cơ hội được giao lưu, quen biết và học hỏi được nhiều văn nghệ sĩ trong và ngoài tỉnh. Đi dự trại với nhau, tôi ngồi hàng giờ xem các họa sĩ vẽ tranh, hay leo trèo khắp chốn theo mấy anh nhiếp ảnh tìm khoảnh khắc đẹp. Mỗi loại hình có vẻ đẹp và những nhọc nhằn khác nhau. Có như vậy mới hiểu thêm, tôn trọng sự lao động và niềm say mê của nhau. Tôi nhận ra niềm vui của bạn bè khi thấy tôi có mặt trong những lần triển lãm cá nhân của họ. Ngược lại, lòng tôi cũng tràn ngập niềm vui khi tác phẩm của mình được bạn bè đọc và có những nhận xét chân tình. Nó như món quà của sự đồng cảm, động viên nhau trong hành trình sáng tạo.

Mấy năm gần đây, do dịch bệnh phải cách ly, sự gặp gỡ hội họp rất ít, tưởng như cái sợi dây gắn kết vô hình kia sẽ khó còn khăng khít, tác động lẫn nhau. Vậy mà Hội vẫn tổ chức các trại sáng tác cho thiếu nhi, vẫn mời được các nhà văn, nhà báo trung ương truyền lại những kinh nghiệm quý báu cho hội viên các chuyên ngành. Tôi nghĩ đây là sự gắn kết thiết thực nhất, tạo điều kiện cho mỗi người học tập và phát huy năng lực sáng tạo của mình. Tận dụng công nghệ 4.0, Hội đã có những nền tảng mạng xã hội để hội viên và bạn đọc xa gần theo dõi. Rồi báo đã có sáng kiến phát động các cuộc thi trên trang điện tử thu hút, kết nối tình cảm bạn đọc trên khắp mọi miền. Cái sợi dây vô hình ấy cứ dài mãi, lan xa. Theo dõi ý kiến bạn bè xa gần tôi thấy ít Hội làm được việc này. Đây là những điều mừng vui. Tôi yêu quý và trân trọng bao con người đang chung tay làm nên sức hút của sợi dây vô hình này. Ngôi nhà chung thật gần gũi và thân yêu với tôi!

Ngôi nhà ấm áp đã khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong tôi

Nhà văn, PGS.TS Trần Thị Việt Trung

Suy nghĩ của tôi về Hội ư? Chỉ có thể nói rằng: Tôi đã coi Hội như "ngôi nhà" của mình - ngôi nhà thân thương, ấm áp với bao kỷ niệm đẹp về những người Bạn văn, "ngôi nhà" đã khơi dậy những tiềm năng sáng tạo, sáng tạo của tôi. Tôi không thể hình dung ra được - nếu như không có "ngôi nhà" ấy thì sự nghiệp văn chương của tôi sẽ ra sao? Có được như hôm nay không? Tôi tin chắc là không thể. Bởi tôi có thể trở thành một nhà giáo, một nhà khoa học, một chuyên gia nghiên cứu, phê bình văn học, nhưng chắc chắn không thể trở thành một nhà thơ, một nhà văn (của tỉnh Thái Nguyên và của Quốc gia) như hôm nay.

Tôi biết ơn vô cùng những người "Bạn văn" trong "ngôi nhà văn chương" những ngày đầu tiên ấy. Đó là người "anh cả" - Hà Đức Toàn, người đã có những ảnh hưởng lớn tới con đường sáng

tác, sáng tạo của tôi; là các nhà văn: Lê Thế Thành, Ma Trường Nguyên, Hồ Thủy Giang...; là các em: Minh Hằng, Thanh Hằng, Đặng Vương Hạnh, Dương Quốc Hải...; đặc biệt là thầy giáo, nhà văn Vi Hồng - người đã cho tôi hiểu thế nào là sự đam mê, sự lao động cật lực "trên cánh đồng chữ nghĩa" để trở thành một nhà văn thực thụ.

Những năm tháng đầu tiên bước vào "ngôi nhà" văn chương ấy, tôi đã luôn được các anh, các em, các "bạn văn" của Hội yêu quý, động viên và "lôi kéo" tham gia các hoạt động của Hội lúc bấy giờ. Song cũng chính từ những hoạt động đó, các "bạn văn" gần bó với nhau hơn, truyền cho nhau những niềm đam mê, khát vọng sáng tác, sáng tạo ra những tác phẩm văn học có giá trị, phục vụ kịp thời cho xã hội, đồng thời cũng thỏa mãn niềm đam mê của chính mình.

Những thành quả ban đầu của tôi cũng đã

được ghi nhận từ những năm tháng đầu tiên này, đó là: Tập thơ đầu tay "Xin đừng té nước vào em" của tôi đã được nhận Giải thưởng 5 năm Văn học Nghệ thuật Bắc Thái lần thứ Nhất (1987 - 1992) - Giải B, không có Giải A, năm 1992.

Tôi rất vui, rất phấn khởi và tự tin hơn trong quá trình "đấn thân" vào con đường văn chương nghệ thuật của mình.

Trong suốt 35 năm gắn bó với Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên, tôi đã từng bước trưởng thành, đã gặt hái được những "trái ngọt" văn chương. Đã xuất bản hàng chục đầu sách (nghiên cứu phê bình) và 5 tập thơ... Tất cả những thành quả đó - đều được bắt nguồn, được khơi dậy, được bùng lên... từ "ngôi nhà" thân thương, ấm áp. Đó chính là: "Ngôi nhà Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên" thân yêu của chúng ta.

Hội Văn học nghệ thuật - "Bà đỡ" cho sự nghiệp của tôi

Phạm Đức Hùng



Tôi là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên từ năm 2012. Như vậy cho đến nay tôi đã sinh hoạt ở Hội được đúng mười năm, một quãng thời gian chưa phải là dài đối với một đời người nhưng đã để lại trong tôi những ấn tượng vô cùng sâu đậm. Đó là ấn tượng về tình người, về cách ứng xử rất nhân văn của các thế hệ lãnh đạo Hội qua các thời kỳ trong các câu chuyện mà các hội viên kể cho tôi nghe khi tôi tìm hiểu về Hội. Đó là ấn tượng về sự quan tâm sâu sắc của Hội trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các hội viên bước đi trên con đường văn học nghệ thuật đầy chông gai của mình. Đó là ấn tượng về một tập thể lãnh đạo năng động, sáng

tạo đã giúp cho Hội đạt được những thành công của ngày hôm nay.

Khi nói đến Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên thì không thể không nói đến Báo Văn nghệ Thái Nguyên mà ngày nay đã là Tạp chí. Báo đã là linh hồn của Hội và đối với riêng tôi còn là mảnh đất đầu tiên ươm mầm, nuôi dưỡng tình yêu văn chương. Kể từ truyện dịch đầu tiên của tôi được Báo Văn nghệ Thái Nguyên đăng từ năm 2005 cho đến nay tôi đã có hàng trăm truyện ngắn và bài thơ dịch được Báo và Tạp chí đăng tải.

Nhờ việc sinh hoạt ở Hội mà tôi đã học hỏi được rất nhiều ở các bậc đàn anh đi trước và

cũng nhận được sự giúp đỡ của họ. Chi hội Văn xuôi, nơi tôi sinh hoạt thường xuyên, là một tập thể đoàn kết và có nhiều người tài hoa, tôi cảm thấy việc được đứng chung hàng ngũ với họ là một may mắn trong đời. Qua các buổi hội thảo, các trại sáng tác, các chuyến đi thực tế đã mang lại cho tôi nhiều cảm hứng và kinh nghiệm khi dịch và viết.

Có thể nói Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên là "bà đỡ" cho sự nghiệp của tôi. Với tư cách là hội viên tôi được Hội hỗ trợ công bố những tác phẩm dịch, trong đó có hai tiểu thuyết dịch rất quan trọng của tôi là "Vụ án Deruga" và "Đứa con của thời đại". Nhờ tiểu sử văn học và hai tiểu thuyết này mà tôi đã đáp ứng đủ các tiêu chí để được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam trong năm 2018. Từ đó tôi đã tìm được "chỗ đứng" trong xã hội, tuy chỉ là một "chỗ đứng" khiêm tốn. Nhưng trên hết vẫn là tình yêu văn chương, nó đã gieo hy vọng vào trong tôi, thôi thúc tôi dịch và viết, giúp tôi sống một cuộc đời có ý nghĩa.

Năm nay chúng ta kỉ niệm 35 năm ngày thành lập Hội. Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Hội, mong muốn Hội ngày càng vững mạnh, tiếp tục là chỗ dựa vững chắc cho các hội viên. Kính chúc các đồng chí lãnh đạo Hội mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc; phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, tiếp tục cheo lái con thuyền Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đến bến bờ thành công.

Thả lỏng cảm xúc để sống và viết

Minh Hằng

(Hội viên Hội VHNT tỉnh từ năm 1987)

Nhìn lại chặng đời từ năm 18 tuổi đến nay, tôi giật mình ngộ ra một điều: Hình như "ông trời" đã ràng tôi vào sợi dây có hai chữ văn nghệ. Bởi qua nhiều đoạn đời ngoắt ngoéo, tôi lại đi vào con đường văn nghệ.

Năm 1979, tôi về Thủ đô học đại học, mang theo lời dặn của chú Hoàng Thế, lúc đó là Trưởng ban Vận động thành lập Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Bắc Thái. Chú bảo: "Cháu học cho tốt, ra trường về Hội công tác". Đường như chú nhìn thấy ở con bé tâm hồn "treo ngược cành cây" này chút năng khiếu văn chương nào đó.

Chỉ là lời dặn cho bốn năm sau, nhưng cũng khiến tôi có ý thức viết. Gần 100 bài thơ, truyện vui, tản văn kín đặc cuốn sổ giấy gang đen nhem. Trong đó một số bài được đăng trên cuốn tạp chí Văn hóa Văn nghệ của Ty Văn hóa Thông tin Bắc Thái. Chỉ thế thôi, cũng đủ để những câu bút sừng sững vẫn dần Bắc Thái lúc

tâm trạng của đứa con gái đi lấy chồng, luôn nhớ về "nhà mẹ" với tình cảm lưu luyến, thân thương. Hai mươi năm "xa nhà", tôi vẫn kết nối với Hội không khít: Là người có mặt ở hầu hết các sự kiện Hội tổ chức; ưu tiên đặt bài và dùng bài các tác giả là hội viên của Hội, giới thiệu đa số các tác phẩm của hội viên trên báo Đảng tỉnh và một số ấn phẩm khác. Có thể nói, một phần trái tim, tâm hồn tôi hướng về Hội, hướng về môi trường văn nghệ. Ở đó tôi luôn cảm nhận được sự ấm áp, chân tình và trọng thị.

Năm 2017, tôi nghỉ hưu. Con người văn chương trong tôi lại được Hội mời gọi. Tôi xác định cho mình chặng đường mới với tâm thế mới: Tích cực học, trang bị nền tảng lý luận văn học, đọc và chiêm nghiệm để tìm ra chỗ đứng phù hợp trong đời sống văn học. Hai mươi năm làm việc ở môi trường với nhiều bài viết "nghe nhẽ" phần nào lấy đi của tôi sự mềm mại của người bút và có phần khắt khe về quan điểm sống. Nhưng quá trình học, đọc, chiêm nghiệm cùng độ chín của tuổi tác khiến tôi dịch chuyển góc nhìn. Tôi thả lỏng cảm xúc để sống và viết, và thấy mình hạnh phúc hơn.

Năm năm trở lại "mái nhà xưa", tôi thấy rõ sự thay đổi về phong cách làm việc của các nhân viên văn phòng Hội. Họ đa phần trẻ tuổi, nhanh nhẹn, thạo công nghệ, chuyên nghiệp, yêu và có khả năng văn chương. Hội đã có vị thế, có tiếng nói đối với công chúng và với tỉnh. Đó là kết quả của quá trình đổi mới từ trong nội bộ Hội và trong từng con người ở đó.

Với những hội viên như tôi, Hội luôn đồng hành vào lúc cần thiết nhất. Các trại sáng tác, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn sử dụng công nghệ... đều trúng cái tôi cần, được tôi vận dụng hiệu quả không chỉ trong sáng tác. Những trải nghiệm lần đầu ấy giúp tôi nhiều hơn rất nhiều cái tôi làm được cho Hội.

Sinh nhật Hội Văn học nghệ thuật tuổi 35 cũng là dịp để tôi nhớ về kỷ ức tuổi trẻ của mình. Thanh xuân của tôi ở đó với những lần đầu vụng dại: Lần đầu viết báo, lần đầu đi bán báo, lần đầu làm MC dẫn chương trình, lần đầu đi trại sáng tác, lần đầu được giải thưởng, lần đầu "nếm mùi" phản ứng của đối tượng viết bài. Những trải nghiệm lần đầu ấy giúp tôi cứng cỏi hơn ở những bước đi sau.

Từ khi có thời gian gắn bó với hoạt động Hội hơn, tôi xót xa nhận thấy đội ngũ hội viên vui cạn đi nhiều. Số người được kết nạp từ 35 năm trước đa phần ở tuổi 80 - 90, không còn đủ sức sáng tác, nhiều người đã qua đời. Dẫu biết đó là quy luật nhưng tôi vẫn chạnh choáng buồn. Mỗi người mất đi đều để lại một khoảng trống trên văn đàn và trong lòng người.

Tôi tin tưởng vào lớp hội viên mới. Nhiều người trong số họ tài hoa thấy rõ. Họ sẽ dần thay thế chúng tôi làm nền văn học nghệ thuật mới.

Tôi cũng mong tất cả hội viên đều trao tình yêu cho Hội, như là cách chúng ta đã nhận tình yêu từ Hội.

Thả lỏng cảm xúc để sống và viết, đó là cách tôi đi tiếp cuộc đời này cùng văn nghệ.

Trước khi thành lập Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) Phố Yên, tôi đã viết một số truyện ngắn, ký, kịch bản và thơ. Tôi mạnh dạn gửi Báo Văn nghệ Thái Nguyên và được đăng. Nguồn động lực đã đến với tôi từ đó để tôi tiếp tục tự tin viết và đoạt được Giải Nhì cuộc thi sáng tác "Câu chuyện cảnh giác tuyên truyền phòng chống tội phạm cơ sở" của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2008 - 2009, với kịch bản: "Chuyến thường ngày của người cảnh sát". Niềm say viết trong tôi càng trào dâng.

Cho đến ngày Hội VHNT huyện Phố Yên được thành lập, tôi được tiếp xúc với các anh, chị: Triệu Doanh, Nguyễn Thủy Quỳnh và Hồ Thủy Giang mỗi khi Hội Phố Yên có hoạt động. Mỗi lần như vậy, tôi luôn cố gắng tiếp cận và nhờ các anh chị xem giúp các bài thơ, văn do tôi sáng tác và đã đánh mấy lần thận, đóng thành quyển. Có lần được nhà thơ, Tổng biên tập Báo Văn nghệ Thái Nguyên Thủy Quỳnh khen là "thơ chị viết được, có một số bài hay" tôi mừng

Số với nhiều cán bộ đã từng công tác, làm việc tại Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, có lẽ tôi là một trong những người có khoảng thời gian gắn bó ở đó ngắn nhất. Gần một năm thôi nhưng đó là quãng thời gian động lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc, khó phai mờ...

1. Tôi nhớ mãi ngày đầu cầm hồ sơ xin việc lên nộp tại Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. Thực ra, tôi và các cô, chú, anh, chị, em công tác tại Hội cũng đã khá quen nhau qua những đợt tập huấn hay gửi tin bài trao đổi qua lại. Thành thử tôi có chút "lợi thế" khi nộp hồ sơ xin vào làm việc tại Hội. Sau 2 tháng thử việc, tôi được nhận vào làm chính thức. Tôi được phân công phụ trách về công tác hội viên. Những ngày đầu ngỡ ngàng với công việc dần qua bởi tôi được sự hướng dẫn tỉ mỉ, tận tâm của đồng nghiệp và lãnh đạo Hội. Tôi quen dần với việc tham mưu xây dựng các chương trình, hoạt động của Hội liên quan đến công tác hội viên. Thực ra, trước đây, tôi và có lẽ nhiều người nghĩ, làm việc tại Hội thường nhàn hơn so với các cơ quan khác, thế nhưng bắt tay vào làm việc mới thấy, mọi kế hoạch tổ chức hoạt động của Hội được xây dựng lịch kín từ đầu năm đến cuối năm, chưa kể có khá nhiều nội dung mới phát sinh.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 22
SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2022



Lớp hội viên đầu tiên của Hội

đó như các chú: Vi Hồng, Hà Đức Toàn, Ma Trường Nguyên, Hồ Thủy Giang... quan tâm giúp đỡ, cho tôi tham gia một số hoạt động của Ban Vận động thành lập Hội.

Nhưng "ông trời" không cho tôi đi đường thẳng, mà đất tôi rẽ ngã khác, cho tôi "cọ xát" thực tế ngành giáo dục với ba năm làm giáo viên ở trường cấp 3 huyện Phú Lương. Quả là những ngày tháng không thể quên với trăng suông, gió núi và học trò nghèo. Quãng thời gian đó trở thành vốn sống để tôi viết về môi trường giáo dục, có nhiều thơ, truyện, ký ở mảng đề tài này.

Năm 1987 và sau này nhiều con số 7 khác rất đáng nhớ với tôi. Năm đó Hội VHNT tỉnh được thành lập và tôi trở thành hội viên, đồng thời là nhân viên chính thức của văn phòng Hội, đúng như mong muốn của chú Hoàng Thế khi xưa. 10 năm ở trong "ngôi nhà" của Hội VHNT đủ "gặm" vào ký ức tôi bao chuyện vui buồn. Đó cũng là quãng thời gian tất tưởi, vất vả của tôi. Con nhỏ, lương thấp, cộng với tin đồn Hội sắp bị giải tán khiến tôi thấp thỏm, lo âu.

Tháng 10 năm 1997, rời ngôi nhà Hội, tôi bước vào môi trường làm việc mới khốc liệt hơn. Tôi mang

Những niềm vui của tôi từ Hội



Gặp mặt các hội viên nữ nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

lắm. Rồi sau đó, được nhà văn Hồ Thủy Giang động viên, hướng dẫn làm đơn xin vào Hội, tôi vừa háo hức lại vừa lo, vì không biết mình có được các anh chị Hội trên chấp nhận không?

Rồi niềm vui cũng đến. Hôm nhận tin mình đã được Hội kết nạp, không phải kể tôi vui thế nào. Hôm lên dự Tổng kết Hội và được nhận Quyết định kết nạp, nhà thơ Thế Chính (nay đã mất) động viên tôi: "Giờ là hội viên

của tỉnh rồi, anh em mình cố gắng viết bài, đóng góp với báo tỉnh, vừa là niềm vui, vừa là trách nhiệm, cố gắng lên em nhé". Tôi nói luôn: "Em sẽ cố gắng hết mình, anh phải cho em "bám đuôi" với nhé".

Tôi yêu Báo Văn nghệ bao nhiêu, càng yêu Hội Văn học nghệ thuật tỉnh nhiều hơn, đây là chiếc nôi đong đầy những kỷ niệm ngọt ngào của cuộc đời tôi. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã chấp cánh cho tôi nuôi những ước mơ, cả trí tuệ và

Ngọc Thị Lan Thái (Chị hội Văn xuôi)

tâm hồn, khiến trí tuệ tôi luôn minh mẫn hơn, tâm hồn tôi hào sảng hơn, nhất là khi tuổi 70 đang dần ập đến. Nếu như không có những tổ chức nuôi dưỡng trí tuệ như Hội Văn học nghệ thuật, như Báo Văn nghệ, nếu như không sáng tác những truyện ngắn, ký và những bài thơ, bài viết cho thiếu nhi, nếu như thỉnh thoảng không có những cuộc điện thoại của các phóng viên phỏng vấn tôi những cảm nghĩ về các sự kiện của địa phương và của Hội, chắc cuộc sống của tôi sẽ nhạt nhẽo, nhanh già hơn, trì trệ hơn, trí tuệ sẽ giảm sút nhanh hơn. Tôi rất vui khi mỗi lần được lên Hội họp và những lần Hội tổ chức các đợt đi sáng tác xa, dài ngày, tôi lại được các anh chị lãnh đạo Hội và các bạn văn, bạn thơ chào đón, nắm tay tôi thật êm, thật ấm cúng, thật thân mật cùng những lời chào hỏi, động viên ân cần, vui vẻ, khiến tôi cảm thấy vô cùng xúc động và biết ơn.

Có lúc tôi tự hỏi, mình đã làm được gì cho Hội? Có lúc tôi lại hỏi, mình đã làm được bao nhiêu cho Hội? Còn ít lắm, còn khiêm tốn lắm và tôi lại tự thấy mình càng phải có trách nhiệm hơn với tổ chức Hội của mình. Mà trách nhiệm đầu tiên, tôi nghĩ, là hãy yêu Hội và trân trọng những gì Hội đã và đang dành cho các hội viên như tôi. Với tình yêu ấy, tôi thành thật mong Hội mãi luôn phát triển...*

Những điều động lại trong tôi...

Dương Văn Mưu

2. Tôi khá thích thú với việc đồng hành cùng các hội viên tham gia trại sáng tác hoặc đi trải nghiệm thực tế. Những chuyến đi giúp tôi hiểu sâu hơn về đời sống hội viên để qua đó có hướng tham mưu với lãnh đạo Hội tổ chức những chuyến đi thực tế phù hợp hơn. Khi thì tôi được cùng các hội viên lên các tỉnh miền núi Tây Bắc, khi lại xuống các tỉnh đồng bằng, miền biển, hay gần hơn là các địa phương trong tỉnh. Hầu như tháng nào tôi cũng được đồng hành, lo nơi ăn, chốn nghỉ, liên hệ công tác cho các thành viên trong đoàn. Những chuyến xe chở nặng tiếng cười, trao đổi của hội viên. Làm ở Hội, tôi cũng có nhiều cơ hội được tiếp xúc với các nhà thơ, nhà văn lớn của trung ương. Những người trước đây tôi mới chỉ được nghe tên chứ ít khi được gặp trực tiếp. Tôi gặp trong những lần họ lên Thái Nguyên trực tiếp làm giảng viên các buổi tập huấn hoặc những lần đưa hội viên thực tế.

3. Tôi yêu thích nhất là được cộng tác với tờ báo (nay là tạp chí) Văn nghệ Thái Nguyên. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh có số lượng người ít nhưng khối lượng công việc rất nhiều. Bên cạnh việc phụ trách về công tác hội viên, tôi còn được thỏa sức với niềm đam mê viết của mình. Trước đây đã từng làm ở Đài huyện nên việc viết tin bài tôi tiếp cận khá nhanh. Tuy nhiên, viết cho tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên đòi hỏi những tiêu chí đặc thù nên tôi cũng đã phải đọc và học hỏi rất nhiều từ đồng nghiệp.

Trong những lần tác nghiệp, tôi nhớ mãi lần đi viết về những người làm công tác chiếu bóng vùng cao. Ngày đầu tiên tôi lên vùng núi Đình Hóa. Lúc bấy giờ, con đường vào xóm Đông Nghé, xã Kim Phượng ngập ngụa bùn đất khiến xe máy đi qua rất khó. Đội chiếu phim phải dùng xe lại để đẩy cho từng chiếc xe qua một. Ngày thứ 2 tôi tiếp tục cùng đội chiếu phim đến với bà con ở xóm Chí Sơn xã Nam Hòa huyện Đồng Hỷ. Sau khi lấy tư liệu xong, hơn 10 giờ tối chúng tôi mới trở về TP. Thái Nguyên. Hôm ấy, trời mưa tầm tã. Dọc đường về nhà, mắt tôi đỏ hoe vì mưa phủ thẳng vào mặt. Trên đầu, sấm sét đi đùng, đường vắng lặng người đi lại. Về đến nhà đã hơn 12 giờ đêm... Mọi sự vất vả được

đền đáp xứng đáng. Bài viết "Những người thổi phim lên núi" của tôi đăng trên Văn nghệ Thái Nguyên được người dân và độc giả xa gần đón nhận phản hồi thông tin tích cực. Bài viết sau đó được trao giải B tại Cuộc thi tác phẩm báo chí Đưa nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào cuộc sống. Đó là niềm vui lớn nhất khiến tôi nhớ mãi.

Có thể nói, dù chỉ được công tác tại Hội gần 1 năm nhưng tôi đã học hỏi được rất nhiều và điều quan trọng là tôi đã được sống, làm việc trong một tập thể luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Đó cũng là nền tảng để khi tôi chuyển công tác vị trí khác cảm thấy mình vững vàng hơn trong cuộc sống.*



Các hội viên trong một chuyến đi thực tế sáng tác tại tỉnh Hải Dương

Cây thiêng

Truyện ngắn. Bùi Thị Như Lan

Truyện 22

Minh họa: Dương Văn Chung

Em cặm cụi ngược núi về nhà. Nhà em ở bản Pác Miêu, nằm trong thung lũng được tạo nên bởi cánh cung của dãy núi lớn Phja Mạ. Đứng từ bản nhìn lên, dãy Phja Mạ giống như bảy ngựa lớn, nhô năm phủ phục giữa ngút ngàn mây. Từ những cái tai của lũ ngựa chảy ra vô vàn dòng nước tung mình qua khe đá, lao ào ào xuống núi làm nên thác Ngườm Điep. Tụ nước xuống dưới chân núi quần quýt ôm nhau len lỏi qua rừng rậm, rừng thưa, lặng lẽ giấu mình dưới thung vắng, trườn vòng quanh bản Pác Miêu rồi chảy về dưới thị trấn Pác Phay. Nước từ tai ngựa mang màu trắng thanh khiết, gọi là sông Nậm Kháo. Người bản uống nước sông Nậm Kháo nên người già có nước da đỏ au như màu đồng, còn lũ con gái má lúc nào cũng ửng ửng màu phấn hoa.

Còn phải leo qua mấy con dốc nữa em mới về đến nhà. Ngôi nhà sàn vững chãi chắn bậc cầu thang nép mình dưới chân núi Phja Mạ là nơi em cất tiếng khóc chào đời.

Khi em là đứa trẻ, đêm đêm, bên bếp lửa, vào lúc những viên than đỏ rừng rực, mẹ thường hay kể chuyện cho em nghe. Những câu chuyện của mẹ chảy vào đầu em như nước suối Nậm Đeng chưa bao giờ biết dừng. Mẹ bảo, lúc mẹ sinh em, cha đi bộ đội xa nhà. Em lớn lên trong vòng tay vỗ về, an ủi của bà, của mẹ thôi.

Khi em ăn được bảy mùa cây lúa trên nương cho hạt, vào đúng lúc sương muối giăng trắng rừng, trắng núi, bà tự nhiên lúi chúi chuyện về cha ra nhiech măng mẽ em.

Bà nói to mấy đêm liền, nói gì thì cái đầu non nớt của em không nhớ. Cho đến lúc, cái tai mẹ không chịu nổi nữa, mắt mẹ chảy nước mọng đỏ, sưng như quả nhót chín thì mẹ gói quần áo và dắt em đi ra ngoài cống. Bà chạy theo, giữ chặt lấy em, nghiêng răng rít lên:

- Mày đi đi! Đi ngay cho khuất mắt tao, nhưng không được mang theo con Diên.

Mẽ ôm em nước nớc:

- Nó là con của con mà, xin mẹ nó còn bé quá, mẹ cho con nuôi cháu.

Bà trợn mắt, cầm tay nải bằng vải chàm của mẹ, ném tung ra ngoài đường, đóng sập cánh cổng lại, rồi kéo tay em rời khỏi xệch lên nhà, mặc em kêu gào gọi mẹ đến lạc giọng.

Em khắc khoải nhớ mẹ, ngày ngày, em ra ngoài

gốc bưởi già đón đợi mẹ trở về mà không thấy. Em rất sợ mẹ không trở về với em nữa. Mẹ ra đi được hơn tháng, vào dịp cả bản ngập tràn hương rượu ngô nồng nàn, các bà, các mẹ trong bản rủ nhau vào rừng hái lá dong, lá chít về gói bánh chưng, bánh vát vai chuẩn bị đón tết về. Em bỗng hỏi bà:

- Bà à, sao mẹ cháu đi đâu mãi không về để vào rừng hái lá dong gói bánh?

Sau một thoáng trầm ngâm, bà ôm em bảo:

- Đà! Mẹ mày nó là đứa hư đốn, nhắc đến nó làm tao bực mình!

Em òa khóc tức tưởi, bà dỗ:

- Mày khóc làm gì chứ? Tết không có mẹ mày thì vẫn vui đấy. Cái chân đi chán nó khác về.

Là bà nói thế để dỗ em thôi, chân mẹ quên lối về thì biết bao giờ em mới được gặp mẹ? Em nhớ cái tết năm đó, mất suốt ngày ướt dướt, mặt ử ử như bông hoa héo. Em không đi chơi cùng tụi trẻ trong bản.

Trời buông bóng tối xuống nhanh quá thôi, gió lạnh túm chặt lấy em như muốn lôi đi, trong gió có hương thơm man mác của hoa trái, có mùi thơm của bánh chưng, bánh khảo, có vị rượu nồng ấm... báo hiệu cái tết đang về.

Chỉ còn vài bước chân nữa là em lên đến nhà rồi. Em không biết phải làm thế nào đây? Trong đầu ngổn ngang, rồi bời bời mà em không biết phải làm sao? Bất giác. Em quay người đi xuống núi. Nhưng, đi đâu bây giờ? Giá như không phải ngày giáp tết thì em trốn ở nhà lủ bạn để mặc bà mong đỏ mắt. Mong chờ mãi không thấy em về khắc chán thôi, không bắt em phải làm những điều em không muốn.

Em leo lên dốc rồi đi xuống không biết bao lần rồi. Chân mỏi như muốn rụng ra, bờ vai ướt đầm sương. Em đứng dựa vào gốc cây bưởi đầu dốc mà thở. Cây bưởi này to lắm, quanh năm, suốt tháng ra hoa, kết trái, tỏa hương thơm ngào ngạt.

Bản em nhiều bưởi lắm. Bưởi chua, bưởi ngọt mọc thành rừng, nhưng không có cây nào to như thế này, mà cũng không cây nào nở hoa, kết trái bốn mùa như thế. Người bản gọi nó là "cây thiêng", khách quý, khách du lịch nơi xa đến, già bản không bao giờ quên hái mấy quả biếu làm quà. Cũng vì cây bưởi quý này mà bây giờ em đang gặp chuyện khó nghĩ.

Chuyện của em có phần nào đó giống chuyện mẹ ngày xưa. Em ao ước, giá bây giờ em được ôm mẹ mà giải bày, vơi đi cái buồn bực đang nhện nhện trong đầu thì tốt biết mấy. Em không còn giận mẹ nữa, từ

sau ngày mẹ đột nhiên trở về. Sau đó, mỗi độ xuân sang, hoa đào nhuộm thắm sườn núi, mẹ trở về nhà ăn cái tết với hai bà cháu vài hôm, rồi lại quây quã ra đi. Những đêm hiếm hoi được ngủ với mẹ, em bỗng hiểu ra...

Đêm. Miên man gió. Hương bưởi nồng nàn âm ập.

Em nằm quay lưng lại mẹ, tiếng thờ dài dòn nèn của mẹ buốt nhói sau lưng em.

Trong bóng tối, mẹ ôm ngang, kéo em lại gần. Em hất tay mẹ ra, dằn dỗi: - Bỏ ra!

Mẹ nhẩn nhẩn, dịu dàng: - Diên à, lớn lên con khắc hiểu thôi! Đừng giận mẹ mà.

Mẹ nói mãi, kể mãi. Đêm này qua đêm khác, lời mẹ thủ thỉ đưa em về một miền kỷ ức xa xôi.

...Mẹ là đứa con độc nhất của bà ngoại. Ông ngoại người dưới xuôi lên trên bản làm nghề gác rừng rồi lấy bà. Khi mẹ ăn được năm cái tết, biết đi nương cùng bà gieo hạt ngô, hạt đỗ thì ông về thăm quê. Không biết vì sao ông phải lòng một người đàn bà và ở với người ta, không trở lại bản. Bà đau lòng lắm, bà bỗng nhiên trở nên khó tính. Bà thường vô cớ mắng mề. Bà chỉ chiết: - Vì bố mày, vì mày mà tao khổ.

Biết tính bà, mẹ nhẩn nhẩn và làm theo ý bà để bà vui lòng. Nhưng rồi chuyện gì đến thì cũng đến thôi, như cơn nước dưới lòng sông ấy, đâu có phải lúc nào cũng êm đềm mà chảy? Giọng mẹ xa xót buồn ngùi.

Năm ấy, bản Pác Miêu được mùa bưởi. Sắp đến tết, rừng bưởi từ núi xuống bản rực lên màu vàng của quả. Già bản bảo, tụi con gái mạnh chân, khoẻ tay thì đi bán. Gái bản lủ lượt cho bưởi lên lưng ngựa thảo xuống dưới thị trấn Pác Phay. Bán được bao nhiêu, trừ tiền chơi chợ, còn thì mang về gộp lại, chia đều cho các nhà trong bản. Từ lâu người bản vẫn làm thế. Bưởi được mùa, biếu không hết, ăn nhiều rồi thì mang xuống chợ bán, thêm tiền chi tiêu.

Ồi dà, tụi con gái sướng quá, bán cho vui, đi chơi chợ tết là chính. Quen chợ được đi hát, được gặp người quen ngắm nhìn nhau vui lắm. Dân dưới thị trấn nhìn bưởi Pác Miêu là xúm đông, xúm đỏ mua. Bưởi đẹp để lên ban thờ mới tốt. Nhà ai cũng cần bưởi thờ. Vừa mua, vừa được nói đùa dăm ba câu với các cô gái của Pác Miêu thì ai cũng muốn.

Khó cho mẹ em, đây là lần đầu được đi xuống chợ. Mẹ là người con gái trẻ, đẹp nhất bản. Khuôn mặt mẹ tròn trĩnh như trăng ngày rằm, đôi mắt đen láy, trong vắt như giọt nước trong nhũ đá. Mẹ được già bản chọn làm cái việc, biếu quả ở "cây thiêng" cho những người đến chợ, lấy may cho bản mùa hoa trái năm sau.

Mẹ lúng túng mãi rồi cũng chia hết số bưởi, cho đến lúc trong "thạ" còn một quả thì bất chợt, đôi mắt trong trẻo của mẹ vấp vào đôi mắt dăm đuôi của một người trai. Mẹ lúng túng, ấn luôn quả bưởi vào tay người ấy, rồi vội chạy đến bên con ngựa nâu, quên luôn nói lời chúc phúc như già bản đã dặn. Người trai ấy theo chân mẹ về bản. Và đêm ấy, dưới chân thác Ngườm Điep hai người thức trắng đêm.

Sau vài mùa trăng hẹn hò thì bà ngoại biết

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 24

SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2022

SÁNG TÁC VĂN HỌC

chuyện. Bà cấm cửa không cho mẹ ra khỏi nhà. Bà lạnh lùng bảo:

- Nhà nó giàu, có mình nó là con trai, mày lấy nó thì cũng làm con ở cho nhà nó thôi. Tao cấm!

- Mẹ à, con nhận lời của người ta rồi.
- Hừm! Không được! Nhà này phải lấy rể về.

Trời đất tối sầm dưới chân mẹ em. Thì ra, bà muốn lấy rể, bà không đồng ý cho mẹ với người ấy chỉ vì bà muốn giữ con ở nhà với mình.

Đêm trăng sáng vắng vạc. Từ dưới bờ sông, lời lượn của tui con gái, con trai vắng vắng giữa non ngàn. Trong lời lượn da diết, quán quít ấy, vút lên tiếng sáo trầm bổng của người con trai dưới thị trấn. Tiếng sáo dạt dào như nước sông Nậm Kháo, mê miên tựa sương sớm, như giập, như hồi, như giục giã theo gió lọt qua cửa, len theo khe liếp làm mẹ bất khác rung rức.

Bà tháng sáu, bà bắt mẹ phải lấy một người cháu họ xa gọi là bằng cô. Bà bảo: - Pò, mẹ nó nằm dưới đất lạnh lâu rồi, nó ở đây tao vui trong bụng. Mày phải quên thằng trai kia đi mà sống với nó.

Ngày cưới đến, mẹ em trốn đâu đó mãi hôm sau mới về. Mặt ửng ửng, xanh như lá dứa héo. Dân bản xi xào, lần đầu đám cưới vắng cô dâu. Chẳng hiểu sao, năm đó "cây thiêng" không ra hoa, kết trái. Người già ở bản buồn mãi về sự lạ ấy.

Mẹ em ở với cha chưa đầy một tuần trăng thì cha đi bộ đội. Cho mãi đến bây giờ, người bản vẫn không quên người thác mắc, sao cha em đi mãi không trở về bản với mẹ con em? Vì sao mẹ lại bỏ em mà ra đi?

Đêm sáu hun hút. Nước sông ỉ ỉ rầm. Mênh mang.

Mẹ ôm em vào lòng, mẹ nói với em đừng giận mẹ nữa, mẹ không làm điều gì để em phải xấu hổ. Mẹ đi vào làm trường trồng rừng thôi. Trong núi xa không có trường học, mẹ không dám đưa em vào ở. Bà cũng không cho em đi cùng mẹ. Mẹ dặn em phải cố học nhiều chữ để cái đầu khôn ra. Mẹ thương em nhưng không biết làm thế nào, mẹ không dám trách bà, tại cái số mệnh và nền mới thế.

Tiếng mẹ ghen ghen lẫn vào tiếng nấc thốn thốn... Em ôm chặt mẹ, bật kêu hai tiếng: "Mẹ à!" Đêm ấy, em ngủ ngon lành trong vòng tay mẹ, lúc em mở mắt ra thì mẹ không còn ở nhà nữa. Em hoảng hốt lao xuống chân cầu thang, chạy ra cổng gọi mẹ. Bà từ ngoài bãi đá đi về, lạnh lùng bảo:

- Nó đi từ lúc con gái chưa cất tiếng!
Mắt em nhòe ướt: - Sao bà không giữ mẹ cháu ở nhà?

- Cái chân nó ai giữ được?
Em buồn, lưng thưng đi lên gốc "cây thiêng". Trời không gió, sao em nghe như có tiếng lao xao từ trong vòm lá. Bỗng nhiên, vô vàn giọt nước nhỏ như mưa bụi bay ra, để rồi ngàn cánh hoa trắng ngần là tà rơi trắng mặt đất, rơi vào khắp người em. Năm ấy "cây thiêng" ra một quả, rụng đưa lạc lõng ở trên cành. Người bản không ai dám hái. Quả bưởi ở trên cây, mang vỏ màu xanh mướt đến mùa sau mới chín vàng.

Không biết em đã đứng bao lâu dưới gốc "cây thiêng" ngẫm nghĩ. Chẳng lẽ đứng ở đây cho đến hết đêm? Bỗng nhiên, em thấy sợ phải về nhà! Em sợ phải gặp bà. Có phải bà muốn em bỏ đi như mẹ hay sao mà cố ép em vào thằng trai ấy? Cách đây hai mùa con trăng, một buổi tối bên bếp lửa, bà thùng thùng nói:

- Diên à, có thằng Khẩu ở Pác Lầy hỏi mày làm vợ.
Nghe bà nói, em giật mình suýt nữa đánh rơi quyển sách. Sau giây phút ngỡ ngàng, em bảo:

- Cháu còn đang học dở chữ mà.

- Dà! Con gái học nhiều làm gì? Cả đời tao không biết chữ có sao đâu? Chữ vào đầu có no bụng được không? Mày ở nhà thôi!

- Không! Cháu phải học nhiều chữ nữa. Có chữ rồi khắc nghĩ ra việc làm để no bụng thôi.

Bà cau mặt lại, ném cái nhìn sắc như dao sang em:

- Tao già rồi không làm ra cây lúa, cái bắp để nuôi mày đi học! - Sau một thoáng im lặng bà bảo: - Mẹ mày không biết chữ ở đâu? Gần hai cái tết qua đi không mang tiền về nuôi mày. Giờ có người hỏi mày làm vợ, nó đồng ý ở rể cái nhà này thì tốt quá rồi.

Em rơm rớm nước mắt: - Bà à, cháu không lấy người ta đâu, cháu đi học thôi! Qua tết, đến hè mẹ cháu không về, cháu đi tìm.

Bà lắc đầu: - Ấy! Tao không nuốt lời với người ta. Thầy mo bảo thằng trai này lấy vợ gần chỗ có cây bưởi thiêng thì tốt.

Em cố ghìm tiếng khóc, giọng như đặc lại: - Bản này nhiều con gái lắm mà, bà bảo người ta tìm đám khác.

Bà quát mắng: - Nó chọn mày! Mà nó là thằng trai to khỏe để mày dựa vào. Mày không đồng ý không được.

Đêm ấy, mắt em no nước. Em không ngủ nổi, đầu nhộn nhào như có lũ ve kêu rì rã...

Bây giờ chắc muộn lắm rồi sao nhà em vẫn sáng đèn và nhiều người đi lại thế kia? Có lẽ em phải về thôi. Về để nói với bà, em không thể làm vợ thằng trai lạ ấy. Bà ép em không được đâu. Em không thể giống như mẹ trước kia.

Ngủ thế, em thấy đầu tự nhiên nhẹ bằng, khe ve vuốt thân "cây thiêng", ngửa mặt nhìn vòm lá lấp lánh trong ánh trăng, em thì thầm: - Cây à, mày đừng để bà làm tao khó!

Cây bưởi khẽ rung đưa tán lá, toả hương thơm dịu dịu, phấn hoa lác rác. Rì rào khe khẽ, cây như muốn an ủi, em hãy an lòng mà về đi, kéo trời lạnh thế này ôm lấy. Trăng ở trên cao toả ánh sáng bằng bạc, lặng lẽ trôi mãi xuống dòng Nậm Kháo dập dềnh sóng nước.

Em lên cầu thang. Người bản ngồi chật sàn nhà, đứng kín sân phơi. Còn đang ngỡ ngàng, chưa biết chuyện gì, già bản Dần kéo tay em, nói:

- Ấy! Mày đi đâu giờ này mới về để người nhà mong mỏi? Cha, mẹ mày về từ lúc mặt trời chưa trôi xuống núi. Cái con này mãi mẹ đi học hay đi chơi?

Mẹ em ngồi cạnh bếp lửa, múc nước từ nồi đồng ra phích bằng muôi gỗ. Em ào xuống bên mẹ, oà khóc tức tưởi:

- Mẹ, sao lâu mẹ không về? Mẹ ở nhà thôi, mẹ đừng đi nữa. Con sợ...

Mẹ lau nước mắt cho em, bảo:

- Dà, cao ngang cột nhà còn khóc. Mẹ sẽ ở nhà với con thôi! - Mẹ khẽ nói:

- Diên à, chào cha đi. Cha con đây!

Em chợt quay sang người đàn ông khoác trên

mình bộ quần áo bộ đội bạc màu, mái tóc dóm bạc, đôi mắt hiền từ nhìn em đắm đắm... Bỗng nhiên, miệng em như bị dính lại. Em không thể cất tiếng nói. Không chào nổi. Từ lúc bé em đã quen không có cha. Bên tai em có tiếng lao xao của ai đó:

- Bộ đội Sinh à, cái Diên nó giống mày quá thôi!

Bà em bỗng thờ dãi, tựa như tiếng cưa xẻ gỗ, bà chép miệng:

- Gia đình con cái sum họp tốt rồi, có thằng cháu tôi là thiệt thời thôi! Cưới xin tử tế, hoá ra dùng đồ thừa của người khác. Cái mặt trơ ra không biết xấu hổ nữa à?

Già bản Dần xoa xoa tay thùng thùng nói:

- Nó là con gái bà, có phải người lạ đâu. Chuyện cũ nói làm gì, giờ mừng chúng nó về một nhà. Cái thằng cháu bà cũng lấy con vợ dưới phố lâu rồi mà!

Dân bản lao xao, mỗi người một câu, rằng bà bây giờ già rồi, mặc chúng nó thôi. Bản mình người ít, đất nhiều, có người về thêm là tốt lắm, cái tết năm nay phải gói nhiều bánh mừng nhà con Diên đoàn tụ.

Em bảo với bà, em không làm vợ cái thằng trai mà bà chọn, em phải học lên cao nữa. Học xong em về, cùng dân bản phát triển nghề trồng bưởi ngọt giá trị cao. Tao công ăn việc làm cho dân không khó.

Già bản Dần cười, chuyện không thể bắt em lấy thằng Khẩu nói từ lúc em chưa về. Già cùng mẹ em bảo nhà thằng Khẩu mang lễ chạm ngõ về rồi. Cái thằng ấy lười nhác thích chơi không thích làm, lấy nó khổ cả đời thôi. Em nhìn bà như muốn trách, bà lâu bầu:

- Nó nói khéo, to khỏe thế, cứ nghĩ nó tốt!

Giờ em hiểu, bao năm nay, giấy khai sinh của em sao vẫn để trống tên cha. Mẹ giấu kín chuyện để em không buồn. Gần hai năm qua, mẹ đi tìm cha về cho em. Thì ra, khi mẹ bị bà bắt lấy người khác, đêm hôm trước ngày cưới, mẹ tìm cha để nói cho cha biết trong bụng mẹ đã có em.

Cha đi bộ đội, chân đi nhiều nơi mà không quên được hương bưởi nồng nàn từ người mẹ tỏa ra. Bây giờ, đầu hai thứ tóc mới được đoàn tụ. Mẹ bảo, sau đêm gặp cha, mẹ về kể hết chuyện với người chồng mới cưới, lấy chăn ngủ riêng. Người ấy đi bộ đội, mẹ cho bà biết chuyện. Bao lâu nay, bà em giận mẹ nhưng bà thương hai mẹ con bằng tình cảm có phần ích kỷ, khiến cho em có lúc nghĩ sai. Em buông mẹ, ra ôm bà, lưng của bà cong lên nhiều quá, thời gian nuốt trôi sức khỏe của bà. Em thì thầm vào tai bà, tha lỗi cho mẹ con em, trên gương mặt đầy áp những nỗi niềm của bà bỗng trào ra những giọt nước mắt hiếm muộn. Bà khẽ đẩy em ra, bảo:

- Mày còn không ra chào cha mày đi, có cái chữ hơn người phải biết ai là người đẻ ra mày.

Em ngập ngừng, len lén như con mèo đến bên cha, miệng lí nhí không thốt ra lời. Dường như cha thấu hiểu, cha nhẹ vuốt mái tóc em, thờ dãi nhẹ như tiếng gió...

Đêm dần trời về sáng. Tiếng gà gáy ran ran gọi mặt trời. Thế là đã qua đêm, người bản ở nhà em cười nói rôm rã, lâu lắm rồi bản mới có một đêm vui như thế. Già bản Dần rút một hơi thuốc lá, thông thả nhả khói, nói với mọi người:

- Mừng quá thôi, thảo nào "cây thiêng" năm nay sai hoa, trĩu quả đến thế. Bản mình năm nay mở hội thật lớn, hái bưởi thật nhiều, mời các bản trong vùng đến chia vui.

Ngoài kia, tiếng nước sông vỗ bờ đá to như tiếng trống ngày hội. Gió nhẹ bay mang hương bưởi nồng nàn, vẩn vút đất trời!*

Chuyện một liệt sĩ chưa được công nhận là liệt sĩ

Trần Thép



Ngôi mộ của liệt sĩ Hà Văn Thứ nằm ở chính giữa nghĩa trang và có hình dáng, kích thước khác hẳn so với các ngôi mộ khác.

BIÊN LỊCH LIỆT SĨ NGHĨA TRANG ĐỜI NHỚ Ở CÀ

STT	HỌ TÊN	NĂM SINH	NĂM MẤT	QUÊ	QUÊ
1	HÀ VĂN THỨ	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
2	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
3	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
4	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
5	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
6	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
7	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
8	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
9	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
10	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
11	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
12	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
13	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
14	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
15	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
16	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
17	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
18	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
19	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
20	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
21	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
22	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
23	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
24	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
25	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
26	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
27	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
28	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
29	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
30	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
31	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
32	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
33	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
34	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
35	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
36	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
37	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
38	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
39	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
40	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
41	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
42	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
43	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
44	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
45	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
46	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
47	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
48	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
49	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
50	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
51	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
52	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
53	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
54	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
55	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
56	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
57	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
58	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
59	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
60	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
61	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
62	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
63	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
64	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
65	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
66	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
67	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
68	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
69	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
70	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
71	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
72	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
73	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
74	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
75	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
76	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
77	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
78	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
79	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
80	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
81	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
82	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
83	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
84	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
85	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
86	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
87	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
88	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
89	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
90	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
91	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
92	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
93	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
94	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
95	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
96	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
97	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
98	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
99	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN
100	TRẦN VĂN ĐỨC	1945	1970	THÁI NGUYÊN	THÁI NGUYÊN

Bia liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ xã Phúc Linh (tên đồng chí Hà Văn Thứ ở dòng đầu)

Hai cuộc kháng chiến (chống Pháp và chống Mỹ) giành độc lập, tự do của nhân dân ta thật là oanh liệt. Nhưng bước qua hai cuộc chiến đó, đã có không biết bao nhiêu máu xương của các chiến sĩ cách mạng phải đổ xuống. Đất nước hoà bình, các thể hệ ngày nay luôn ghi nhớ công ơn của các anh hùng, liệt sĩ và cố gắng thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, nối tiếp truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của cha ông. Dầu vậy, nhưng do sự khốc liệt của chiến tranh, bao trường hợp hy sinh trong những hoàn cảnh đặc biệt... khiến vẫn còn những người dù đã hiến thân cho độc lập tự do của Tổ quốc nhưng đến nay chưa được ghi công đầy đủ.

Một liệt sĩ đặc biệt

Ông Nguyễn Văn Vượng (tổ dân phố Hàm Rồng, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), một giáo viên đã về hưu và rất đam mê nghiên cứu lịch sử địa phương đưa chúng tôi vào thăm Nghĩa trang liệt sĩ xã Phúc Linh (huyện Đại Từ).

Trong khi ông Vượng và phóng viên Hồ Diệp lên chân tượng đài để thắp hương thì tôi vẫn mãi mê ghi hình ở phía dưới. Tôi chọn vị trí trung tâm Nghĩa trang để đứng tác nghiệp. Khi ông Vượng cầm bó hương xuống, tôi nói: Anh đã thay mặt đoàn dâng hương kính cáo anh linh các liệt sĩ trên đài rồi. Giờ anh chỉ cho em phần mộ của liệt sĩ Hà Văn Thứ để em thắp hương trước, rồi sẽ thắp hương cho các

phần mộ khác. Ông Vượng nói: Phần mộ của liệt sĩ Hà Văn Thứ ngay trước mặt chú đó thôi!

Lúc này tôi mới để ý, hoá ra khối gạch xây ở chính giữa nghĩa trang lại là một ngôi mộ. Ông Vượng cũng bảo: ngày đầu tôi đến tìm mộ ông Thứ cũng phải tìm mãi mới thấy vì cứ đi tìm ở hai khu mộ nằm hai bên tượng đài, không nghĩ đây lại là một ngôi mộ vì nó nằm biệt lập, ở chính giữa nghĩa trang và có kích thước, hình dáng khác hẳn.

Như vậy, có thể xác định rằng phần mộ của ông Hà Văn Thứ đã được địa phương quy tập về ngay đợt đầu tiên khi xây dựng nghĩa trang này (năm 1985) và dành cho vị cán bộ cách mạng tiền bối này một sự trân trọng đặc biệt, sự biết ơn sâu sắc. Bia đá gần trên mộ tạc dòng chữ "Liệt sĩ Hà Văn Thứ. Hy sinh: 1945".

Nhưng đây là trên thực địa, còn theo hồ sơ, giấy tờ thì hiện ông Hà Văn Thứ chưa được công nhận là liệt sĩ. Các cán bộ ở Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) huyện Đại Từ cũng như ở Sở LĐ-TB&XH tỉnh Thái Nguyên đều xác nhận như vậy.

Theo ông Nguyễn Đình Sáng, Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện Đại Từ: ông Hà Văn Thứ là cán bộ Việt Minh, được giao nhiệm vụ phát triển tổ chức cách mạng ở địa phương. Đầu năm 1945, ông bị kẻ địch giết hại. Nhiều cuốn lịch sử đảng bộ địa phương đã ghi rõ về điều này. Khi đó, nhân dân địa phương đã tự suy tôn ông là liệt sĩ và đưa phần mộ của ông vào nghĩa trang liệt sĩ xã. Nhưng cho tới

nay, ông vẫn chưa được công nhận là "liệt sĩ" là bởi địa phương chưa tìm được thân nhân của ông để có người đứng tên làm hồ sơ và nhận thờ cúng.

Lần giờ lại các cuốn lịch sử đảng bộ địa phương của Đại Từ, chúng tôi thấy nhân vật Hà Văn Thứ (Giáo Thứ) xuất hiện khá nhiều: Trang 52 cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1930 - 1954) tập 1; trang 61 và 73 cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015); trang 39 - 40 cuốn Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, để quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000); trang 22 cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân (1946 - 2016); trang 32 cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Linh (1946 - 2015); trang 24 cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1953 - 2010)...

Tổng hợp các cuốn trên đều có nội dung cơ bản là: Đầu năm 1945, cơ sở cách mạng đã phát triển mạnh ở xã Hà Thượng, Cù Vân. Rút kinh nghiệm từ quá trình xây dựng phát triển phong trào cách mạng ở các xã phía Bắc Đại Từ, tại địa bàn Cù Vân, cán bộ cách mạng coi trọng việc xây dựng tổ chức lực lượng Tự vệ cứu quốc, phát triển đến đâu huấn luyện đến đó. Ban chỉ huy Phân khu B cử đồng chí Hà Văn Thứ cán bộ quân sự phân khu về làm giáo viên quân sự huấn luyện cho tự vệ các xã Phúc Linh, Hà Thượng, Cù Vân. Đồng chí Hà Văn Thứ đã bị bọn phản động sát hại đầu năm 1945.

Trang 252 cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Linh (1946 - 2015)*, trong mục Danh sách Liệt sĩ xã Phúc Linh có ghi ngay dòng đầu (số thứ tự 01): "Họ và tên: Hà Văn Thứ/ Hy sinh năm 1945". Điều này cũng hoàn toàn trùng khớp với bia ghi danh sách liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ xã Phúc Linh.

Tim hiểu thêm, chúng tôi được ông Vũ Thanh Khôi, nguyên Trưởng phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên cho biết: Vào những năm 1969 - 1970, thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương khóa III về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, có một số trường hợp cán bộ cách mạng bị hy sinh cần phải làm rõ, xác định lại để xem xét, xử lý, nên Tỉnh uỷ đã triển khai đợt xác minh trên diện rộng, trong đó có một số trường hợp điển hình như: Giáo

BÚT KÝ - PHỎNG SỰ

Thứ (Đại Từ), Giáo Ngộ (Phổ Yên), Lôi Viết Diu (Phủ Lương)... Chính vì thế, tài liệu về Giáo Thứ (Hà Văn Thứ) được lưu trữ tại Phòng Lưu trữ (Văn phòng Tỉnh ủy) khá nhiều và tương đối đầy đủ thông tin.

Từ nguồn tin trên, chúng tôi đã tiếp cận tài liệu lưu trữ và “dựng lại” quá trình hoạt động, những cống hiến và sự hy sinh oanh liệt của một cán bộ Việt Minh trên địa bàn huyện Đại Từ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Hy sinh trong hoàn cảnh đặc biệt

Mặc dù đã có rất nhiều tài liệu trong tay, nhưng tôi vẫn muốn được tiếp xúc trực tiếp với nhân chứng. Thật may mắn, ở xã Phục Linh vẫn còn một số người cao tuổi đã chứng kiến sự kiện này, nay các cụ vẫn khỏe mạnh, minh mẫn.

Người mà chúng tôi gặp và nghe kể lại câu chuyện về Giáo Thứ là cụ Trần Mạnh Khai, sinh năm 1939, trú tại xóm 2, xã Cù Vân. Cụ Khai là giáo viên cấp 3 Đại Từ về hưu. Cụ kể: khi ấy tôi trẻ con chúng tôi còn ra xem, họ để thủ cấp của ông Giáo Thứ vào



Cụ Trần Mạnh Khai, xóm 2, xã Cù Vân kể lại sự việc

cái sọt lốt lá dong cùng một con dao nhọn, một cuốn sổ công tác và đặt ở cây đa trước cửa đình Cù Vân. Sau này, tôi được nghe kể lại: Ông Thứ bị địch giết hại ngay trước khi địa phương giành chính quyền chỉ vài tháng, do vậy lại lịch hoạt động đã được những người cùng hoạt động xác minh, làm rõ (lúc hoạt động là bí mật). Ông Hà Văn Thứ là cán bộ Việt Minh, được tổ chức giao cho phát triển cơ sở ở vùng Phục Linh, Khuôn Lĩnh, Hà Thượng, An Khánh. Đây là vùng nằm về phía nam của huyện Đại Từ, bao quanh núi Pháo và bám vào suối nước.

Quá trình hoạt động và sự kiện Giáo Thứ bị bọn phản động ở địa phương giết hại mà cụ Khai kể lại cơ bản khớp với các tài liệu lưu trữ ở Văn phòng Tỉnh ủy.

Theo tài liệu của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng phát hành ngày 20/11/1969 (mã số BC-00-201069 tại Kho Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy) thì Giáo Thứ tên thật là Hà Văn Thứ, dân tộc Tày, quê quán ở Lộc Bình,

Lạng Sơn, sang làm ruộng ở xã Tư Chấn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Năm 1942, Hà Văn Thứ vì quen ông Vi Văn Thu (tức thầy Sầu) cũng là người Lạng Sơn về làm ruộng ở Đại Từ nên đã chuyển cả gia đình từ Sơn Dương về Đại Từ.

Hà Văn Thứ có một mẹ và một vợ, chưa có con.

Khi về Đại Từ, Hà Văn Thứ phát nương ở Đồng Lũng, chân núi Tam Đảo, cũng có dạy vài trẻ em học vỡ lòng nên dân ở đây thường gọi là Giáo Thứ.

Khoảng cuối năm 1943, vợ chồng Giáo Thứ đến nhà ông Thu chơi, bất ngờ gặp đồng chí Tân Hồng tức Chu Văn Tấn, được giác ngộ cách mạng và tham gia Việt Minh.

Khoảng tháng 4 năm 1944, tên Tri huyện Đại Từ bắt dân đồn làng nên Giáo Thứ đem gia đình về xóm ở. Một hôm Tri huyện đem lính đi lùng sục ở khu vực La Bằng, đến bãi tập quân sự của Việt Minh, cách khu nhà cũ của Giáo Thứ khoảng 300 mét, chúng bắt được một ống bương đựng nước đã đục, đem về đối chiếu với ống bương của gia đình Giáo Thứ, thấy giống nhau nên địch nghi Giáo Thứ có hoạt động cách mạng.

Thấy vậy, đồng chí Thứ để nghị và được cấp trên đồng ý cho đi thoát ly và thường hoạt động ở vùng Bắc Đại Từ.

Sau đó chính Nhật Pháp (tháng 3/1945), ta chiếm huyện lỵ Đại Từ rồi rút đi. Được ít lâu (khoảng tháng 4/1945), quân đội Nhật lại đem quân lên chiếm lại Huyện. Một số Chánh tổng, Lý trưởng... ở các địa phương cho rằng Nhật đã vững, nên tìm cách chống đối cách mạng.

Cùng thời gian nói trên, đồng chí Thứ đến xã Phục Linh cùng tổ chức và phát triển phong trào Việt Minh. Dù chưa phải là đảng viên nhưng đồng chí vẫn được tin cậy và giao trách nhiệm nặng nề.

Bọn phản động đã bày mưu giết hại đồng chí Thứ. Chúng vờ đưa Giáo Thứ đi họp Việt Minh nhưng sự thật là đưa vào ổ phục kích ở một quãng rừng có suối và bắn chết.

Theo bản ghi lời kể của đồng chí Nguyễn Trung Thành, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nguyên Thường vụ Khu ủy Việt Bắc (tài liệu Lưu trữ Tỉnh ủy): Lý do anh Thứ tham gia phong trào là anh Thứ đến chơi nhà ông Thu tức thầy Sầu. Trong lúc đó trong nhà có cán bộ (có đồng chí Tân Hồng, tức Chu Văn Tấn). Sau khi anh Thứ về thì đồng chí Tân Hồng mới ra ngoài nhà. Anh Thứ quên cái nón quay lại thì gặp anh cán bộ. Sợ lộ, đồng chí Tân Hồng gọi cả hai vợ chồng vào trong nhà giải thích, tuyên truyền, tổ chức cho anh Thứ vào Việt Minh.

Từ đó đồng chí Tân Hồng đi lại ở vùng này, ban ngày thì vào nhà anh Thứ ở. Đến ngày 10/8/1943 bầu Ban Chấp hành Việt Minh xã Cao Văn tức Phú Xuyên tại nhà anh Thứ và anh Thứ trúng cử vào Ban Chấp hành Việt Minh, được phân công là thủ quỹ.

Đến tháng 3/1945, Nhật đảo chính Pháp, vùng này thành lập bộ đội giành chính quyền, trong lúc ấy anh Thứ cũng yếu, bị bệnh hay về nhà. Trong hai hôm ấy tôi đi lên huyện Đại Từ, về đến xã Phú Xuyên thì được biết anh Thứ đi Phục Linh rồi nhưng chưa có ai phản công. Đi được hai ngày sau thì được tin anh đã bị giết ở Phục Linh... (trong lúc ấy huyện Đại Từ ta đã lấy) - bản ghi lời kể của đồng chí Nguyễn Trung Thành.



Nếu xác định đồng chí Hà Văn Thứ không còn ai là thân nhân đúng như các tài liệu lưu trữ, thì việc lập hồ sơ công nhận liệt sĩ sẽ do UBND xã Phục Linh đảm nhiệm. Tới đây, Phòng LĐ-TB&XH huyện Đại Từ sẽ tham mưu, chỉ đạo việc lập hồ sơ, đề nghị công nhận liệt sĩ cho đồng chí Thứ.

Ông Nguyễn Đình Sáng, Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện Đại Từ

Theo báo cáo (năm 1971, tài liệu Lưu trữ Tỉnh ủy) của ông Triệu Văn Nghiễn, quê ở Xóm Thọ, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, là Công an Khu Tự trị Việt Bắc, Giáo Thứ bị bọn phản động giết hại vào tối 22 tháng 2 âm lịch năm 1945 (tra lịch vạn niên thì đó là ngày 04/4/1945). Đây chính là thời điểm giao thời giữa chính quyền cách mạng và chính quyền cũ như trên đã đề cập. Khi ấy, bộ máy chính quyền cũ vẫn nắm quyền hành. Một số người trong bộ máy chính quyền cũ là Việt Minh.

Theo bản viết của ông Nghiễn, năm 1946 ở Phục Linh có cơ sở Đảng và chỉ bộ, “nhưng số Đảng viên lúc đầu phát triển hầu hết là tổng lý kỳ hào, địa chủ và phú nông”. Không ít người trong số này liên quan đến việc giết hại Giáo Thứ và sau này ta đã xử lý.

Theo các tài liệu nêu trên, những kẻ phản động sau khi giết xong Giáo Thứ đã cắt đầu Giáo Thứ đem về Thái Nguyên nộp cho Tỉnh trưởng Thái Nguyên Cung Đình Vận để lấy thưởng.

“Khi xuống đến Thái Nguyên, Cung Đình Vận hỏi: cái gì đây? Bọn chúng trả lời: cái đầu tên giặc cỏ. Y nói tiếp “giặc cỏ gì, Việt Minh đấy, đem đi, đem đi”. Xong bọn chúng cho ông cụ Hưu và Thi khiêng ra khoảng đầu cầu Gia Bấy bỏ vào một hố và lấp đi...” - trích báo cáo của ông Triệu Văn Nghiễn.

Cũng theo lời kể của đồng chí Nguyễn Trung Thành, gia đình anh Thứ chỉ có một mình, bố chết ở Lạng Sơn, chỉ có mẹ và một vợ. Lúc hai vợ chồng trốn đi khai hoang, bà mẹ ở lại xã. Xã nuôi bà từ lúc anh Thứ đi bí mật một năm đến khi bị chết. “Mẹ anh Thứ ở nhà nào thì cho hai nôi thóc cho bà ăn”.

“Khi anh Thứ chết một thời gian thì vợ Thứ ở La Bằng đi theo một anh bộ đội cũng ở La Bằng. Hai người bỏ về Cao Bằng, từ lúc ấy đến nay không có tin tức gì cả... Mẹ anh Thứ xa nuôi khá lâu mới chết, tôi không rõ chết như nào vì đi xa không ở nhà. Khi anh Thứ bị giết cũng chưa cho mẹ anh Thứ biết vì sợ khốc nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng sau bà cũng biết, cứ thấy tôi về thì bà khóc, nên lúc tôi ở huyện thỉnh thoảng tôi vẫn cho tiền và gửi quà cho nhưng lúc tôi đi công tác xa bà cụ chết nên tôi không rõ” - lời kể của đồng chí Nguyễn Trung Thành...

(Xem tiếp trang 37)

Vừa gặp, Hằng đã say sưa kể cho tôi nghe một câu chuyện mà theo Hằng giải bày, đó chính là lí do khiến cô chọn nghề công an.

... Phiên chợ Đại Từ ngày cuối năm. Người bán con gà, gánh củi, cần chèo để lo sắm cho cái tết thêm phần tươi tốt.

Đứng ngay gần cổng chợ là một cặp vợ chồng đã luống tuổi và chắc ở xa đến, trên cang xe cái tiền treo lủng lẳng năm com. Trời tháng Chạp khá lạnh mà trên trán hai người lấm tấm mồ hôi. Lúc ấy, không hiểu sao, cô bé Hằng có một điều ước là có ai đó đến mua hết số củi kia cho hai bác. Mong ước ấy thế mà thành sự thật. Chỉ một lát sau, có người đến mua hết. Bác trai vui vẻ cho số tiền vào túi áo đằng trước.

Từ xa có hai thanh niên đi tới, một người bồng đá vào cái cang xe cái tiền lủng lẳng năm com. Hai bác vội lao đến đỡ năm com thì người thanh niên kia áp đến thò tay vào túi áo bác nhanh như chớp móc lấy số tiền vừa bán củi. Với phản xạ tự nhiên Hằng hét lên: "Móc..." Tiếng "túi" chưa kịp phát ra thì một bàn tay bịt chặt lấy miệng Hằng. Ngược nhìn lên thì ra tên vừa đá vào cái cang xe cái tiền lúc nãy. Tay hắn bịt chặt miệng Hằng, mắt trợn trừng hăm dọa. Nhưng may sao, một thanh niên ở gần đấy nhìn thấy lao đến tóm lấy tay hắn. Thằng cướp dùng tay còn lại rút con dao nhọn đâm thẳng vào người, buộc anh thanh niên phải buông ra. Hắn vừa định quay đầu bỏ chạy thì bỗng huych! Tên cướp ngã sấp. Một chú công an xuất hiện. Bằng một động tác rất nhanh gọn tay tên cướp đã bị kẻ ngược ra sau lưng. Sau khi công tay tên cướp vào hàng rào chợ, chú công an lấy lại số tiền đưa cho hai vợ chồng bác bán củi. Lúc này cả hai mới như bừng tỉnh, cảm tay chú công an cảm ơn rồi rít. Bác gái hai hàng nước mắt chảy dài nghẹn ngào nói:

- Cảm ơn... cảm ơn chú công an! Không có chú thì hôm nay vợ chồng tôi chẳng còn biết xoay sở thế nào. Con gái tôi bị bệnh máu trắng đang nằm viện. Có bán xe củi thêm chút vào để truyền máu cho cháu, may ra cháu được về ăn Tết cùng gia đình.

Được chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc, được nghe những lời cảm ơn chân tình và ánh mắt vô cùng ấm áp của vợ chồng bác bán củi cùng bao ánh mắt thần phục của mọi người ở chợ, Hằng thấy chú công an bỗng to lớn sừng sững trước tên trộm dúi dúi đó bất thình...

Sau sự việc xảy ra hôm ấy, cháu quyết định nộp hồ sơ thi vào trường trung cấp an ninh 1 ở Sóc Sơn Hà Nội, mặc dù trước đó cháu chỉ mê môn Văn. Tháng 8 năm 2002 ra trường cháu được điều về công an huyện Đại Từ nhận nhiệm vụ tại Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm ma túy.

Hằng hướng mặt ra cửa sổ như để đón những làn hương bưởi từ ngoài bay vào, cô tiếp:

- Cháu thích mùi hoa bưởi từ ngày còn bé. Mà hoa bưởi còn là một kỷ niệm trong đời công tác của cháu nữa đấy.

Nhoén cười, Hằng lại hồn nhiên: Hồi đó cháu mới ra trường. Đội Điều tra Tội phạm ma túy lúc ấy do chú Đáng làm đội trưởng. Lần ấy chú Đáng dẫn mấy anh em chúng cháu đi theo dõi một vụ nghi tổ chức sử dụng ma túy. Cháu được phân công mai phục một hướng. Hướng ấy lại đứng vào vườn bưởi đang mùa nở hoa. Ngồi phục mà cứ ngáy ngất với mùi hương. Dưới ánh trăng mờ mờ cháu tìm những chùm đang hé nở hái dấy hai túi quần. Quá nửa đêm thì rút quân, về đến phòng vừa ngồi xuống ghế bỗng chú Đáng đứng bật dậy nhìn một lượt rồi chỉ vào hai túi

Bông hoa thép

Ký: Đào Nguyên Hải



quần cháu quất:

- Cái gì đây?

Cháu giật bản mình lấp báp:

- Ho...a...hoa...bưởi ạ!

Thế là một trận lời đanh trút xuống. Cô đi phục tội phạm hay cô đi hên hò? Cô có biết chỉ một phút lơ là mất cảnh giác là làm hại đến bản thân mình và đồng đội không?... Hồn phách cháu bay hết lên mây chú ạ. Sơ không tả nổi.

Tôi bật cười, hỏi:

- Sau lần ăn mắng ấy còn bị thêm lần nào nữa không?

- Mắng thì không nhưng nhắc nhở dạy bảo thì nhiều lắm ạ! Chú Đáng là đồng đội, là người chú và là người thầy của cháu. Lúc về nhận nhiệm vụ ở đội, cháu là cô bé mới hơn hai mươi tuổi. Ngoài tình đồng chí đồng đội, anh em chú cháu còn gắn bó với nhau như một gia đình.

Hằng bồi hồi kể tiếp:

- Cháu nhớ một lần được phân công theo dõi một đối tượng nghiện ma túy. Khi đến gặp đối tượng thì bà mẹ không hợp tác mà còn có biểu hiện chống đối. Cháu vẫn kiên trì khuyên bảo vì đối tượng ấy trước là một thanh niên không hề hư hỏng. Nhưng rồi qua rất nhiều lần phân tích nhưng chưa có kết quả. Mấy chiến sĩ trẻ đi cùng cháu bảo: Sao chị phải vất vả thế. Cứ lập hồ sơ bắt bẻ nó là xong. Cháu bảo bắt thì dễ nhưng làm cho người ta hiểu ra vấn đề, tự nguyện từ bỏ thì mới cai được.

Vậy mà sau nhiều lần giúp đỡ khuyên bảo nhưng vẫn không thu được kết quả, cậu ta không những không cai được mà còn mắc thêm tội buôn bán ma túy nên cuối cùng đành phải hoàn thành hồ sơ và bắt tạm giam. Lúc bắt cậu ta, bà mẹ chống đối quyết liệt, lẩn xà vào công an và còn dọa sẽ trả thù nếu mang con bà ấy đi. Cũng là một người mẹ, cháu hiểu tấm lòng người mẹ thế nào, nhưng tình thương ấy đã đặt

nhầm chỗ. Trong khi tạm giam, cháu vẫn tiếp tục thuyết phục và có một điều mà ngay lúc ấy cháu không sao hiểu được vì sau đó ít lâu cậu ta tỏ ra rất ăn năn hối hận, buồn bã nói với cháu: Chị ơi! Với em bây giờ mọi thứ đã quá muộn rồi. Em biết em không thể cai được, những ngày trước chị đã vất vả vì em, em xin lỗi chị. Bây giờ em chỉ thương mẹ em thôi. Em nhờ chị thỉnh thoảng sang động viên bà giúp em. Chiều hôm ấy cậu ta xin được gặp mẹ. Sáng hôm sau mọi người bàng hoàng: cậu ấy đã tự tử chết.

Sau cái chết của cậu ta, anh em rất lo bà mẹ sẽ có hành động trả thù cháu.

Hằng ngược nhìn qua khung cửa sổ với ánh mắt buồn bã, nói:

- Cháu lặng lẽ chờ đợi. Thế rồi sáng hôm ấy đang ngồi trong phòng làm việc thì một cậu chiến sĩ trẻ chạy vào, báo:

- Chị...Chị...ơ... bà ta đến rồi. Chị có cần mấy đứa em bắt bà ta luôn không?

-Sao lại bắt? Đây là việc của chị.

Bà cụ xiêu vẹo bước vào, đôi mắt trũng sâu, buồn u uất, khác hẳn với sự lồng lộn ngày trước. Bà ngồi lặng một lúc lâu mới ngẩng lên nghẹn ngào:

- Hôm nay cô đến để xin lỗi cháu vì trước đây đã làm nhiều điều không phải.

Hằng sững sốt không tin vào tai mình, nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay bà:

- Không sao đâu cô, cháu cũng là người mẹ cháu hiểu.

Bà khẽ gật rồi nói tiếp bằng một giọng u buồn:

- Chiều hôm cô nói chuyện với em, nó nhắc nhiều đến cháu. Nó xin lỗi và cảm ơn cháu những ngày đã vất vả vì nó. Lúc cô về

nó nắm chặt tay nói: Mẹ ơi con làm mẹ khổ nhiều rồi, giờ con hứa sẽ không làm mẹ khổ nữa. Mẹ hứa với con là phải sống khỏe và vui vẻ. Nghe nó nói cô mừng lắm. Ai ngờ đây lại là những lời trăng trối. Lặng đi hồi lâu bà bỗng ngẩng lên: Nó nhận ra điều hay lẽ phải nhưng đã quá muộn. Nhưng dù sao những suy nghĩ tốt đẹp của nó lúc ra đi đã làm cô thấy được an ủi và yên lòng. Vậy là cô có thể sống thanh thản lúc cuối đời.

Hằng quay sang tới:

- Đó là một kí ức không bao giờ có thể phai mờ của cháu chú ạ. Sau buổi gặp mặt ấy cháu không sao quên được cái bóng gầy tiêu tụy cùng ánh mắt u buồn nhưng đã tan đi nỗi tuyệt vọng của bà. Người cháu cứ bùng lên sự uất ức, nghẹn ngào khi nghĩ đến bọn buôn bán ma túy, kẻ đã gieo rắc cái chết. Với bọn này cháu không bao giờ nương tay. Hằng nói với tôi trong nỗi uất hận.

Đợi cho cảm xúc lắng xuống tôi hỏi:

- Ngày làm trong đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy cháu có hay phải xuống xã không?

- Cháu đi liên tục xuống các xã. Buồn cười nhất là cái ngày trình sát ở xóm 4 xã Hà Thượng. Xóm này phức tạp lắm. Cháu với anh Cường Trưởng công an xã lăn lộn suốt. Anh em đi với nhau nhiều, anh ấy bảo: Đi với cô nhiều thế này họ lại đồn linh tinh đến tai vợ anh mệt đấy. Cháu bảo: Nếu vợ anh có hỏi thì anh bảo: Ồi! Mấy đứa con gái điều tra ma túy thành đàn ông hết rồi, lo gì.

Sau mấy năm làm bên ma túy cháu lại chuyển sang cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế. Làm ở đâu cũng có cái hay và cái khó chú ạ. Cái trận bắt mấy đối tượng buôn pháo nổ ở chợ Cù Vân, chúng cháu nắm được các đối tượng rồi nhưng chưa biết chúng giấu pháo ở đâu. Anh em bàn nhau để cháu đóng giả người mua pháo. Khi đến hỏi muốn mua pháo với khối lượng lớn chúng nó có vẻ nghi ngờ, nhưng cháu diễn một hồi, chúng tin sái cổ. Chúng thì thầm với nhau rồi quay ra bảo đi theo chúng. Tưởng ra đâu đó góc chợ ai ngờ chúng đưa cháu vào một cái ngõ rất sâu đằng sau chợ. Bọn nó có bốn thằng mà cháu có một mình. Vì sự việc xảy ra ngoài dự đoán nên anh em không theo kịp. Đi thêm một quãng nữa chúng để lại một thằng đứng đợi cùng cháu. Ba thằng kia đi vào một cái nhà gần đó vác ra ba bao hàng. Chúng bảo xem hàng đi rồi thanh toán. Cháu vừa già xem

hàng vừa nghĩ cách dụ được chúng ra ngoài để đồng đội hỗ trợ. Xem xong, cháu ngẩng lên ra vẻ yếu liễu đào tơ: Em chân yếu tay mềm vác làm sao được ba bao hàng. Hơn nữa đây là địa phận của các anh nhờ có bọn nào nó xiết rồi thì chết em à. Các anh mang ra chợ cho em em thanh toán tiền. Chuyển này ngon, anh em mình còn làm ăn dài dài mà. Đúng là giọng con buôn. Nghe lọt tai bốn tên vác hàng đi theo cháu. Ra đến chợ thì anh em ập đến bắt gọn cả bọn cùng tang vật. Bị công tay rồi mà cả bốn thằng vẫn ngơ ngác. Cháu vỗ vỗ vào vai một tên bảo: Chuyển này làm ăn không ngon rồi. Cả bốn sụp mặt.

Hằng cười nói với tôi:

- Cảnh sát điều tra nó thế đấy chú ạ! Không liệu thì sao có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Hai chú cháu tôi đang cười vui về thì phía ngoài có người tìm gặp Hằng. Thương úy Ninh Văn Nghiễm bước vào ngại ngần nhìn tôi:

- Khó thế đấy chú ạ! Nhiều bà con đến làm việc với công an cứ đòi gặp đích danh đồng chí Hằng. Xin phép chú để đồng chí Hằng ra làm việc một lát.

Nghiễm nán lại tiếp tôi, tâm sự:

- Chú ạ, ngành chúng cháu phải có được sự tin tưởng của quần chúng nhân dân thì mọi việc mới dễ dàng thuận lợi. Công an xã chúng cháu có năm anh em. Chỉ Hằng lớn tuổi nhất, chỉ rất nhiệt tình trong công việc, luôn vui vẻ dù dặt dẹo chỉ trẻ không chỉ là nghiệp vụ mà cả về cách sống, cách giao tiếp với dân. Nhiều cặp vợ chồng trẻ com không lành canh chẳng ngọt, chồng ham rượu chè cờ bạc cũng đến nhờ chị Hằng khuyên bảo, cứ như chị ấy là trường ban hòa giải của Hội Phụ nữ ấy. Rồi gia đình có con vướng vào nghiện hút, thường thì tránh xa công an, đằng này cũng đến nhờ chị Hằng. Làm công an cơ sở là vậy đấy chú ạ. Có khi vợ đẻ khó cũng cầu cứu đến công an xã.

Tôi và Nghiễm đang vui về thì Hằng quay lại.

Nghiễm vội đứng dậy:

- Thôi, nhường nhân vật chính, chị Hằng làm việc tiếp với chú.

Hằng khẽ thở dài:

- Nghĩ cũng tội chú ạ! Bà vừa này gặp cháu có mỗi đứa con gái hiền lành nhưng lấy phải thằng chồng rượu chè cờ bạc lại còn đánh vợ. Có ấy muốn cháu đến khuyên giải. Thôi, chú cháu mình nói tiếp.

Tôi vội hỏi:

- Cháu nhiệt tình công tác và lập nhiều thành tích như thế chắc được khen thưởng nhiều lắm?

- Vâng! Nhưng với cháu phần thưởng lớn nhất chính là có được sự tin tưởng và yêu mến của nhân dân. Nhiều lúc nghĩ thấy buồn vì công an chúng cháu hay bị nhiều người ghét lắm.

- Cháu nghĩ thế là không đúng. Phần lớn người dân yêu mến công an. Họ thấu hiểu sự gian lao vất vả và nguy hiểm của các chiến sĩ, tuy nhiên cũng có những cá nhân đã tự bôi bẩn lên chính quần phục của mình làm ảnh hưởng đến hình ảnh người công an nói chung.

- Cháu cảm ơn chú!

Tôi cười hỏi Hằng:

- Là một nữ công an cháu có gặp khó khăn gì trong công việc và sinh hoạt không?

- Nói không thì không đúng nhưng phải vượt qua thôi chú ạ! Cháu lúc nào cũng nhớ lời mẹ dặn: Là công an nhưng con không bao giờ được quên mình là một người mẹ, người vợ, đừng đánh mất sự dịu dàng mềm mại của người con gái. Một lần cách đây không lâu bất ngờ gặp một đối tượng đang bán ma túy, phát hiện thấy cháu nó ném vội tộp ma túy xuống đất nhưng chưa kịp chạy, cháu vội ném xe máy nhảy đến bẻ ngược tay nó ra sau, dí người xuống đất bất tự nhất tộp ma túy lên rồi công tay. Sự việc xảy ra nhiều người chứng kiến. Chiều đi làm về, vừa đến chỗ ban sáng bắt đối tượng cháu bỗng nghe tiếng gọi:

- Hằng... Hằng ơi! Hằng ơi!

Có một chú từ trong nhà chạy ra, tay cầm quả bưởi nhìn cháu cười báo:

- Cầm quả bưởi về cho đám trẻ. Gớm, sáng nay chú không nghĩ mầy là con gái. Biết là chú ấy khen, nhưng cháu thấy thoải mái. Hôm ấy về nhà, tắm giặt xong cháu chọn bộ váy đẹp nhất, mát nhất rồi đứng trước gương xoay bên này xoay bên kia ngắm mình trong gương xem mình có còn là con gái không? Chú thấy cháu có buồn cười không?

Nghe Hằng thổ lộ một cách chân thành và hồn nhiên, tôi thấy vui vui. Thì ra dù có quyết liệt đến bao nhiêu vì nghề nghiệp nhưng chừng như thâm sâu trong tâm hồn mỗi nữ chiến sĩ công an đều khát khao một vẻ đẹp dịu dàng, mềm mại nữ tính mà tạo hóa đã ban cho họ. Tôi vội nói:

- Cháu đừng băn khoăn về chuyện đó. Tất cả những việc cháu làm đều là vì sự bình an cho xã hội. Pháp luật cũng có vẻ đẹp của nó chứ, cũng như các nữ công an các cháu cũng có những vẻ đẹp riêng. Chú nghĩ, cháu là một bông hoa thép.

Hằng cười rất tươi:

- Chú đúng là nhà văn. Bông hoa thép! Có thể cháu chưa xứng đáng với danh hiệu ấy, nhưng đó chính là mục tiêu mà các nữ chiến sĩ công an chúng cháu phải phấn đấu đấy ạ.

Hằng tiễn tôi đến tận cổng ủy ban xã.

Mùi hương hoa bưởi hình như vẫn theo tôi suốt dọc đường dài.

Song hành...

(Tiếp theo trang 13)

...phát triển kinh tế văn hóa xã hội, Phân hội Âm nhạc phát triển thêm các thành viên như Văn Học, Phạm Chiến, Vũ Lực, Quang Vinh, Khắc Vịnh, Đỗ Đại, Hoàng Dũng. Tất cả họ đều là những nhạc sĩ có lòng đam mê đưa âm nhạc vào cuộc sống con người với đầy giá trị nhân văn, cho mọi người được thưởng thức một giá trị nghệ thuật âm thanh đầy cảm xúc.

35 năm trôi đi, cho đến ngày hôm nay các nhạc

sĩ đã để lại trong lòng người dân Thái Nguyên bao lời ca và giai điệu đẹp. Hình ảnh Đất và Người Thái Nguyên được các nhạc sĩ khắc họa bằng những nốt nhạc đầy cảm xúc, những giai điệu trầm bổng chìm trong không gian lúc yên tĩnh, lúc nhộn nhịp của một thành phố đầy chất thơ và đáng sống.

Thực trạng trong Chi hội Âm nhạc hiện nay số hội viên quá ít so với các Chi hội khác do đặc thù của ngành sáng tác âm nhạc. Một số nhạc sĩ dù tiêu chí là Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam là Lê Tú Anh, Phạm Đình Chiến, Đỗ Quang Đại, Vũ Văn Lực. Trước đó, Nhạc sĩ Đỗ Minh là bậc tiền bối cho nền âm nhạc nước nhà và âm nhạc Thái Nguyên. Tuy

số lượng hội viên khiêm tốn nhưng số lượng tác phẩm có giá trị nghệ thuật không nhỏ. Các nhạc sĩ luôn có xu hướng viết nên những tác phẩm dâng hiến cho nhân dân món quà từ đáy lòng đầy nhân ái.

Thay mặt cho Chi hội Âm nhạc, tôi xin chân thành cảm ơn các bậc tiền bối đã xây dựng phát triển ngành âm nhạc, chân thành cảm ơn lãnh đạo các cấp và lãnh đạo Hội Văn học nghệ thuật qua các thời kỳ đã cùng chúng tôi trưởng thành đến ngày hôm nay.

P.Đ.C

29 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2022

Quê tôi mùa cá mòi



Cá mòi tươi có thể sử dụng để ăn gỏi rất ngon

Hà Nội suốt cả tuần nắng nóng khủng khiếp. Đang do dự chọn lựa đi đâu đó để trốn cái nóng trên đà lên đỉnh thì chủ em gọi điện báo: Bác về quê chơi vài ngày đi, nhà em ven sông mát mẻ, sáng chiều bác thoải mái bơi lội. Mà quan trọng là đang mùa cá mòi, bác về thường thức kéo mấy bữa hết mùa muốn mua chả có...

Biết tôi thích món gỏi và món chả cá mòi nên năm nào đến mùa cá mòi mấy đứa em ở quê cũng gọi về. Quê tôi ở vùng ngã ba của sông Đáy và sông Nam Định (sông Đào). Sông Đào nối từ sông Hồng cắt ngang tỉnh Nam Định đổ vào sông Đáy. Ngã ba sông này gần cửa sông Đáy đổ ra biển, gọi là cửa Đáy. Sông Đáy là một trong những dòng sông đậm đặc phù sa, nhất là vùng hạ lưu và nơi cửa sông Đào đổ ra. Đây là vùng giao dòng nước mặn, nước lợ và nước ngọt. Chính vì thế rất nhiều các loài tôm cá, thủy sinh, sinh sôi và theo mùa tự về.

Mùa cá mòi thường bắt đầu từ tháng Hai mà kéo dài cho đến tận tháng Năm tháng Sáu âm lịch. Cá mòi di cư từ biển theo cửa Đáy vào vùng nước lợ, chúng thường đi theo từng đàn,

mỗi đàn tới hàng vạn con. Đây là mùa nước sông lặng, có nhiều chất phù du, tảo và các loài sinh vật nhỏ, cá mòi kéo nhau vào sông để hưởng thụ nguồn thức ăn dồi dào và ngược dòng để sinh đẻ.

Cá mòi nhiều nhất là vùng biển từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa. Mùa cá mòi vào sông thường tập trung nhiều ở các vùng hạ lưu sông Hồng, sông Văn Úc, sông Đáy, sông Mã và một số cửa sông chỉ lưu thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng. Có hai loại cá mòi, cá mòi nước mặn và cá mòi nước ngọt. Tuy nhiên cả hai loại cá mòi này đều khá giống nhau về hình dáng, kích thước cũng như những đặc tính khác và chúng có điểm chung là cùng di cư theo mùa và cùng sống được ở vùng nước lợ.

Nhìn qua, cá mòi gần giống với cá trích biển, dù đàn cá hàng vạn con nhưng kích cỡ, trọng lượng đều sần sần nhau, rất ít thấy những con quá nhỏ hay to vượt trội. Mùa cá mòi, ven sông quê tôi rộn ràng như thu hoạch mùa vụ, người ta bắt cá mòi bằng nhiều cách như: làm đàng, thả lưới, quăng chài, kéo vó... nhưng bắt được nhiều nhất vẫn là làm đàng giăng ngang sông hoặc giăng ở một khúc sông hõm vào. Dù không phải nhà nào cũng bắt cá để bán, nhưng

Trịnh Đình Nghi

nhà ít thì cũng bắt đủ ăn đêm bảy bữa, nhà bắt nhiều có khi được cả tạ cá, phần thì bán, phần thì bỏ vào tủ đông ăn cả năm.

Chú em báo: chính vụ cá mòi thì giá cả cũng rẻ, dân làng mua vài cân để ăn thì giá chỉ 20 ngàn một cân, nếu bán cho dân buôn mang đi thì cũng phải 40 ngàn một cân. Bây giờ người ta còn mua để chế biến đóng hộp bán trong siêu thị, giá cao lắm. Cá mòi nhiều xương nhưng béo vào bậc nhất. Cá mòi béo nhất là vào khoảng tháng 2 - 3 âm lịch. Xương cá mòi nhiều nhưng lại rất mềm, bởi vậy nên cá mòi có thể chế biến được nhiều món ngon như: ăn gỏi, nướng than, nấu, kho, chả...

Nếu ăn gỏi thì chặt bỏ đầu, vây, đuôi, đánh vảy, lọc bỏ xương sống rồi xắt miếng nhỏ bóp thính, ăn cùng các loại rau thơm, cũng có khi không bóp thính mà chấm với mẻ chua đã đun chín. Món chả thì băm hoặc xay nhỏ cùng thì là, hạt tiêu, gia vị rồi vo viên rán mỡ, chấm mắm tiêu, tỏi ớt. Phổ biến và dân dã lại ngon miệng đưa cơm nhất là món cá mòi kho mềm. Món này đơn giản dễ làm, cá mòi sau khi cắt đầu mổ ruột, đánh vảy rửa sạch rồi để nguyên con ướp với nước mắm ngon, khế chua xắt mỏng, gừng, ớt... ướp chừng một giờ rồi đem kho, muốn cá thêm bùi ngậy thì cho thêm ít miếng thịt lợn ba chỉ vào kho cùng.

Cá mòi nhiều xương, để trẻ em ăn an toàn thì kho cá phải đun nhỏ lửa chừng 4 tiếng đồng hồ hoặc muốn xương cá mềm mà thịt cá vẫn rắn không bị nát thì đem đun sôi rồi đốt trấu cũng chừng 4 tiếng là ngon nhất. Kho kiểu này thì để ăn cả tuần mà không cần phải để trong tủ lạnh.

Chuyện dân gian người dân quê tôi còn kể rằng: cá mòi là hóa thân từ chim cu ngoi. Vậy nên cứ mùa thu thì chim ngoi bay ra biển để hoá thành cá mòi và mùa xuân thì cá mòi lại ngược lên nguồn để hoá thành chim ngoi.

Chính vì vậy, cứ đến mùa sinh đẻ là cá mòi lại lũ lượt kéo nhau lên thượng nguồn để đẻ. Đặc biệt thú vị nữa là khi mổ ra cá mòi có mẹ giống như mẹ của chim ngoi. Đây là sự khác biệt giữa cá mòi với tất cả các loài cá khác.

Không chỉ là những món ngon, vị lạ mà thịt cá mòi còn chứa rất nhiều chất bổ dưỡng và các chất ngăn ngừa các bệnh như: ung thư, cholest, giảm cân, giảm mỡ bụng, tăng cường hệ miễn dịch, tốt cho tim mạch, chống viêm và giảm đau khớp...

Bây giờ thì tôi đang ở ngoài sông, nước triều đang xuống. Suốt dọc quãng sông khoảng vài cây số, rất nhiều chiếc thuyền của người dân đang quăng chài, kéo lưới... Một vụ cá mòi, một mùa săn đặc sản quê tôi thật rộn ràng. Chú em báo: Bác cứ yên tâm, mẻ đàng này mà khả em biểu bác một yếm xách lên Hà Nội bỏ tủ ăn dần!...

5 ngôi sao...

(Tiếp theo trang 15)

...Sau này tôi mới biết Hứa Từ Hoài không phải người Bắc Thái. Anh sinh năm 1942 ở Trảng Định - Lạng Sơn, là người dân tộc Nùng. Hứa Từ Hoài là một người trầm lặng, ít giao lưu đến mức hơi thái quá. Những đám tụ tập bạn bè, thậm chí kể cả các cuộc họp không mấy bổ ích, không bao giờ thấy anh có mặt. Anh cũng rất ít khi nói trước đám đông, đặc biệt là nói về mình. Hình như mọi tình hoa của anh đều dồn cho công việc sáng tạo.

Tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, tác phẩm *Son sly* của anh sánh vai cùng tác phẩm của các họa sĩ bậc thầy ở Việt Nam cho thấy một Hứa Từ Hoài đã có vị trí như thế nào trong nền mỹ thuật nước nhà.

Khách tham quan Bảo tàng Văn hóa các Dân tộc Việt Nam tại Thái Nguyên, mấy ai quên được những bức tượng và phù điêu bằng các chất liệu đồng, gỗ, đá của anh như *Bác Hồ với thiếu niên vùng cao*, *Lễ hội đua voi*, *Phiên chợ vùng cao*... với những kích thước lớn trên vòm, trên tường của Bảo tàng. Nhưng, điều mà Hứa Từ Hoài tâm đắc nhất chính là những tác phẩm về số phận con người trong chiến tranh.

Những tác phẩm về đề tài này như: *Bị hùng, Mạnh hơn bom đạn*, *Ký ức chiến tranh*... của anh đều đạt giá trị cao trong các triển lãm mỹ thuật toàn quốc.

Đặc biệt, *Ác mộng* - tác phẩm đoạt Giải Nhất của Hội Mỹ thuật Việt Nam năm 1996 là "Sự dồn nén, cô đọng suốt cả cuộc đời nghệ thuật của mình mới có được". Đã có lần anh đã thổ lộ bằng vài lời ngắn ngủi như vậy.

Diễn tả những mất mát trong chiến tranh, Hứa Từ Hoài thường sử dụng rất hiệu quả những "khoảng trống" trên thân tượng. Đó là những khoảng trống không lời nhưng chứa đầy ngôn ngữ nghệ thuật. Nói cách khác, Hứa Từ Hoài đã tìm được triết lý cho những "khoảng trống". Ở đây, hàm chứa một cách sâu sắc những khổ đau và khát vọng, những bi thương và bất khuất, những kiêu hãnh và xót xa, những vinh quang và cay đắng. Đó là tất cả những gì mà dân tộc đã phải trải qua trong cuộc chiến tranh cứu nước đầy gian khổ.

Có lẽ cũng bởi vậy mà hầu hết tác phẩm về đề tài chiến tranh của Hứa Từ Hoài đều mang hơi thở hiện đại, toát lên tinh thần nhân đạo sâu sắc. Sau khi dự trại sáng tác Mỹ thuật Véc-mong do một tổ chức mỹ thuật có uy tín của Hoa Kỳ tổ chức, Hứa Từ Hoài đã hoàn thành ba tác phẩm *Ký ức chiến tranh*, *Rét và Đi cầu*. Cả ba tác phẩm kích thước rất nhỏ nhưng đều nói về những vấn đề lớn của thời đại, đó là lòng yêu hòa bình, là khát vọng xua đi bóng đen của chiến tranh...

Bằng đi một thời gian tôi không có dịp tới thăm căn gác xếp - nơi có cái "xưởng mỹ thuật" nhỏ của Hứa Từ Hoài. Hôm trở lại, thật bất ngờ và xúc động, thấy anh đang gấp rút hoàn thành xê-ri tượng anh tạm đặt tên là *Bác Hồ ở ATK Định Hóa*. Nhóm thứ nhất có chủ đề *Bác ung dung trên yên ngựa* gồm 5 bức liên hoàn diễn tả hình ảnh Bác cười ngựa trên đường đi họp, đi công tác với phong thái ung dung, tự tại. Nghe tôi hỏi về ý tưởng sáng tạo, Hứa Từ Hoài bảo: "Tôi nghĩ, Bác Hồ ung dung trên yên ngựa chính là hình ảnh đẹp nhất, điển hình nhất trong những ngày Bác ở ATK Định Hóa. Tuy diễn tả hình ảnh Bác trong

chiến tranh nhưng ý tôi lại muốn nói đó chính là một biểu tượng lớn của hoà bình".

Trong chuyến thăm anh lần ấy, Hứa Từ Hoài có nói với tôi bằng một giọng đầy nghiêm cần: "Tôi định tới đây, sau khi sắp xếp lại một số công việc cần thiết, tôi muốn kết hợp với anh để thực hiện một việc quan trọng". Tôi hỏi việc gì, nhưng anh chưa muốn nói. Nếu bạn nên tôi cũng không hỏi thêm.

Vậy mà ngày 15/4/2008, Hứa Từ Hoài đã đi xa. Sau hơn bốn mươi năm lao động quên mình, đã để lại một lượng tác phẩm khá đồ sộ. Nhưng với riêng tôi, chừng như anh vẫn còn dằn dúi một câu chuyện (hẳn cũng quan trọng) chưa thực hiện được. Vậy là, đúng như ai đã nói: Người nghệ sĩ lớn chính là người cho đến khi nhắm mắt xuôi tay vẫn gửi lại cho đời sau một công việc chưa kịp làm.

4. BIÊN ĐẠO MÚA - NSND LÊ KHINH VÀ NSUT VƯƠNG THẢO

Rất nhiều năm cùng trong Ban Chấp hành Hội và cũng gặp nhau khá thường xuyên, nhưng vì khác về chuyên ngành nên tôi không hiểu nhiều về Biên đạo múa - NSND Lê Khinh. Tuy nhiên, ông là người rất nổi tiếng trong giới nghệ sĩ múa của tỉnh và cả nước nên chiêm được cảm tình và sự khâm phục của tôi và bạn bè văn nghệ.

Sắp bước vào tuổi 90 nhưng trông ông vẫn sung sức. Lê Khinh là người trầm tĩnh, đặc biệt là rất ít phổ biến về nghề nghiệp. Có lẽ ông chỉ thực sự "bùng nổ" khi bắt tay vào công việc. Tôi chưa có lần nào được vinh dự mục sở thị những chương trình ông biên đạo và dàn dựng, nhưng được bạn bè cho biết, lúc ấy ông như nhập đồng. Hình như đó chính là tư chất và tài năng số một của người nghệ sĩ chân chính.

Lê Khinh bước vào con đường nghệ thuật múa khi đã 19 tuổi. Nhưng cuộc đời làm nghệ thuật của ông khá hanh thông, luôn được sự động viên, giúp đỡ của lãnh đạo và đồng nghiệp. Từ diễn viên múa ông được học tập để trở thành biên đạo múa. Những ngày tháng ấy, Lê Khinh được tiếp xúc với rất nhiều dòng múa trong nước cũng như quốc tế như: dân gian, ba lê cổ điển, hiện đại phương Tây... Ngày ấy, các biên đạo múa còn trẻ thường chọn con đường phát triển tài năng bằng con đường hiện đại, nhưng ông lại khác. Ông đã quyết định theo dòng múa dân gian, đặc biệt là của các dân tộc ít người: Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Diu, Lô Lô, Mông... Có lẽ đã chọn hướng đi đúng đắn cho con đường nghệ thuật của mình mà con đường sáng tạo của ông rất dài rộng. Gia tài của ông hiện nay đã có tới 200 tác phẩm múa sống lâu bền. Có những tác phẩm dựng đã mười lăm, hai mươi năm mà vẫn không hề mai một. Chẳng hạn như tác phẩm *"Múa hội Kỳ Yên"*, *"Tổ khúc mùa then"*, đoạt Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2001; hay *"Những bông đỏ của rừng"* (2004), vào những năm gần đây, tham gia hội diễn múa dân gian quốc tế vẫn đoạt Huy chương Bạc...

Trong nghề, Lê Khinh nổi tiếng là một biên đạo múa rất "khó tính". Trong tư duy sáng tạo, ông có con đường riêng cho mình. Trong khi không ít các biên đạo múa luôn đòi hỏi hợ hợt trong việc đổi mới nghệ thuật, có xu hướng muốn xóa nhòa ranh giới giữa hiện đại và cổ điển một cách dễ dãi theo kiểu "mỳ ăn liền" thì Lê Khinh lại hết sức coi trọng điều này. Ông từng nói: *"Thực ra nếu chỉ giữ nguyên những điệu múa dân gian đơn*

giản, nghèo nàn thì cũng không ai xem cả. Điều đáng trách là giới trẻ bây giờ họ không đi sâu sát dòng bản. Họ thích hiện đại vì nó nhanh, dễ... việc này đáng lo ngại, cũng là điều tôi trăn trở nhiều năm rồi. Hiện nay bài hát nào cũng có thể dựng múa. Có khi một bài hát mang đậm chất dân ca của một dân tộc mà các hoạt cảnh múa lại là ballet... Phải hiểu rằng sự phá cách và sáng tạo cần có giới hạn của nó. Bởi nghệ thuật múa dân gian và múa đương đại hiện nay đang song hành cùng nhau, nếu làm không khéo sẽ sai lệch màu sắc dân gian. Tôn trọng bản sắc, sáng tạo mà lưu giữ đậm chất dân tộc. Có thể có người nghĩ tôi tự làm khó mình, nhưng tôi lại nghĩ đó là cách tôn trọng nghề nghiệp và tôn trọng chính mình".

Sở với bạn bè, Lê Khinh thành danh rất sớm. Được phong tặng các danh hiệu ngay từ thế kỷ trước: Nghệ sĩ Ưu tú (1988), Nghệ sĩ Nhân dân (1997), và cùng với NSUT Vương Thảo được Giải thưởng Nhà nước năm 2001. Tôi muốn nhấn thêm một chi tiết: Với hai nghệ sĩ múa nổi tiếng trên cả nước này, giới nghệ thuật Thái Nguyên thường nhắc tới như một cặp bài trùng. Nhắc đến tên người này luôn phải kèm theo tên của người kia, như sự không thể thiếu một trong hai. Có điều ấy, một trong những lý do là cả hai ông đều người dân tộc Nùng, cùng sinh năm 1934, đặc biệt cả hai đều có chung một chí hướng, niềm say mê đề tài miền núi và dân tộc Việt Bắc và đều có những thành tựu lớn trong sự nghiệp sáng tác.

Cũng giống như NSND Lê Khinh, NSUT Vương Thảo luôn giành được nhiều huy chương vàng, bạc trong các hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc. Những điệu múa như: *Múa lên nương*, *Múa Trống Dao*, *Múa Cầu Mưa*, *Múa Gậy Tiên* đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2001. Riêng tác phẩm múa "Vui hội ngày xuân" do ông biên đạo sau này đã trở thành vũ điệu tập thể trong các ngày hội văn hóa dân tộc hoặc các tiết mục như "Vũ điệu nâng then", "Múa lân", "Múa trống Dao", "Những cô gái Dao Thanh Y"... vẫn được các nghệ sĩ của Trung tâm Văn hóa tỉnh diễn đến tận bây giờ. Hơn mười lăm năm tham gia lãnh đạo Đoàn Ca múa Dân gian Việt Bắc - một đoàn nghệ thuật đặc trưng cho nghệ thuật dân gian các dân tộc trong khu vực miền núi phía Bắc, với cương vị là phó đoàn phụ trách nghệ thuật, rồi trưởng đoàn, ông đã góp một phần không nhỏ trong việc phát hiện, đào tạo những tài năng nghệ thuật ca múa là con em các dân tộc trong vùng. Sau ngày về hưu, Vương Thảo đã có sáu năm làm cộng tác viên của Nhà Văn hóa tỉnh Thái Nguyên. Ông đã dàn dựng, phục dựng hàng chục tiết mục khai thác từ chất liệu dân vũ các dân tộc khu vực Việt Bắc. Hiện nay nhiều đoàn vẫn biểu diễn các điệu múa do NSUT Vương Thảo sáng tác. Tác phẩm của ông vẫn sống mãi trong đời sống nghệ thuật và trong lòng đồng nghiệp.

Sự nghiệp của hai Nghệ sĩ múa Lê Khinh và Vương Thảo khó có thể kể hết bằng vài trăm từ. Chỉ biết rằng, những phần thưởng cao quý của Nhà nước; sự nể trọng, đánh giá cao mà đồng nghiệp và giới chuyên môn dành cho các tác phẩm của hai ông, chính là sự ghi nhận sâu sắc những năm tháng hoạt động sáng tạo nghệ thuật của hai nghệ sĩ múa bậc thầy này.

H.T.G

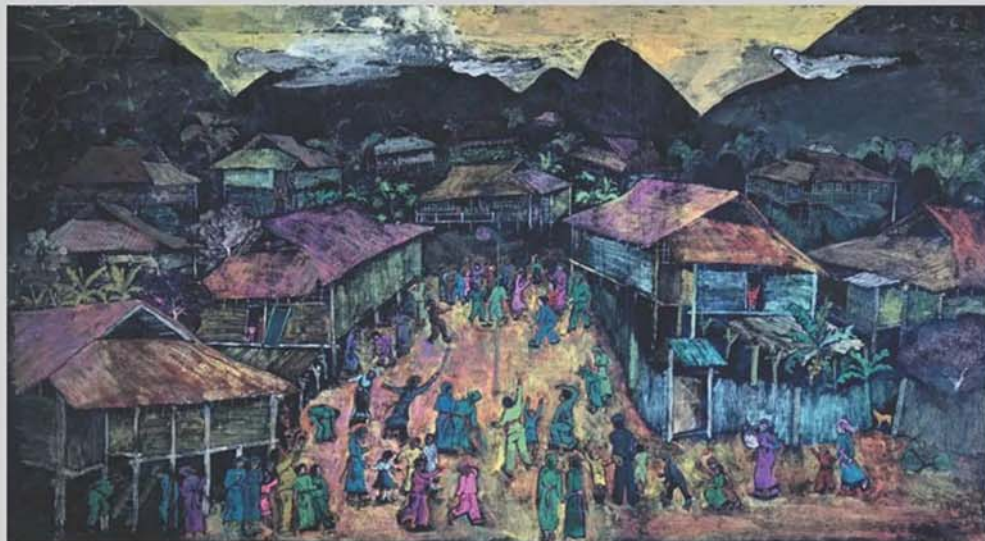
Tháng 10 tới, Triển lãm Mỹ thuật Khu vực Việt Bắc – Tây Bắc lần thứ 27, năm 2022 sẽ diễn ra tại thành phố Thái Nguyên. Đây là lần thứ 4 Thái Nguyên đăng cai tổ chức. Các phần việc đang được thực hiện cho kịp tiến độ. Các họa sỹ Thái Nguyên đã sẵn sàng hội ngộ cùng bạn bè. Văn nghệ Thái Nguyên xin trân trọng giới thiệu một số tác phẩm của họa sỹ Thái Nguyên gửi tới Ban tổ chức Triển lãm này.



"Họa sĩ và tác phẩm" (Tổng hợp) của Văn Thao



"Vòng bạc" (Khắc gỗ mộc bản) của Lê Quang Thái



"Sắc xuân bản Tày" (Khắc gỗ màu) của Duy Nhiếp



"915 bất tử" (Tượng composite) của **Gia Bảy**



"Chợ miền núi" (Lụa) của **Nguyễn Thị Thành**



"Chè" (Acrylic) của **Thế Hòa**



"Sen" (Giấy dó) của **Dương Văn Chung**

Kiến trúc nhà sàn người Tày Việt Bắc

KTS. Nguyễn Văn Cường



Ở Việt Nam người Tày cư trú chủ yếu là ở miền núi phía Bắc, với dân số khoảng 1,3 triệu người sống rải rác ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Văn hóa người Tày được tích tụ lâu đời, đặc sắc, mang bản sắc truyền thống địa phương của nền văn hóa Nam Á.

Đặc trưng văn hóa của người Tày được ghi nhận ở nhiều khía cạnh, trong đó có biểu hiện đặc trưng là văn hóa ở, gắn liền với hình ảnh ngôi nhà sàn độc đáo được ghi nhận, lan tỏa và phát triển xuyên suốt quá trình lịch sử với nhiều giá trị cần lưu giữ và phát huy. Văn hóa ở và nhà sàn dân tộc Tày có sự gắn kết hữu cơ. Trong giới hạn của bài sẽ không tiếp cận loại nhà đất, cũng là một loại nhà ở của dân tộc Tày.

Ngôi nhà sàn dân tộc Tày - Nùng Việt Bắc là nơi sinh hoạt gia đình, cao hơn nửa nó còn là nơi tái tạo sức khỏe cho con người, nuôi dưỡng, tích lũy phong tục tập quán, điểm sinh hoạt của cộng đồng dân cư trong khu vực cư trú.

Ngôi nhà được hình thành trong cả một quá

trình. Để làm nhà, gia đình phải chuẩn bị nguyên vật liệu (nguồn vật liệu khai thác tại núi rừng thiên nhiên), lương thực, hậu cần, thực phẩm (bao gồm cả việc nuôi lợn), việc tích lũy kéo dài vài ba năm.

Khi đủ điều kiện, việc quan trọng là nhờ thầy xem sách chọn ngày tháng, nhờ người làm cột, kèo, gắp gianh lợp mái, lấy rui, tổ chức công việc hậu cần. Khi đủ điều kiện thì dựng nhà, với lễ lạt đầy đủ. Công trình hoàn thành thực hiện tục cúng nhà mới, xin âm dương. Cỗ vào nhà mới được tổ chức chu đáo với sự hiện diện của các chủ hộ trong bản, người thân thuộc và bạn bè.

Kiến trúc của nhà sàn dân tộc Tày - Nùng có những nét đặc trưng cơ bản, trước tiên nói về quy hoạch. Bản của người Tày thông thường có từ 20 - 50 nóc nhà, có nhiều nơi tập trung đông hơn, thậm chí có nơi đến 80 - 100 nóc nhà. Thông thường bố cục các nhà vòng theo một thung lũng, lưng quay về núi, mặt hướng ra cánh đồng, xa xa là con suối, có con nước, cối giã gạo... Quanh bản hoặc quanh nhà ở độc lập được bao bằng tre, mai, hóp (viên, khuyển) có giá trị bảo vệ an ninh, an toàn.

Tùy theo vùng miền có những đặc điểm riêng bố cục kiến trúc về mặt bằng thang, bếp... nhà sàn dân tộc Tày về cơ bản tuân thủ: thông thường là tựa lưng vào núi, đồi, mặt quay ra cánh đồng; nhìn từ ngoài vào, cầu thang ở hồi (chái) bên phải, sân phơi bên phải thông với sân nước nhỏ ở dưới chái nhà. Tuy nhiên, mặt bằng nhiều nơi đảo lại để phù hợp với địa hình.

Thông thường nhà có một cửa và một cầu thang lên xuống, nếu có điều kiện thì chọn đặt cầu thang ở hướng Đông so với nhà, chân cầu thang thường kê một phiến đá bằng và đặt một máng nước để rửa chân. Cầu thang thường có 7 đến 9 bậc. Chiếu nghỉ nằm ở chái nhà là điểm kết nối (sảnh) vào nhà, ra sân phơi. Đây là nơi để các ông dựng nước đi nương. Phía trên sát mái có sân nhỏ (giã) để mũ, nón, dao liềm, giỏ... Nhiều nhà có sân phụ ở phía trước để dựng cụ sản xuất.

Tầng trệt dưới nhà sàn là các cột chống đã tạo khoảng không gian có chiều cao phù hợp cho người sử dụng, xưa thường là nơi nhốt trâu, bò, lợn, gà, vịt, bố trí thành các khoang. Cuộc sống thay đổi, hiện nay không gian này thường để dựng cụ, nông cụ, xe máy, ô tô (nếu có)... thậm chí còn là nơi tiếp khách, không gian ăn uống (thường dùng cho khu có du lịch homestay). Sát chân cầu thang dưới chái là nơi để củi đun và một chiếu giã gạo chày tay. Không gian dưới sân phơi cũng được khai thác sử dụng, thông thường là nuôi gia cầm.

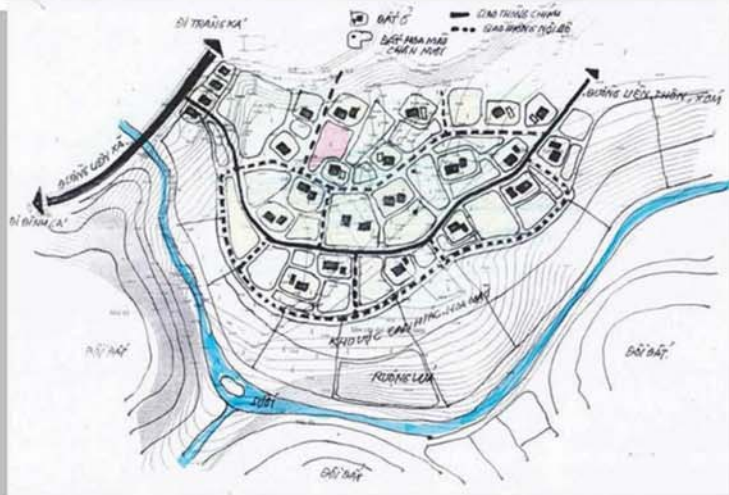
Cấu trúc mặt bằng nhà sàn dân tộc Tày: Thường bếp ở trung tâm được khuôn lại bằng khung gỗ đổ đất, góc dưới chái thường cũng có một bếp lò đắp bằng đất nên để nấu cơm, trên bếp có 1 đến 3 sán treo. Sân một cách bếp khoảng 2m, để các đồ sử dụng hàng ngày như: dóm hút thuốc, đồ ăn sấy khô, muối... Tầng 2 để đồ dự trữ như: hạt giống, muối dự trữ... Tầng trên cùng để đồ đan lát, gỗ... Bếp là nơi sinh hoạt thường xuyên - nơi sinh hoạt chung của gia đình.

Phía trước dọc hiên có sán cao hơn khoảng 20cm có cửa sổ rộng, bậc cửa là lan can với mái hiên thấp, là nơi tiếp khách, ăn uống, nơi sinh hoạt của nam giới. Dọc hành lang dưới là nơi để tủ, chạn bát, dụng cụ bếp nấu...

Kết thúc của chái đối xứng với thang lên là buồng ngủ con dâu, con gái, vách ngăn giữa gian ngủ là nơi tựa lưng của ban thờ tổ tiên hướng vào bếp.

Các không gian ở của người dân tộc Tày gắn liền với phong tục, các quy định như các khu vực sinh hoạt cho nam giới, trẻ em trong không gian ở, việc ứng xử khai thác không gian khi có việc cưới hỏi, ma chay, các tục kiêng kỵ: gõ còi, dùi hĩa, mặc màn... Tuy nhiên, những quy định và phong tục này cũng đã có sự biến động theo thời gian.

Đặc trưng kết cấu của nhà sàn dân tộc



Tây. Nhà người dân tộc Tây thường có từ 3 đến 5 gian chính, có thể có 2 chái, thường số cột có từ 16 đến 42 cột (không kể cột ở 2 chái). Cột bằng gỗ tròn $\phi 200 - \phi 400$, sau này chuyển sang cột vuông, liên kết với nhau bằng chôn chân cột, sau này là viên kê bằng đá. Theo chiều ngang số cột có các loại: 4 cột, 6 cột, loại hoàn chỉnh nhất có 7 cột, loại thông thường là 6 cột, với tổng cộng 36 cột.

để đóng cứng xà vào cột bằng nôm. Tương tự các đỉnh cột có ngoàm để liên kết kèo và xà vượt, trong nhiều trường hợp các cột giữa của gian giữa chỉ chằng ở sàn; lúc đó thanh quá gian gánh thêm các thanh chống đứng đỡ kèo.

Sàn nhà người dân tộc Tày - Nùng có nhiều loại: loại lát bằng ván, loại bằng nứa, cây mai đập đập, các vật liệu sàn này được lát bên trên các thanh xà nhỏ rải dọc gần bên trên xà xuyên (xà ngang). Khi sàn lát bằng gỗ thì lát toàn bộ ván theo chiều ngang; khi lát bằng vật liệu tre, nứa thì lòng nứa lát theo

chiều ngang, hành lang hai bên và khu chận bắt rai theo chiều dọc, xà dọc sát kèo có gác thấp chứa lương thực.

Kết cấu mái lợp: Đồn tay cách nhau khoảng 50cm được gác lên kèo, trên đó là rui, rui thông thường sử dụng gác vào loại đường kính gỗ 4 đến 5cm, rải đều cách nhau khoảng 25cm, khi gác gác ở dưới, ngon trên kèo. Vật liệu lợp mái tùy vùng sử dụng các loại khác nhau: lợp bằng cỏ tranh, ngói âm dương, lá cọ. Tổ hợp mặt bằng quyết định kết cấu mái: loại 1 mái, nhưng thông thường là loại 2 mái, 2 chái.

Bao che của nhà sản dân tộc Tây - Nùng Việt Bắc có thể là ván, nếu bằng phen nửa có 2 loại nông đôi hoặc nông một, phen hoặc ván được dùng cho cả việc ngăn phòng khu vực ngủ và khu vực sản nưóc.

Giá trị đặc trưng với những đặc điểm: kết cấu đơn giản, bền chắc; vật liệu thiên nhiên môi trường, công năng phù hợp... đặc biệt việc hòa sản dân tộc Tày với hình ảnh đậm đặc thái, hài hòa với thiên nhiên đã tạo nên sự trường tồn cùng với thời gian, với giá trị tạo nên không gian vật thể đi cùng giá trị văn hóa phi vật thể của người Tày Việt Bắc. Tác động của khách quan: việc ứng dụng vật liệu, công nghệ xây dựng đi cùng thời đại, nếp sinh hoạt sẽ nâng cao giá trị vốn có của kiến trúc nhà sàn người dân tộc Tày Việt Bắc và là điều chúng ta cần quan tâm nghiên cứu, phát huy và ứng xử.

Chung sức...

(Tiếp theo trang 12)

...dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc thân yêu. Ngoài ra Chi hội đã thực hiện tốt nhiệm vụ Hội VHNT giao, hoàn thành tròn vẹn ba cuộc triển lãm ảnh "Hy vọng" do Hội VHNT phối hợp cùng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên tổ chức. Số ảnh đã được treo tại các khoa, phòng ban tại bệnh viện giúp bệnh nhân, thân nhân người bệnh cùng các thầy thuốc, nhân viên của viện được tham quan vẻ đẹp con người, đất nước Việt Nam qua hình ảnh được các hội viên

ghi lại sau những chuyến đi, đồng thời thấy được sự tận tình cứu chữa, chăm sóc người bệnh của các thầy thuốc và nhân viên ngành y thuộc Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Tuy nhiên, có đôi điều trở trở của hội viên nghiệp ảnh cũng như hội viên của các chuyên ngành khác đó là: Cần có một không gian lưu giữ, trưng bày, quảng bá các tác phẩm ảnh về đất và người Thái Nguyên của các tác giả trong và ngoài tỉnh. Bởi để có một tác phẩm có chất lượng nội dung tốt, giá trị thông tin tuyên truyền, quảng bá cao, tác giả của tác phẩm đó phải bỏ ra rất nhiều công sức, thời gian, kinh tế cho lao động nghệ thuật.

Trong mấy năm gần đây vì lý do nào đó Hội VHNT tỉnh đã không tổ chức thi ảnh nghệ thuật, vì vậy phong trào nhiếp ảnh của tỉnh cũng bị ảnh hưởng, kém sôi động. Một số tay máy trẻ từng rất hào hứng hoạt động trước đây nay có người đã bước bỏ. Phần đông hội viên của chi hội đã cao tuổi, sức khỏe không đáp ứng được cho hoạt động, lớp trẻ cũng gần nhiệt tình, do vậy cần có sự quan tâm, hỗ trợ phù hợp, thực tế hơn thế cần cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh nhà, tạo điều kiện phát triển cho VHNT của tỉnh trong tương lai.

T.V.H

Lan tỏa...

(Tiếp theo trang 13)

...CLB còn kết hợp cùng Chi hội Thơ (Hội VHNT tỉnh) tổ chức hội thảo chuyên đề thơ lục bát, cho đến nay Thái Nguyên là tỉnh duy nhất trên phạm vi toàn quốc tổ chức hội thảo thơ lục bát cấp tỉnh; kết hợp cùng chi hội thơ tổ chức tọa đàm thơ, giới thiệu thơ lục bát cho hội viên.

Các câu lạc bộ trực thuộc cũng có ý thức và hướng đi cụ thể, tổ chức thi thơ lục bát, tọa đàm, diễn đàn, in ấn xuất bản tập thơ riêng cho từng câu lạc bộ.

Ban chủ nhiệm còn tổ chức mở lớp sáng tác văn học cho hội viên có nhu cầu nâng cao chất lượng sáng tác. Lớp học do nhà văn Hồ Thủy Giang (giảng viên chính) giảng dạy và hướng dẫn, lần được Hội VHNT tỉnh ủng hộ, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho lớp... Thành quả là nhiều

bài viết từ lớp được đăng tải trên nhiều trang báo trong ngoài tỉnh, đặc biệt trang văn nghệ báo Thái Nguyên số Tết vừa qua, chiếm gần trọn vẹn bài vở là hội viên của lớp và của Câu lạc bộ Lục bát, nhiều học viên còn giành giải cao trong các cuộc thi, trở thành hội viên Hội VHNT tỉnh.

Câu lạc bộ đã cân bằng tốt mảng sáng tác thơ, và mảng trình diễn nghệ thuật, lấy trình diễn thực diễn phong trào sáng tác thơ, quy tụ nhiều nghệ sĩ quen thuộc, tăng cường mặt trận văn đàn diễn trong và ngoài tỉnh về xây dựng phong trào cho thơ lục bát. Cũng từ hoạt động mạnh mẽ ấy, mà Đài truyền hình tỉnh nhiều lần tổ chức ghi hình, xây dựng các chương trình về thơ lục bát rất công phu, thời lượng phát sóng từ 20 phút trở lên.

Tuy nhiên là câu lạc bộ phong trào, thì không thể so sánh về chất lượng thơ, nhưng với chúng tôi đó là niềm vui, là chỗ dựa tinh thần cho người

lao động bình dân, đến với thơ là đến với cuộc sống, giải tỏa bớt nỗi bức xúc, lo lắng hàng ngày với cơm áo mà họ đang gánh chịu.

Nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên, những hội viên Thơ Lục bát xin gửi lời chúc mừng đến Hội. Mong rằng, Hội sẽ tiếp tục là sân chơi bổ ích cho những người đam mê thơ văn chúng tôi.

Bản thân tôi - người đọc lâu năm của Báo Văn nghệ Thái Nguyên, từ khi chuyển đổi sang loại hình tạp chí thì hình thức thậm chí còn bắt mắt hơn, nội dung đa dạng hơn, qua đó giúp tôi học hỏi được nhiều. Ngoài truyện ngắn, các bài ghi chép và các tản văn tôi thích, thì nay cũng là lần đầu tiên được đọc mục Tỏi và Thái Nguyên, gần gũi và yêu thương. Là người đọc tôi cảm ơn sự trưởng thành của tạp chí, cảm ơn Hội VHNT tỉnh, cảm ơn tất cả... đã đưa tôi qua người yêu văn chương nhất cảm xúc vào giải! V.P

V.B

Bước chạy đà cho một hành trình mới

(Báo cáo đề dẫn Hội thảo Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI)

Nguyễn Kiến Thọ

LTS: Nhằm nhận diện, đánh giá về đặc điểm, diện mạo cùng những thành tựu, hạn chế của văn học Thái Nguyên trong quá trình đồng hành cùng sự phát triển của đất nước trong 20 năm qua, ngày 25/7/2022, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI". Hội thảo là hoạt động ý nghĩa nhân kỷ niệm 35 năm thành lập Hội (1987 - 2022).

Từ số báo này, Tạp chí VNTN sẽ lựa chọn và đăng tải loạt bài tham luận của Hội thảo. Mở đầu, Tòa soạn trân trọng giới thiệu Báo cáo đề dẫn của Nhà thơ, TS. Nguyễn Kiến Thọ (Ủy viên Ban Chấp hành, Chi hội trưởng Chi hội Thơ - Hội VHNT tỉnh) và tham luận của nhà thơ Trần Thị Việt Trung (Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Lý luận phê bình - Hội VHNT tỉnh).

Kính mời quý độc giả cùng theo dõi.

Mỗi vùng đất từ thuở khai thiên đường như đều đã được đảm gán một sứ mạng lịch sử, văn hóa nhất định, được đắp bồi dày mỏng qua các giai kỳ thời đoạn khác nhau, vừa để tạo nên sự phong phú vừa để hình thành những khác biệt. Nhìn ở góc độ đó, Thái Nguyên là vùng đất "địa linh".

Đó là một trong những vùng đất ghi dấu sự hiện diện của cư dân cổ đại qua các di chỉ bãi đá Ngườm, Thần Sa...

Đó là mảnh đất ghi dấu những chiến thắng vẻ vang của dân tộc qua các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược gắn liền với tên tuổi của các văn quan võ tướng như Dương Tự Minh, Lưu Nhân Chú và cả các địa danh gọi những kỷ ức xa xăm, hào hùng như Bến Tượng, đồi Cò Kê, núi Văn, núi Võ...

Đó là mảnh đất hội tụ những tộc người như những con sóng lạc trôi từ bốn phương trời tụ hội. Ở đó, người Kinh (Việt) quần tụ chan hòa với các dân tộc khác như Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Chay, Dao, Mông... để kiến tạo nên một vùng đất đa văn hóa: "Câu lục từ núi cao rơi xuống/ Câu quan họ từ Kinh Bắc vọng lên/ Sông Cầu nối hai miền xuôi ngược/ Nơi gặp gỡ lạ lùng đã hóa Thái Nguyên" (Nguyễn Đức Hạnh).

Thái Nguyên đã trở thành địa danh gắn liền với cuộc kháng chiến chống Pháp vĩ đại, là mảnh đất ATK, Thủ đô gió ngàn, nơi "Trung ương Chính phủ luận bàn việc công" (Tố Hữu)... Rồi trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục của khu vực miền núi phía Bắc.

Thái Nguyên cũng là mảnh đất có một đời sống văn học nghệ thuật phong phú. Nơi ghi dấu những trang văn thơ của các lãnh tụ cách mạng, các nhà văn nhà thơ tiền chiến và cả một thời "Văn nghệ Việt



Các nhà văn Thái Nguyên cùng các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo "Văn học Thái Nguyên với đề tài lịch sử", tổ chức năm 2019.

Bắc" đầy sôi nổi...

Lịch sử đã chọn lựa Thái Nguyên để kể thâu những sự kiện. Lịch sử cũng ưu ái cho Thái Nguyên những tiền đề quan trọng để hướng tới tương lai, không chỉ trong đời sống kinh tế xã hội mà còn cả trong lĩnh vực văn học nghệ thuật. Trong hành trình hướng tới việc kiến tạo những giá trị của văn chương Thái Nguyên, hai mươi năm đầu thế kỷ XXI là một thời đoạn quan trọng, đầy ý nghĩa.

Hai mươi năm có tính chất bản lề cho sự phát triển bền vững trong đời sống văn học nghệ thuật của tỉnh nhà.

Hai mươi năm cần thiết cho một cuộc bàn giao về đội ngũ, từ thế hệ các nhà văn, nhà thơ trưởng thành trong và ngay sau thời Văn nghệ Việt Bắc đến các nhà văn, nhà thơ được định danh vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX; có cả một thế hệ người viết xuất hiện và từng bước dần thân vào đời hạt văn chương một cách chững chạc, tự tin và đầy bản lĩnh trong hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ này.

Hai mươi năm cần thiết cho một sự khẳng định về thành tựu của văn chương Thái Nguyên cả về chiều sâu và bề rộng, vượt qua những giới hạn mang tính địa phương để từng bước hòa nhập với đời sống văn chương cả nước. Đây cũng là thời gian cần thiết để các nhà văn, nhà thơ Thái Nguyên tìm thấy lối đi riêng trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của mình. Nếu như ở khu vực văn xuôi, chúng ta có một Hồ Thủy Giang, Phạm Đức Thái Nguyên, Ngọc Thị Kẹo,... đây từng trải và điềm đậm trong lối viết, bên cạnh những Bùi Thị Như Lan, Bùi Nhật Lai dung dị và chân mộc, một Phan Thái, Minh Hằng

hăm hở, hừng hực sức sống, sức viết trong những trang văn bề bộn chất liệu cuộc sống. Thì ở khu vực thơ, chúng ta có những Thế Chính, Nguyễn Hữu Bài, Ngô Quang Tôn, Trần Cầu, Hiền Mặc Chất, Nguyễn Ngọc Minh bên bi trong vai trò của của những người giữ lửa, giữ nhịp truyền thống, bên cạnh những Phạm Văn Vũ, Doãn Long, Nguyễn Nhật Huy, Trần Thị Nhung, Hoàng Thị Hiền,... bởi bởi sức trẻ, những người đang nỗ lực đưa thơ Thái Nguyên sang một ngã rẽ đầy phức hợp và thi vị.

Hai mươi năm cũng đủ để đưa tên tuổi các nhà văn, nhà thơ Thái Nguyên lan tỏa và định vị trong lòng bạn đọc gần xa, những cái tên đã và đang chiếm được yêu mến, cảm tình của người đọc như Nguyễn Thúy Quỳnh, Võ Sa Hà, Lưu Thị Bạch Liễu, Phạm Văn Vũ trong thơ; Hồ Thủy Giang, Bùi Thị Như Lan, và gần đây nhất là Nguyễn Đức Hạnh trong văn xuôi.

Một điều đáng được trân trọng và ghi nhận như những dấu ấn của sự thành công trong đời sống văn chương Thái Nguyên là sự khẳng định cá tính và bản lĩnh trong lối viết, vừa là thước đo giá trị vừa nhằm kiến tạo những phong cách, cá tính của từng nhà văn. Có người đã kết thúc, có người còn đang rong ruổi trên đường nhưng dấu ấn họ tạo dựng trên đời là sự khác lạ, và độc đáo. Nói cách khác, họ thực sự đã gây được ấn tượng không chỉ giới hạn trong một không

gian văn học Thái Nguyên mà vượt lên, góp mặt trong đời sống văn chương cả nước như một bản thể khó trộn. Đó là giọng thơ mãnh liệt đam mê, đầy trẻ trung của Võ Sa Hà, một tiếng lòng phụ nữ đa cảm, nhỏ nhẹ và đậm sâu trong thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, là chất dân tộc và miền núi duyên dáng và đậm thắm trong văn xuôi Bùi Thị Như Lan, là cách lập ngôn rú rì, nhẹ nhàng và triết lý của Phạm Văn Vũ, là sự trải nghiệm mang tính nổi loạn, đầy bản năng nghệ sĩ của Nguyễn Nhật Huy và nhất là sự đột phá đầy gây hấn, khiêu khích, vẫy mời và ám thị người đọc trong lối viết đầy ma mị của Nguyễn Đức Hạnh. Bên cạnh đó, phải kể đến một Trần Thị Vân Trung đậm thắm và từng trải, cả trong thơ và lí luận phê bình, một Cao Thị Hồng đầy nội lực trong nghiên cứu và thẩm bình văn chương. Họ đã góp phần kiến tạo và định hình những đường nét thắm mĩ cho gương mặt văn học Thái Nguyên hôm nay.

Sự mở rộng biên độ về đề tài và thể loại cũng là một sự dẫn thân đáng trân trọng của các nhà văn Thái Nguyên. Sự xuất hiện với tần suất cao của các tiểu thuyết, bút kí viết về đất và người Thái Nguyên, đặc biệt là những tiểu thuyết về đề tài lịch sử, truyền thống trong thời gian gần đây của các tác giả Hồ Thủy Giang, Phan Thái là những dấu ấn cần ghi nhận.

Sự cách tân trong lối viết cũng là vấn đề được đặt ra và thể hiện trong những thập niên đầu tiên của thế kỉ này đối với văn chương Thái Nguyên. Cho dù những cách tân nghệ thuật đã không còn quá mới lạ trong đời sống văn chương đương đại nhưng có lẽ với những người viết và người đọc Thái Nguyên, số đông vẫn còn vẻ còn lạ lẫm. Vì thế, những thử nghiệm của các tác giả trẻ như Phạm Văn Vũ, Nguyễn Nhật Huy, Hoàng Thị Hiền,... là rất đáng trân trọng và cần một sự khách lệ cần thiết. Họ đã làm nên một gương mặt thơ trẻ Thái Nguyên rất mới mẻ và hiện đại...

Trong guồng quay hối hả của cuộc sống, trong sự vận động đầy căng thẳng đến bất loạn của thời kì mở cửa hội nhập, đặc biệt là sự thâm nhập, can thiệp mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cảm giác đời sống văn chương nói chung bị chìm đi, lắng lại, khởi động những cạnh tranh quyết liệt trong văn hóa nghe nhìn, tiếp cận và thưởng thức văn chương nghệ thuật. Gương mặt một Thái Nguyên mãi miết trong những khúc nhịp của quá trình đô thị hóa với nhiều chuyển động, đã phần nào làm hoang mang cả từ phía nội dung, cách thức phản ánh của người viết cũng như khả năng đón đợi của người đọc. Điều này cơ hồ tạo ra những thách thức, làm le pha vỡ những lần ranh truyền thống tưởng như đã được ổn định trong đời sống văn học nghệ thuật tỉnh nhà. Trong tình thế đó, văn chương Thái Nguyên có vẻ còn chưa đồng tốc với nhịp sống Thái Nguyên. Những mảng đề tài quan trọng còn chưa được chú ý khai thác và khai thác đúng mức, chẳng hạn như những tác động mang tính tiêu cực của quá trình đô thị hóa, đời sống tinh thần của tầng lớp công nhân mới... Với một tỉnh, thành phố có hàng trăm nghìn công nhân đang làm việc trong các nhà máy, doanh nghiệp trên địa bàn, đề tài đó, theo chúng tôi, là quan trọng và cần thiết. Ở một chiều hướng khác, những cảm hứng mang tính nội cá nhân trong các sáng tác về đề tài nông thôn mới, đề tài truyền thống lịch sử, đề tài chiến tranh cách mạng không đủ và không thể khóa lấp được những vấn đề hiện thực cuộc sống đang phơi bày và đặt ra. Đường như trong đời sống văn chương Thái Nguyên hôm nay, chúng ta chưa có hoặc chưa đủ để cho người đọc nhận thấy hoặc hình dung về những nhà văn thực sự bản lĩnh, dám và đang dẫn thân để khám phá và phản ánh những góc ngách, góc cạnh của đời sống, những vấn đề mang tính thời sự, những vấn đề mang tính nhân bản sâu sắc. Có vẻ như, văn chương Thái Nguyên lúc này vẫn chưa dịch chuyển được bao xa khỏi sự hướng tâm của các hệ giá trị mang tính lịch sử.

Bản lĩnh của nhà văn không ở việc họ viết về đề tài nào. Bản lĩnh thật sự của nhà văn nằm ở ý thức về một sự dẫn thân. Điều này nằm ở cách thức chiếm lĩnh vấn đề và cả trong lối viết. Hình như những gì mà văn chương Thái Nguyên hôm nay đạt được

chưa thật sự tương xứng với tầm vực của đội ngũ và sự kì vọng của người đọc. Ở thời điểm hiện tại, có thể nhận ra những đặc điểm như là hạn chế của văn chương Thái Nguyên nhìn từ phương diện đội ngũ sáng tác. Một là, đã có nhiệt tình, cả sự dùng cảm trong việc công phá về đề tài và những đường biên thể loại, nhưng lại bị lộ những non yếu khó tránh của tri thức và trải nghiệm, nhất là những trải nghiệm từ góc độ nghệ thuật biểu hiện. Hai là, bước đầu có những bứt phá mang tính chủ động trong cách tân nghệ thuật nhưng lại chưa kịp/chưa đủ để định hình một cá tính, và cả một sự trường sức trong hành trình văn chương.

Văn chương Thái Nguyên đang ở đâu trong đời sống văn học nghệ thuật nước nhà? Đầu là những thành tựu và hạn chế lớn nhất của văn chương Thái Nguyên, cũng như những thành tựu và hạn chế lớn nhất của các nhà văn đang gồng gánh sứ mệnh cao cả trên mảnh đất giàu tiềm năng này? Nhà văn Thái Nguyên hôm nay cần những bảo bối nào để có thể sáng tác và sáng tác có chất lượng, hàm lượng nghệ thuật? Đầu là một hình dung về văn chương Thái Nguyên trong thời đại công nghệ 4.0?... Đó có lẽ là những câu hỏi, những vấn đề cần được tỏ bày ra một cách thẳng thắn và đòi hỏi giải quyết một cách rõ ràng. Đó cũng chính là mục tiêu lớn nhất của Hội thảo này. Ở đây, việc tổng thuật thành tích, liệt kê thành tựu không quan trọng bằng việc nhận diện những hạn chế và bàn thảo về những đường hướng khác phục. Tất cả chỉ nhằm hướng tới một mục tiêu duy nhất: đưa đời sống văn nghệ Thái Nguyên nhập cuộc với đời sống kinh tế - văn hóa xã hội của tỉnh; đưa văn chương Thái Nguyên từng bước chan hòa vào dòng chảy chung của văn chương cả nước cũng như những nỗ lực trong giải pháp kiến tạo một gương mặt văn chương Thái Nguyên mới mẻ về đội ngũ, dồi dào năng lượng sáng tạo và có nhiều những khác biệt trong cách thức thể hiện. Nghĩa là hướng tới một đời sống văn chương Thái Nguyên phong phú hơn, độc đáo hơn và đặc sắc hơn.

Chúc các nhà văn, nhà thơ Thái Nguyên luôn cháy bùng ngọn lửa đam mê và dồi dào khả năng sáng tạo!

Chuyện một...

(Tiếp theo trang 27)

Đền ơn đáp nghĩa

So với nhiều trường hợp cán bộ cách mạng hoạt động bí mật bị địch giết hại, trường hợp của đồng chí Hà Văn Thứ còn may mắn là có nhiều người làm chứng, được ghi lại qua các tài liệu (báo cáo, bản ghi lời chứng, văn bản của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh,...) và được lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy. Đây cũng là nguồn tài liệu quý giá để tham khảo khi biên soạn các cuốn sách lịch sử của địa phương.

Thời gian qua, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Phúc Linh cũng đã có những hành động cụ thể để tri ân công lao của đồng chí Thứ.

Tuy vậy, bản khoản của nhiều cán bộ, đảng viên và người dân nơi đây là đến nay đồng chí Hà

Văn Thứ vẫn chưa được cấp có thẩm quyền công nhận là liệt sĩ.

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết: việc công nhận liệt sĩ hiện nay được thực hiện theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị định này (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2022).

Theo Điều 72 của Nghị định 131 về "Căn cứ lập hồ sơ công nhận liệt sĩ", tại "Điểm 2. Một trong các căn cứ sau", khoản a) nêu rõ: "Người hy sinh trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh đã được chính quyền và nhân dân đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ, được gắn bia mộ liệt sĩ từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước".

Hoặc tại khoản b) quy định: được ghi nhận trong cuốn lịch sử Đảng bộ cấp xã trở lên được cơ

quan Đảng có thẩm quyền thẩm định bằng văn bản và đã xuất bản.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên thì thấy rằng căn cứ để làm hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ cho đồng chí Hà Văn Thứ là đảm bảo. Vấn đề là địa phương cần đứng ra làm hồ sơ và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận, vì gia đình đồng chí Thứ hiện nay không còn ai thân thuộc.

Việc công nhận liệt sĩ cho đồng chí Hà Văn Thứ (Giáo Thứ) không chỉ đáp ứng nguyện vọng của người dân Phúc Linh, thể hiện lòng biết ơn, đạo lý "uống nước nhớ nguồn", mà hơn nữa, còn góp phần tô thêm trang sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ huyện Đại Từ, qua đó tuyên truyền, giáo dục thế hệ mai sau về tầm gương anh dũng hy sinh của một chiến sĩ cách mạng!

T.T

Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI - những điểm nhấn từ phương diện đội ngũ sáng tác

(Tham luận tại Hội thảo "Văn học Thái Nguyên 20 năm đầu thế kỷ XXI")

Trần Thị Việt Trung



Một cuộc giao lưu thơ với các nhà thơ: Thạch Quý., Vương Trọng, Nguyễn Bình Phương tại VP Hội Văn nghệ Bắc Thái (tác giả, thứ 2 từ phải sang)

Thái Nguyên có vị trí trung tâm vùng trung du Bắc Bộ và đã từng là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội của cả vùng Việt Bắc (là Thủ phủ khu Việt Bắc xưa). Thái Nguyên cũng đã từng là trung tâm văn hóa, văn học của cả khu vực trung du và miền núi phía Bắc (có Hội Văn nghệ Việt Bắc, có Tạp chí Văn nghệ Việt Bắc với một đội ngũ các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu, bảo tồn văn nghệ dân gian... khá đông đảo, phong phú thuộc nhiều dân tộc khác nhau...). Phát huy vị thế và tiềm năng văn học nghệ thuật vốn có của mình, văn học Thái Nguyên từ những năm mới được thành lập tới năm 2000 đã để lại nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp trong lòng bạn đọc của cả nước, đặc biệt là bạn đọc khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam - với các tác phẩm văn chương thuộc các thể loại: Văn xuôi, thơ, nghiên cứu - phê bình, văn học dân gian, kịch bản sân khấu... mang đậm bản sắc các tộc người Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng.

Các cây bút tiêu biểu của Thái Nguyên giai đoạn này có thể kể tới như: Vi Hồng, Ma Trường Nguyên, Hà Đức Toàn, Hồ Thủy Giang, Lê Thế Thành, Hoàng

Luận, Vũ Phong, Khánh Kiềm, Trần Văn Loa, Vũ Đình Toàn, Hữu Tiệp, Ma Đình Thu, Nông Phúc Tước, Lâm Tiến, Vũ Châu Quán, Ba Luận, Nguyễn Hữu Bài, Ngọc Thị Kéo, Túc Văn, Văn Trung, Minh Hằng, Nguyễn Thúy Quỳnh... Cũng chính từ những sáng tác văn chương có màu sắc riêng biệt cùng chất lượng được khẳng định trong đời sống văn học của cả nước thời kỳ này, trong đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên đã có nhà văn được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam (nhà văn: Vi Hồng, Ma Trường Nguyên, Lâm Tiến, Hà Đức Toàn). Đây là niềm vui, niềm vinh dự, tự hào của cả đội ngũ nhà văn Thái Nguyên.

Cũng trong khoảng thời gian này (trước năm 2000), các nhà văn là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã được nhận khá nhiều Giải thưởng văn học cấp trung ương và địa phương. Có thể thấy, kể từ khi được thành lập (năm 1987) cho tới năm 2000, văn học Thái Nguyên đã có những bước phát triển khá mạnh mẽ, đồng đều trên các phương diện (đội ngũ sáng tác, thể loại văn học, số lượng và chất lượng tác phẩm...). Về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu về đời sống văn học của tỉnh

nhà trong giai đoạn đầu thời kỳ Đổi mới.

Tuy nhiên, văn học Thái Nguyên trước năm 2000 cũng đã bộc lộ một số hạn chế cần phải được khắc phục, đổi mới: Từ tư duy nghệ thuật đến nội dung, phương thức phản ánh...; từ sự phát triển chưa đồng đều giữa các thể loại văn học, đến việc cần phải vươn tới các tác phẩm có chất lượng cao, phản ánh trung thực sinh động, kịp thời các vấn đề thời sự cấp bách, vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống từ chính địa phương Thái Nguyên cũng như của cả đất nước trong giai đoạn lịch sử cụ thể này.

Nhận thức được những mặt mạnh, cũng như những hạn chế trong đời sống văn học Thái Nguyên trước năm 2000, đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên đã có những nỗ lực đáng được khẳng định, dần khắc phục các hạn chế, kế thừa và phát huy những thành tựu, những mặt mạnh của hoạt động văn học giai đoạn trước; bứt phá và sáng tạo vượt lên chính mình... và đã đạt được những thành tựu mới, đáp ứng nhu cầu đổi mới văn chương, bắt kịp và hòa vào dòng chảy văn chương đương đại của cả nước.

Trước hết, nói về sự trưởng thành của đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên sau năm 2000 tới nay (2022).

Với sự tiếp nối của các thế hệ - đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên ngày càng đông đảo với các độ tuổi khác nhau, thuộc các chuyên ngành, thể loại khác nhau (thơ, văn xuôi, nghiên cứu - phê bình, văn nghệ dân gian, kịch bản sân khấu, truyền hình...) - các nhà văn Thái Nguyên đã có nhiều hoạt động, có nhiều sáng tác với sự nỗ lực trong quá trình đổi mới tư duy trên từng tác phẩm công bố, xuất bản hàng năm lên tới hàng trăm tác phẩm các loại (tập thơ, chùm thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, sách nghiên cứu phê bình, sách sưu tầm, dịch thuật, kịch bản sân khấu, điện ảnh...).

Trong hơn 20 năm qua, đã có khá nhiều nhà văn Thái Nguyên được nhận các giải thưởng văn học có uy tín của quốc gia, của tỉnh Thái Nguyên và một số các tỉnh khác. Ví dụ như: Cố nhà văn Vi Hồng được nhận Giải thưởng Nhà nước, nhà văn Hồ Thủy Giang, Bùi Như Lan được nhận Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam (phối hợp với các bộ, ngành khác); Nhà văn Trần Thị Việt Trung, Cao Thị Hồng được nhận Giải thưởng của Hội đồng Lý luận phê bình Trung ương; Nhà văn Lâm Tiến được nhận Tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam...; cùng các nhà văn:

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Ma Trường Nguyên, Hà Đức Toàn, Vũ Châu Quán, Nguyễn Thúy Quỳnh, Võ Sa Hà, Lưu Thị Bạch Liễu, Hoàng Luân, Phạm Đức, Nguyễn Thị Minh Thắng, Nguyễn Minh Sơn, Nông Phúc Tước, Ma Đình Thu, Nguyễn Hữu Tiệp, Phan Thái, Nguyễn Long, Hoàng Ngọc La, Nguyễn Huy Quát,... được nhận Giải thưởng của Ủy ban toàn quốc các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, của Hội Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam và Giải thưởng 5 năm Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên...

Có thể thấy, trong 20 năm đầu thế kỷ XXI, đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên đã có sự trưởng thành rõ rệt, đã vươn đến một “độ chín” nhất định về trình độ, năng lực; về chất lượng sáng tác và đã được ghi nhận bởi nhiều giải thưởng văn học của Trung ương và địa phương. Vì thế, giai đoạn 20 năm đầu thế kỷ này, trong đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên đã có 10 nhà văn được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam, đưa tổng số hội viên Hội Nhà văn Việt Nam tại Thái Nguyên lên con số: 14 người. Đây quả thực là một con số có ý nghĩa, một niềm tự hào chính đáng của một Hội Văn học nghệ thuật địa phương. Và Thái Nguyên cũng chính là một trong số ít các tỉnh trong cả nước được Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam cho phép thành lập Chi hội Nhà văn Việt Nam. Một số hội viên của Chi hội đã được giao một số nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng của Hội Nhà văn Việt Nam như: là thành viên các Ban chuyên môn của Hội Nhà văn (nhà văn Trần Thị Việt Trung, nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh và nhà văn Phạm Đức Hùng); là ủy viên Hội đồng chấm Giải thưởng Quốc gia về văn học nghệ thuật (Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hội Nhà văn...)...

Trong hơn 20 năm qua, với sự đam mê và nhiệt huyết với văn chương, đội ngũ các nhà văn Thái Nguyên đã luôn nỗ lực lao động và sáng tạo, đã in ấn xuất bản, công bố, đăng tải trên các phương tiện thông tin (báo, tạp chí, sách,...) của tỉnh (và của các địa phương khác), của trung ương và cả của nước ngoài nữa - hàng ngàn tác phẩm văn chương, thuộc các thể loại khác nhau. Văn học Thái Nguyên đã từng bước hòa nhập và lan tỏa trong đời sống văn chương của khu vực và của toàn quốc bởi đội ngũ các nhà văn (đa dân tộc) của chúng ta.

Sau đây, chúng tôi sẽ đi vào một số lĩnh vực chuyên ngành cụ thể để chỉ ra những đặc điểm, những thành tựu cũng như một số giới hạn của văn học Thái Nguyên trong hơn 20 năm qua.

1. Lĩnh vực thơ

Thơ là một lĩnh vực hoạt động mạnh và khá hiệu quả của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên - kể cả giai đoạn trước và sau năm 2000. Các thế hệ nhà thơ Thái Nguyên đã nối tiếp nhau, đã đồng hành cùng nhau kiến tạo nên một “vườn thơ nhiều hương sắc”. Từ thế hệ các nhà thơ lớp trước, đến sau những năm 2000 vừa tiếp tục sáng tác (tuy xuất hiện có thưa thớt hơn) như: Ma Trường Nguyên, Hữu Bài, Vũ Đình Toàn, Ma Đình Thu, Ba Luận, Hữu

Tiệp, Trần Cầu, Hiền Mặc Chất...; đến các nhà thơ bước vào thời kỳ “sung sức”, có “độ chín” của cuộc đời và sự nghiệp văn chương như: Thế Chính, Nguyễn Long, Võ Sa Hà, Nguyễn Thúy Quỳnh, Văn Trung, Lưu Thị Bạch Liễu, Cao Thị Hồng, Hồ Triệu Sơn, Minh Thắng, Mai Thắng, Minh Hằng, Phan Thái, Phan Thứ, Ngọc Thị Lan Thái, Đỗ Dũng, Nguyễn Kiến Thơ, Nguyễn Đức Hạnh...; đến các cây bút trẻ như: Nguyễn Đình Hưng, Hoàng Hiền, Dương Văn Mưu, Đoàn Long... đến các cây bút vừa trẻ, vừa mới, vừa có sự cách tân mang màu sắc “hậu hiện đại” trong các trang thơ của mình như: Phạm Văn Vũ, Nguyễn Nhật Huy... Bên cạnh các tác giả là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh còn có “một hệ thống” các câu lạc bộ thơ, hoạt động rất sôi nổi, lôi cuốn được hàng trăm người tham gia, tích cực sáng tác và “trình diễn thơ” trong những dịp “Lễ hội thơ” do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức.

Một điểm đáng tự hào trong các hoạt động thơ Thái Nguyên trong hơn 20 năm qua - đó là việc tổ chức một cách thường niên Lễ hội Thơ (Rằm tháng Giêng) với qui mô khá hoành tráng, nội dung phong phú, giàu ý nghĩa - đã thu hút đông đảo những người yêu thơ của Thái Nguyên tham gia, tham dự. Và điều đáng quý là qua mỗi Lễ hội Thơ - thơ Thái Nguyên lại bùng lên một sinh khí mới, các nhà thơ lại có thêm nhiều cảm xúc mới, yêu hơn, tự hào hơn mảnh đất, con người Thái Nguyên và càng đam mê hơn với công việc sáng tác, sáng tạo của mình. Đặc biệt, trong khoảng 3 năm trở lại đây, do dịch bệnh Covid hoành hành, nhiều hoạt động về văn học nghệ thuật lại bị đình trệ và bế tắc, thì thơ Thái Nguyên đã chủ động “biến nguy thành cơ” trong các hoạt động linh hoạt, sáng tạo và rất hiệu quả của mình.

Cuộc thi thơ online “Tổ quốc và Mẹ” do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh phối hợp với một diễn đàn văn chương mạng (Quần Chiếu văn) tổ chức (năm 2021) đã thành công “vượt cả mong đợi”. Với trên 500 tác giả trong và ngoài nước (trong đó có khá nhiều tác giả ở tỉnh Thái Nguyên) tham gia. Cuộc thi thơ đã thành công tốt đẹp với các Giải thưởng, với các tác phẩm thơ hay, rung động trái tim và tâm hồn người đọc và trên hết - đó chính cuộc sự giao lưu trân trọng và tình cảm giữa những người làm thơ Thái Nguyên với những người làm thơ trên cả nước. Tiếp theo là cuộc thi thơ “Sống và Hy vọng” diễn ra trong khuôn khổ “Lễ hội Thơ” năm 2022 cũng rất thắng lợi và đầy ý nghĩa... Có thể nói: với những hoạt động tích cực, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn cuộc sống, tạo nên những hiệu quả “bất ngờ” trong đời sống văn học của tỉnh - thơ Thái Nguyên đã thực sự khẳng định được vị thế của mình trong đời sống văn học nói riêng, trong đời sống văn hóa nói chung của tỉnh Thái Nguyên trong những năm qua.

Đứng trên cái nhìn tổng thể của quốc gia thì thơ Thái Nguyên được đánh giá là “chắc”, có sắc màu riêng, vừa mang tính truyền thống, vừa có tính hiện đại. Trong khoảng 10 năm gần đây, thơ Thái Nguyên có mặt nhiều hơn trên các tờ báo, tạp chí có uy tín của cả nước (như Báo Văn nghệ, Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam...). Các nhà thơ Thái Nguyên cũng đã nhận được khá nhiều giải thưởng từ các cuộc thi thơ (do Báo Văn nghệ, Tạp chí Văn nghệ Quân đội... tổ chức); Giải thưởng cho các tập thơ có chất lượng do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, Ban Chỉ đạo Trung ương, về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tổ chức và trao tặng - đó

là các tác giả: Nguyễn Thúy Quỳnh, Võ Sa Hà, Văn Trung, Minh Thắng, Lưu Thị Bạch Liễu, Nguyễn Long... Bên cạnh đó là khá nhiều các nhà thơ được nhận Giải thưởng 5 năm về Văn học nghệ thuật cho các tập thơ của mình do tỉnh Thái Nguyên trao tặng.

Tuy nhiên, thơ Thái Nguyên sau năm 2000 vẫn còn những hạn chế nhất định. Đó là việc chưa có những tác phẩm thơ đặc sắc, ghi dấu ấn sâu trong lòng người đọc cả nước; chưa có những tác phẩm thơ đạt Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam... Hình như vẫn còn thiếu một “yếu tố” nào đó thuộc về tài năng? Thuộc về sức sáng tạo, sự bút phá mạnh mẽ, quyết liệt cùng lòng đam mê, “lao động hết mình” của những người làm thơ Thái Nguyên chăng? Hy vọng rằng: khoảng thời gian không xa sau năm 2022, thơ Thái Nguyên sẽ cất cánh bay lên, vượt qua những hạn chế của chính mình để ghi dấu ấn, chinh phục người đọc của cả nước về một tiếng thơ đặc sắc được cất lên từ “Thủ đô gió ngàn” nổi tiếng và thân thương xưa.

2. Lĩnh vực văn xuôi

Nếu như trước năm 2000, văn xuôi Thái Nguyên được cả nước (đặc biệt là khu vực miền núi phía Bắc) biết đến với một loạt tiểu thuyết và truyện ngắn đậm bản sắc dân tộc và miền núi của nhà văn Vi Hồng, cùng các tập truyện ngắn, tiểu thuyết của Hà Đức Toàn, Hồ Thủy Giang, Ma Trường Nguyên, Lê Thế Thành, Vũ Phong, Ngọc Thị Kẹo, Nguyễn Minh Sơn, Hoàng Luân,... thì đến những năm đầu của thế kỷ XXI, văn xuôi Thái Nguyên lại như “chững” lại, có một “nốt trầm” khó hiểu. Có lẽ, đây là thời gian các cây bút Thái Nguyên đang “thai nghén” ấp ủ những tác phẩm mới của mình; đang trăn trở, vật vã để tự đổi mới mình... cho kịp dòng chảy văn chương đương đại Việt Nam đầu thế kỷ XXI. Và có lẽ cũng còn một lý do khách quan nữa là: có một số nhà văn đứng tuổi - hoặc bị mất, hoặc sức khỏe giảm sút... không còn nhiệt huyết sáng tác như thời gian trước năm 2000; số cây bút mới còn đang loay hoay thử sức nên chỉ “tung” ra một cách dè dặt các sáng tác của mình trên báo chí, chứ chưa ra thành sách.

Nhưng “nốt lặng” đó đã được phá vỡ bởi cây bút “lực lưỡng” Hồ Thủy Giang - nhà văn “chuyên nghiệp” thực sự của Thái Nguyên với hơn 26 đầu sách (xuất bản sau năm 2000), trong đó có 15 đầu sách là tập truyện ngắn và tiểu thuyết. Từ sau năm 2003, hầu như năm nào Hồ Thủy Giang cũng sáng tác mới 1 đến 2 tập truyện ngắn, hoặc tiểu thuyết, hoặc kịch bản phim. Anh là một nhà văn được nhận nhiều giải thưởng văn học nhất (22 giải thưởng các loại).

Sau Hồ Thủy Giang là cây bút nữ dân tộc Tày - Bùi Thị Như Lan. Tính từ năm 2003 trở đi, hầu như năm nào chị cũng xuất bản 1 cuốn sách (tập truyện ngắn) khá dày dặn, có chất lượng, có màu sắc riêng biệt. Chị đã được nhận khá nhiều giải thưởng từ các cuộc thi truyện ngắn của quốc gia và của tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh 2 cây bút sung sức này là hàng loạt các cây bút văn xuôi “mới nổi” lên trong làng văn nghệ Thái Nguyên sau năm 2000. Đó là các nhà văn: Phạm Đức, Phan Thái, Đào Nguyên Hải, Phan Thứ, Phạm Quý, Bùi Nhật Lai, Đỗ Dũng, Nguyễn Thường, Nguyễn Văn, Minh Hằng... và gần đây nhất là cây bút “đa tài, đa lĩnh vực” Nguyễn Đức Hạnh với tập truyện ngắn khá hay và lạ, nhuộm màu sắc “liều trai” thời hiện đại. Xuất hiện trong vài năm trở lại đây là một số cây bút trẻ, “mới toanh” như: Hoàng Thị Hiền, Trần Thị Nhung, Mai Linh Lan,...

Hoàng Thao,...; trong đó có một cây bút trẻ Nguyễn Nhật Huy có lối viết mang dấu hiệu "hậu hiện đại" khá rõ rệt.

Điều đáng quý, đáng nói, đáng khẳng định ở đây là: văn xuôi Thái Nguyên trong khoảng 10 năm (từ 2010 đến nay) đã có sự "vượt mình" một cách khá "ngoạn mục", bởi sự xuất hiện ngày càng nhiều thể loại tiểu thuyết, đặc biệt là loại tiểu thuyết lịch sử. Tiêu biểu là tiểu thuyết lịch sử của các tác giả: Hồ Thủy Giang, Phan Thái, Ma Trường Nguyên, Phạm Đức và Phan Thức. Các nhà văn đã lấy cảm hứng từ các sự kiện lịch sử, các nhân vật lịch sử trên quê hương Thái Nguyên làm đề tài sáng tác. Từ các cuốn tiểu thuyết này, đã có nhiều kịch bản phim, bộ phim ra đời. Và đây cũng chính là một cách quảng bá, giới thiệu cho bạn đọc, cho người xem của cả nước biết tới Thái Nguyên, mảnh đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa của chúng ta. Văn xuôi Thái Nguyên sau năm 2000 đã dần lấy lại và khẳng định được vai trò vị thế của mình trong đời sống văn học tỉnh nhà, và từng bước vươn ra, hòa vào dòng chảy văn xuôi của cả nước.

Tuy nhiên, cũng cần nghiêm túc, khách quan khi đánh giá, nhìn nhận về những hạn chế của văn xuôi Thái Nguyên trong hơn 20 năm đầu thế kỷ XXI. Đó là sự chậm đổi mới về thi pháp sáng tác; thiếu sự đầu tư quyết liệt (về trí tuệ, về các điều kiện (đi tìm hiểu thực tế, sưu tầm tài liệu và kinh phí phục vụ cho việc hoàn thành và xuất bản tác phẩm...)) của các cấp quản lý đối với các tác giả có khả năng sáng tác, sáng tạo ra các tác phẩm văn học có quy mô, có chất lượng cao, xứng tầm với tiềm năng to lớn của đời sống văn hóa, văn học của tỉnh... Chính vì một số hạn chế đó - mà phải chăng, văn xuôi Thái Nguyên vẫn chưa có được các tác phẩm "đỉnh cao" như mong muốn, như khát vọng chung của những người cầm bút chúng ta?

3. Lĩnh vực nghiên cứu - lý luận, phê bình

Có thể khẳng định một cách chắc chắn là: so với các Hội Văn học nghệ thuật trong cả nước (trừ các tỉnh, thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) thì Thái Nguyên (sau năm 2000 cho tới nay) có một đội ngũ các nhà nghiên cứu lý luận phê bình được đào tạo bài bản nhất. Và trong suốt hơn 20 năm qua, chuyên ngành nghiên cứu - lý luận phê bình (NC-LLPB) của Thái Nguyên đã có nhiều hoạt động tích cực, hiệu quả và đã có những thành công đáng ghi nhận. Bằng chứng là, cho tới nay - Thái Nguyên có 4 nhà NC-LLPB được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam (Lâm Tiến, Trần Thị Việt Trung, Cao Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh); và hầu hết các tác giả hoạt động trong lĩnh vực này đều có học vị từ Thạc sỹ đến Tiến sỹ, Phó Giáo sư; cũng chính họ đã được nhận khá nhiều giải thưởng danh giá của quốc gia và của tỉnh Thái Nguyên cho các tác phẩm NC-LLPB của mình (Giải B - không có Giải A, năm 2018 của Hội đồng Lý luận phê bình Trung ương trao tặng cho nhà NC-LLPB Trần Thị Việt Trung và Giải C, năm 2018 trao cho nhà NC-LLPB Cao Thị Hồng; Giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và Giải thưởng của Hội Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam cho các tác phẩm của các tác giả: Lâm Tiến, Hồ Thủy Giang, Vũ Châu Quán, Nguyễn Long, Ma Trường Nguyên, Cao Thị

Hồng,...; Giải thưởng của Hội Xuất bản Việt Nam cho tác giả: Nguyễn Đức Hạnh, Đào Thủy Nguyên... cùng một số tác giả khác được nhận Giải thưởng Văn học nghệ thuật của tỉnh Thái Nguyên, như: Nguyễn Huy Quát - Vũ Châu Quán, Nguyễn Kiến Thọ, Nguyễn Đức Hạnh,...).

Một điều rất đáng nể trọng ở các nhà văn, các nhà NC-LLPB của Thái Nguyên là: họ rất đam mê, rất nghiêm túc và cũng rất bài bản, mang tính học thuật cao trong việc thực hiện các tác phẩm NC-PB của mình. Phần lớn các cuốn sách, các công trình nghiên cứu của họ có độ dày lên tới 400 đến 500 trang, thậm chí có những công trình (do họ vừa làm chủ biên, vừa viết chính) dày hàng ngàn trang. Những cuốn sách này phục vụ đắc lực cho việc học tập, nghiên cứu, tìm hiểu về văn học dân tộc, miền núi và văn học địa phương Thái Nguyên cho các cán bộ giảng dạy đại học, cao đẳng, cho sinh viên, cho giáo viên và học sinh các cấp học (tiểu học và trung học cơ sở...) cũng những bạn đọc trong cả nước yêu thích văn học dân tộc và miền núi Việt Nam.

Chỉ trong vòng khoảng 10 năm trở lại đây, các tác giả là các nhà NC-LLPB văn học Thái Nguyên đã công bố, xuất bản trên 70 đầu sách (viết riêng, viết chung); đã đăng tải trên 300 bài báo NC-PB trên các tạp chí trung ương, trong các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế và trên nhiều tờ báo văn nghệ các địa phương cả nước; đã tổ chức hàng chục hội thảo khoa học... Có thể nói, đây là những con số ấn tượng, đáng tự hào cho mảng hoạt động văn học mang tính khoa học cao, thể hiện "sự tự ý thức" về tiếng nói văn học của địa phương, của khu vực miền núi - của các nhà NC-LLPB Thái Nguyên. Bên cạnh các cây bút NC-PB có tính học thuật, bài bản, truyền thống (như các nhà văn: Nguyễn Huy Quát, Trần Thị Việt Trung, Cao Thị Hồng, Đào Thủy Nguyên, Nguyễn Đức Hạnh, Cao Thị Hào, Trần Văn Tác, Nguyễn Long, Nguyễn Kiến Thọ, Ma Trường Nguyên, Hồ Thủy Giang, Dương Thu Hằng,...), là các cây bút phê bình mang tính báo chí, truyền thông - với mục đích giới thiệu chân dung tác giả, giới thiệu tác phẩm mới, hoặc trao đổi mạn đàm, tranh luận... về một vấn đề nào đó, một hiện tượng văn chương nào đó. Đây là một kiểu phê bình đang được ưa chuộng trong thời đại hiện nay và nó cũng có nhiều điểm mạnh đáng được ghi nhận. Đại diện cho xu hướng phê bình này là các cây bút: Phạm Văn Vũ, Vy Thị Phương, Trần Văn Thép, Nguyễn Thị Thanh Mai, Suối Linh, Thanh Tâm...

Với sự nối tiếp của các thế hệ, đội ngũ NC-LLPB văn học Thái Nguyên ngày càng thêm đông và mạnh, đang có những bước đi chắc chắn và đang ngày càng khẳng định được tiếng nói của mình trong đời sống văn chương khá phong phú, khá sôi động của tỉnh Thái Nguyên (cùng như trong cả khu vực Trung du và miền núi phía Đông Bắc Việt Nam).

Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là: NC-LLPB văn học Thái Nguyên không có những giới hạn cần phải được "nhận thức lại" để có thể vượt tới những thành tựu cao hơn, để có những hoạt động hiệu quả, tác động mạnh hơn vào quá trình sáng tác của các nhà văn Thái Nguyên. Các nhà NC-LLPB Thái Nguyên chưa thực sự tập trung cao độ vào việc nghiên cứu, phê bình, đánh giá, rút ra các bài học, các kinh nghiệm trong sáng tác của các nhà văn Thái Nguyên (trừ đối với một số nhà văn tiêu

biểu như: Vi Hồng, Ma Trường Nguyên, Hồ Thủy Giang). Vì vậy, trong thời gian tới - cần phải có những "chiến lược" có chủ trương, có kế hoạch cụ thể để hướng các cây bút NC-LLPB Thái Nguyên tập trung nghiên cứu, phê bình các tác phẩm, tác giả Thái Nguyên. Từ đó, góp phần ghi nhận những thành công, những đóng góp, cũng như chỉ ra những hạn chế, trong sáng tác của các nhà văn; phát hiện, động viên kịp thời các tài năng trẻ. Ủng hộ cái mới, cái sáng tạo... trong văn chương; góp phần vào việc định hướng cho văn học tỉnh nhà phát triển mạnh mẽ, đúng hướng, đa phong cách, đa giọng điệu và đậm bản sắc Thái Nguyên. Đó cũng chính là điều mà NC-LLPB Thái Nguyên cần hướng tới sau năm 2022.

4. Lĩnh vực văn học dân gian

Là một bộ phận văn học có tính đặc thù cao, ở Thái Nguyên - bộ phận văn học này cũng đã được chú ý, được tạo điều kiện phát triển, bởi sự có mặt của văn học dân gian trong đời sống văn học nói chung đã góp phần rất quan trọng vào việc giữ gìn và phát huy vốn văn học truyền thống mang đậm "bản sắc văn hóa tộc người". Đặc biệt là đối với Thái Nguyên - một tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống (trong đó có 8 dân tộc có số dân đông hơn cả) và có truyền thống văn hóa, văn học rõ nét, đặc sắc.

Trước những năm 2000, văn học dân gian Thái Nguyên đã có một số nhà văn, nhà nghiên cứu văn học dân gian dân tộc thiểu số (DTTS) tích cực nghiên cứu, sưu tầm, dịch các tác phẩm dân gian (chủ yếu là của dân tộc Tày, Nùng). Nổi bật là các tác phẩm nghiên cứu văn học dân gian Tày của nhà văn Vi Hồng, nghiên cứu về thơ ca dân gian, dịch các tác phẩm thơ Nôm Tày ra tiếng phổ thông của tác giả Nông Phúc Tước; nghiên cứu về các phong tục, tập quán của người Tày... của tác giả Hoàng Ngọc La..., cùng một số nghiên cứu về văn học dân gian của tác giả Nguyễn Hữu Khánh, Trần Bình Dương...

Từ sau năm 2000 cho tới nay, văn học dân gian Thái Nguyên được bổ sung khá đông đảo các cây bút vốn là các nhà văn DTTS (như: Nhà văn Tày - Hoàng Luận, Ma Đình Thu; nhà văn Đàng Phúc Lương - dân tộc Dao; nhà nghiên cứu văn hóa văn học dân gian Tày - Tô Kim Hoa; nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học dân gian Tày - Triệu Doanh...). Bên cạnh đó là sự tham gia khá tích cực và hiệu quả của các thầy cô giáo, các nhà nghiên cứu trong các trường đại học đóng quân tại Thái Nguyên như: Nhà ngôn ngữ học dân tộc Tày Lương Bền, nhà nghiên cứu - PGS.TS Nguyễn Hằng Phương, PGS.TS Phạm Thị Phương Thái, PGS.TS Dương Thu Hằng... và gần đây nhất là hàng loạt các nghiên cứu về Văn Tày, về các lễ hội của dân tộc Tày... của nghệ

nhân dân gian trẻ Nguyễn Văn Bách, cùng nhiều bài viết, bài nghiên cứu về các phong tục tập quán, về vốn văn học dân gian các dân tộc Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Chay của các cây bút Bùi Nhật Lai, Hoàng Thị Hiền, Lương Việt Anh,...

Sự hoạt động khá sôi nổi của bộ phận văn học dân gian trong những năm qua đã mang lại hiệu quả nhất định trong đời sống văn hóa, văn học của tỉnh Thái Nguyên. Tính tới năm 2022, đã có hàng chục đầu sách có giá trị thực tiễn cao (làm sách giảng dạy, sách tham khảo... cho các cơ quan, đơn vị, nhà trường như: sách *Học tiếng Tày* cùng cuốn *Từ điển Tày - Việt* của tác giả, thầy giáo Lương Bền; cuốn sách *Học tiếng Dao* của TS. Đặng Phúc Lương; các cuốn truyện thơ dân gian Tày của Nông Phúc Tước, cuốn *Pụt Kỳ Yên* của Ma Đình Thu... Bên cạnh đó là hàng loạt các bài báo, bài nghiên cứu văn hóa, văn học dân gian các DTTS ở Thái Nguyên có giá trị nhiều mặt đối với các độc giả, các nhà văn, các nhà nghiên cứu... yêu thích và có nhu cầu tìm hiểu về văn hóa, văn học cổ truyền của các DTTS ở Thái Nguyên cũng như của cả vùng Việt Bắc xưa.

Tuy nhiên, đứng trước những yêu cầu mới về xây dựng một nền văn hóa, văn học Việt Nam "Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" của Đảng, cũng như những yêu cầu, những nhiệm vụ mới được đặt ra của địa phương tỉnh Thái Nguyên đối với văn học, nghệ thuật trong giai đoạn mới của đất nước - các nhà nghiên cứu văn học dân gian Thái Nguyên cần phải tích cực hơn nữa trong việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ những người làm công tác này (khó và hiếm bởi những nhà văn trẻ, người nghiên cứu trẻ... không mặn mà, đam mê lắm đối với mảng văn học đặc thù này). Bên cạnh đó là việc phải hoạt động tích cực hơn nữa, tâm huyết hơn nữa để có thể xây dựng nên những bộ sách nghiên cứu, dịch về văn hóa,

văn học dân gian các DTTS ở Thái Nguyên, để góp phần đắc lực vào việc lưu giữ, phổ biến, phát triển vốn văn học cổ truyền đậm đà bản sắc của các dân tộc Thái Nguyên trong giai đoạn mới của đất nước.

Trước khi đi vào phần kết luận, đánh giá khái quát về tình hình văn học Thái Nguyên từ đầu thế kỷ XXI cho tới nay - tôi muốn nói tới một "chuyên ngành" rất mới nhưng đã đạt được những bước tiến đáng kể. Đó là chuyên ngành Văn học dịch. Trước năm 2000 (thậm chí trước năm 2010), Thái Nguyên chưa có nhà dịch thuật chuyên nghiệp. Nhưng, với sự xuất hiện của cây bút Phạm Đức Hùng - một dịch giả đam mê văn học Đức cùng với những hoạt động hết sức tích cực và hiệu quả của anh - tác giả của 7 cuốn sách (6 cuốn sách dịch và 1 tiểu thuyết vừa "ra lò") cùng hàng trăm truyện ngắn, bài thơ dịch in đăng trên các báo chí cả nước, đặc biệt là in trên Báo Văn nghệ Thái Nguyên thì văn học Thái Nguyên đã được "bổ sung" mảng văn học dịch của mình. Với những đóng góp, sự uy tín, cùng niềm đam mê dịch thuật văn học nước ngoài - dịch giả Phạm Đức Hùng đã được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam (năm 2018) và trở thành thành viên của Ban Văn học dịch - Hội Nhà văn Việt Nam (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Đây cũng là một vinh dự đối với mảng văn học dịch của văn học Thái Nguyên giai đoạn sau năm 2000.

Qua việc khái quát và đưa một cái nhìn tổng quan về văn học Thái Nguyên từ đầu thế kỷ XXI cho tới nay, chúng tôi có một số nhận xét và đánh giá như sau:

Trên cơ sở nền móng khá vững chắc cùng những thành tựu ban đầu của văn học Thái Nguyên những năm trước thế kỷ XXI, văn học Thái Nguyên sau năm 2000 đã kế tiếp, phát triển và vươn tới những thành quả đáng được trân trọng và khẳng định. Đó là sự phát triển về đội ngũ các nhà văn (ngày càng đông, càng mạnh hơn), là sự phát triển về số lượng và chất lượng sáng tác, là sự hoàn thiện hơn về thể loại văn học (ngoài thơ, văn xuôi, văn học dân gian là nghiên cứu lý luận phê bình và văn học dịch...).

Văn học Thái Nguyên từng bước đã hòa nhập vào dòng chảy chung của văn học Việt Nam, đã tạo nên một dấu ấn riêng trong đời sống văn học nước nhà đầu thế kỷ XXI - bằng một loạt tên tuổi các nhà

văn tiêu biểu của Thái Nguyên được đứng trong đội ngũ các nhà văn Việt Nam; bằng các giải thưởng văn học quốc gia, giải thưởng văn học địa phương và hàng ngàn tác phẩm văn chương được in ấn, xuất bản, đăng tải các báo, tạp chí trong toàn quốc. Đời sống văn học tỉnh Thái Nguyên ngày càng phong phú hơn, các giá trị của văn học Thái Nguyên được lan tỏa và phát huy trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên; góp phần tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; khơi dậy tình yêu và lòng tự hào về vẻ đẹp quê hương, về truyền thống lịch sử, về những thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội trong công cuộc đổi mới... của mảnh đất Thái Nguyên anh hùng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đáng trân trọng, đáng tự hào trên - văn học Thái Nguyên (giai đoạn sau năm 2000 tới nay) vẫn còn những giới hạn cần phải nỗ lực vượt qua, để phát triển và hướng tới những thành tựu mới trong thời gian tới. Đó là những việc: Cần phải đổi mới quyết liệt hơn trong thi pháp sáng tác (thi pháp thơ, thi pháp văn xuôi); Cần phải gắn bó chặt chẽ, máu thịt hơn, tập trung tình cảm và trí tuệ nhiều hơn vào việc nghiên cứu, phê bình các tác giả, tác phẩm văn học của Thái Nguyên, bên cạnh việc quan tâm sâu sắc tới các vấn đề văn chương của quốc gia thời kỳ đương đại (đối với lĩnh vực NC-LLPB văn học); Cần phải xây dựng những bộ sách có qui mô về vốn văn học dân gian các DTTS Thái Nguyên, tăng cường nghiên cứu về bản sắc văn hóa các tộc người ở Thái Nguyên... để có một kho tàng về văn hóa, văn học cổ truyền quý giá của Thái Nguyên lưu lại cho các thế hệ sau.

Và một điều cần phải vươn tới đó là: Phải có được những tác phẩm văn chương có chất lượng cao, xứng tầm với tiềm năng về văn học của Thái Nguyên, xứng tầm vị trí "trung tâm" Vùng của Thái Nguyên, đáp ứng niềm khát khao sáng tạo của các nhà văn, cùng niềm mong ước, hy vọng của người đọc, của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên về Hội Văn học nghệ thuật thân yêu của mình.

T.T.V.T

Tự hào...

(Tiếp theo trang 13)

...Mỹ thuật Thái Nguyên cũng dần khẳng định được vị thế của mình trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc. Một số giải thưởng cụ thể: Tác phẩm: "Đời" của họa sĩ Dương Văn Chung đoạt giải Khuyến khích Giải thưởng Hội Mỹ thuật Việt Nam năm 2020; "Thịnh an" của Hoàng Minh Đức Giải Khuyến khích Triển lãm mỹ thuật khu vực miền núi phía Bắc năm 2020; Tranh cổ động của Đào Tuấn Giải Khuyến khích Cuộc thi tranh cổ động về Tuyên truyền - Văn hóa năm Chủ tịch ASEAN 2020.

Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam 2020 có 4 tác giả được chọn tác phẩm (Dương Văn Chung, Lê Quang Thái, Hoàng Minh Đức, Trịnh Ngọc Hà). Các tác phẩm được giới thiệu tham dự giải

thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam: "Hồn quê" của Hoàng Minh Tiến; "Bóng chiều" của Trịnh Ngọc Hà; "Bóng chiều Tông Đậu" của Nguyễn Quang Minh; "Chợ phiên Bắc Hà" của Nguyễn Thị Thành; "Ngõ vắng" của Nguyễn Quang Tú...

Tranh bộ "Covid" của tác giả Lê Quang Thái đã tham gia Cuộc thi và triển lãm tranh đồ họa các nước ASEAN lần thứ 3 - Việt Nam 2020.

Tác phẩm "Lá chắn trắng" của họa sĩ Nguyễn Lộc đã bắt kịp tinh thời sự của đại dịch COVID-19. Đây cũng là một trong những bức tranh tham gia chương trình đấu giá 60 tác phẩm nghệ thuật, tiếp sức cho những "chiến binh áo trắng" vượt qua đại dịch COVID-19 do Báo An ninh Thủ đô và Indochineart phối hợp thực hiện năm 2020.

Giải thưởng Hội DTTS Việt Nam tỉnh Thái Nguyên: Giải B - "Vàng đương Việt Bắc" (tác giả Nguyễn Gia Bấy); Giải B - "Về miền kí ức" (tác giả

Trịnh Ngọc Hà)...

Sẽ không có một nền mỹ thuật Thái Nguyên như hôm nay nếu không nói đến trách nhiệm, lòng nhiệt tình của các thế hệ lãnh đạo Hội VHNT tỉnh và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên (trước đây là Báo VNTN). Bên cạnh đó, sự ủng hộ của lãnh đạo tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy luôn là những động lực quý báu dành cho văn nghệ sĩ tỉnh nhà nói chung và Chi hội Mỹ thuật nói riêng.

Thách thức cũng chính là cơ hội, đổi mới là quy luật, tự đổi mới mình, vượt lên chính mình là nhu cầu và cũng là giá trị của mỗi cá nhân. Hy vọng đội ngũ họa sĩ Thái Nguyên đương thời sẽ tích cực, sáng tạo, bắt kịp xu thế chung của cả nước, đóng góp vào đời sống văn học nghệ thuật tỉnh nhà những "bảng màu" rực rỡ mang hơi thở mới trên quê hương Thái Nguyên giàu truyền thống cách mạng.

D.T

THƠ CHÂM

Phiên chợ "lừa"

Ừn ừn bán, ừn ừn mua
Giữa trung tâm, một chợ "lừa" mọc lên
Người bán ra sức luyện thuyên
Dân tham hàng rẻ, bỏ tiền ra mua
Bà con đâu biết bị lừa
Bao nhiêu vụ vẫn không chừa tính tham
Bao năm tích góp để dành
Đi nghe hội thảo tan tành giấc mơ
Nộp tiền, nín lặng ngồi chờ
Đến khi hỏi, mới bắt ngờ hàng đầu
Kẻ bán chạy chốn sân sau
Bà con nhón nhào hỏi nhau, sững sờ
Chính quyền liệu có làm ngơ
Để dân giữa chợ bơ vơ tiếc tiền?

Lê Thị

Đất tặc, đá tặc

Mô đất, mô đá làng tôi
Hết hạn đóng cửa lâu rồi - tường yên
Thế mà xe khắp vùng miền
Nhỏ to, nó chạy như điên suốt ngày
Bụi bẩn đêm ngày bay bay
Đường đi lối lại - chẳng may đi đời
Dân kêu cũng chưa thấu trời
Biên bản đã lập - đã mời phạt cao
Nhưng mà đất tặc - không sao
Ngày đêm vẫn cứ ra vào thân nhiên
Mong sao các cấp chính quyền
Đóng cửa phạt nặng - bình yên quê nhà.

Thân Đông Thái

"Bia kèm lạt"!...

Lạ mãi thành quen... chuyện xứ kia
Nhắm đầu con trẻ tính ăn chia...
Giáo khoa gộp ép bao trang bị (*)
Tham khảo hùa theo bọn giá bia (**)

Sao chẳng như xưa truyền chú - cháu
Rách lành chia sẻ lọt sàng - nia
Nhà trường đâu phải nơi bòn rút
Mà bắt mua kèm kiểu lạt - bia?

(*);(**) Nhiều địa phương, dịp khai giảng, phụ huynh phải
è cỗ mua sách giáo khoa mới kèm theo (cả gói) nhiều trang
thiết bị phụ và sách tham khảo, với tổng giá trị cao gấp
nhiều lần giá của một bộ sách giáo khoa chuẩn.

Thành Thái

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

"Nghề tay trái" và những hệ lụy

Minh Khôi (huyện Phú Bình)



Facebook là một trong những mạng xã hội được nhiều người sử dụng để bán hàng online
(Ảnh minh họa, nguồn: internet)

Thời buổi công nghệ 4.0 giúp nhiều người có cơ hội nâng cao thu nhập từ những "nghề tay trái". Thế nhưng, bên cạnh số ít người thành công thì đa phần phải sớm dừng lại hoặc nặng nề hơn có người mãi mê rồi mất luôn cả nghề chính của mình.

Tôi có người bạn hiện đang giảng dạy tại một trường THCS. Dịp nghỉ hè, ít phải đến trường nên bạn có nhiều thời gian rảnh rỗi. Với tính cách nhanh nhẹn, năng động, bạn ấy sớm đến với nghề bán hàng online. Theo dõi trên facebook, tôi thường thấy bạn ấy livestream trực tiếp giới thiệu sản phẩm khi thì thuốc giảm cân, khi thì các loại sữa nghe tên lạ hoắc. Với cách giới thiệu sản phẩm hấp dẫn, buổi livestream thu hút khá nhiều người xem. Cùng với đó là những lời chào mời tham gia cộng tác, phối hợp với

mức lương hấp dẫn trên 10 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó, để lấy niềm tin của người xem, thi thoảng bạn tôi lại cầm từng cọc tiền mệnh giá 500 nghìn đồng xòe thành hình chiếc quạt, phe phẩy trước mặt khiến ai nhìn vào cũng tưởng "đại gia".

Lướt qua các comment, tôi thấy khá nhiều người "chốt đơn". Thử vào trang cá nhân của mấy chị "chốt đơn" lớn thì thấy đều là mấy người bán mặt hàng đó cả. Thực tế, các cô giáo trong trường bạn tôi công tác cho rằng những mặt hàng quảng cáo ấy có ai mua đâu. Một hôm cô bạn gặp tôi hỏi vay tiền. Tôi hỏi vay làm gì thì được cô ấy tâm sự đang lao vào kinh doanh online, bỏ ra hơn trăm triệu nữa để nhập hàng lần này sẽ kiếm lời lớn. Ngồi nói chuyện một lúc, bạn tôi bực

GÓC BIỂU HOẠ



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 42
SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2022

bạch: Tôi đã trót theo rồi chỉ mong kiếm lại số tiền bỏ ra nhưng họ chỉ trả thù lao bằng các mặt hàng, mà mặt hàng thì bạn biết đấy có ai mua đâu. Thành ra càng ngày càng lún sâu. Có khi tôi dừng lại thôi, coi như bỏ số tiền lớn để mua bài học đắt giá vậy.

Người bạn của tôi mất số tiền lớn như vậy nhưng vẫn còn giữ được nghề chính của mình, chứ như người anh họ của tôi mãi mê theo hình thức kinh doanh đa cấp đã bỏ cả công việc ổn định đang làm. Từ khi lao vào kinh doanh bán hàng đa cấp, anh dần chệnh mảng công việc hành chính ở cơ quan. Lãnh đạo và đồng nghiệp lúc đầu còn thông cảm tạo điều kiện cho anh ấy đi tập huấn, hội thảo, sau mặt độ "hội họp" của anh ấy nhiều quá, mọi người cũng ý kiến nhắc nhở. Từ một người chăm chỉ, chịu khó được sự tin nhiệm của đồng nghiệp bỗng một ngày anh viết đơn xin nghỉ việc chính để theo "nghề tay trái" của mình. Vừa rồi tôi mới có dịp gặp lại, anh chia sẻ: Giờ muốn quay lại công việc cũ, lương thấp chút nhưng ổn định mà không được nữa. Công việc hiện tại bấp bênh, nhất là mấy năm dịch bệnh COVID-19 chả làm ăn được gì, công ty mới thì phá sản. Tôi đành quay về

với ruộng đồng, trở thành nông dân chính hiệu mà tiếc bao năm theo đuổi học hành và làm việc trong cơ quan nhà nước.

Việc bán hàng online cũng khá dễ dàng, chỉ cần tận dụng thời gian rảnh để đăng mặt hàng cần bán trên mạng xã hội, và khi có người cần mua thì nhập hàng về bán. Tuy nhiên, công việc này đôi khi cũng đòi hỏi nhiều thời gian để tư vấn, để trả lời comment hay xác nhận đơn hàng của khách hàng. Tìm hiểu thêm tôi được biết có khá nhiều người công tác các ngành nghề khác nhau chỉ vì bỗng bột mà phút chốt từ bỏ nghề chính của mình đi theo lời mời gọi hấp dẫn của ngành nghề đa cấp. Đến khi nhận ra thì đã quá muộn, bị lừa mất nhiều tiền, bị người thân, bạn bè chế cười.

Thực tế, hiện nay có rất nhiều cán bộ nhà nước tham gia kinh doanh nghề tay trái. Chắc chắn khi làm thêm sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công việc. Có đợt, tôi đến xin công chứng giấy tờ tại UBND xã, ngồi đặt giấy tờ đợi công chứng thì thấy cán bộ xã đứng dãy mấy lần ra ngoài nghe điện thoại, chủ yếu là tư vấn bán hàng sản phẩm, thậm chí to tiếng qua điện thoại mặc người dân ngồi đợi bên trong. Có những cơ quan dễ thông cảm với nhân viên nên chỉ nhắc nhở nhẹ nhàng nhưng cũng có những cơ quan hợp bàn nhắc nhở, đánh giá vào thì đưa nếu cán bộ bán hàng trong giờ hành chính.

Thực ra, việc kiếm thêm công việc làm ngoài giờ là nhu cầu chính đáng của nhiều người. Tuy nhiên bán hàng làm sao đảm bảo quy định pháp luật và nội quy cơ quan là điều mỗi người cần chú ý tới. Tránh tình trạng "chân ngoài dài hơn chân trong" sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc chung của cơ quan, đơn vị.



Tranh: Nguyễn Trần Bạch Liên

VUI VUI

Ai sẽ được thầu?

Ba nhà thầu tham dự đấu thầu sửa lại hàng rào Nhà Trắng. Người đến từ Florida sau khi đo đạc, tính toán cẩn thận nói:

- Tôi cần 900 đôla, 400 mua vật liệu, 400 trả công thợ, 100 cho tôi.
- Người từ Texas sau khi đo đạc cũng nói luôn: 650 đôla, 600 cho vật liệu và nhân công, 50 cho tôi.
- Người New York chỉ đứng hút xì gà, buông thông: 2.650 đôla!
- Sao đắt thế! Thậm chí anh chưa đo đạc gì cả. Người giao thầu kêu lên.
- Bé mồm thôi! Tôi 1.000, anh 1.000, còn 650 mướn gã Texas làm trọn gói.

Bà mẹ phải biết chắc hơn

Nhân viên xe lửa sau khi kiểm tra vé một gia đình, nói với ông bố:

- Con ông ít nhất phải trên 6 tuổi rồi, đề nghị ông mua vé cho nó.
- Ông chồng quay sang bà vợ tìm sự đồng tình: Ồ không, chúng tôi mới cưới nhau được 5 năm mà, phải không Zita?
- Người soát vé quay sang bà mẹ: Nếu ông ấy không chắc lắm về thằng bé, bà sẽ mua vé cho nó chứ?

Ba chàng nói khoác

Có 3 chàng sinh viên nói khoác nổi tiếng ở ba trường đại học gặp nhau ở một quán nước. Sau một hồi hàn huyên đủ thứ, ba chàng đều than thở về đời sống gian khổ của sinh viên.

Anh A bảo: Bữa cơm sinh viên trường tớ ngay cả ruồi nó cũng không thèm đụng vào.

Anh B tiếp luôn: Còn ở trường tớ thì ruồi cũng phải đánh nhau với sinh viên để tranh cướp từng hạt cơm. Lúc nhìn những chú ruồi gầy còm đang ghen ngào nuốt những hạt cơm cứng như đá mà tớ thương quá.

Anh C, suốt câu chuyện chỉ im lìm nay mới lên tiếng: Trường của các cậu thế là còn khá lắm. Ở trường tớ ấy à, cứ vào nhà bếp sau bữa ăn thế nào cũng thấy vài chú ruồi đang nằm hấp hối trên những cái đĩa đã trơn bóng, mắt đầy lệ, miệng than thở: "Đói quá, đói quá" và sau đó thì tắt thở.

Công việc hàng ngày

Kế toán trường tỉnh dậy lúc 8h sáng, uống cà phê, hút thuốc và say sưa đọc báo. Một tiếng sau, vợ hỏi:

- Thế anh không đi làm à?
- Ôi thôi chết, vậy mà anh cứ tưởng mình đang ngồi trong văn phòng.

Quyết định sớm cho kịp giờ đăng báo

Chàng thanh niên đáng về buồn bã thất vọng, đứng trên thành cầu đâm đầu nhìn xuống dòng nước xoáy cuộn. Sau lưng anh ta, một phóng viên bồn chồn đi lại với chiếc máy ảnh trong tay. Cuối cùng, tay nhà báo sốt ruột xem đồng hồ rồi chạy lên nói với anh chàng chán đời kia:

- Này anh bạn, quyết định rồi thì nhảy sớm đi, chỉ còn có 3 phút nữa thôi đấy!
- Đối với tôi thời gian đâu có ý nghĩa gì?
- Nhưng chậm hơn thì anh sẽ không kịp lọt vào báo Tin tức buổi chiều đâu!

Cai nghiện thành công...

Hai người bạn lâu ngày gặp lại, rủ nhau làm ly cà phê để trò chuyện. Như mọi lần, một anh gọi: "Cho 2 ly cà phê đá và nửa gói thuốc lá!".

- Sao mày kêu thuốc nhiều thế?
- Tao với mày nửa gói ăn thua gì.
- À, tao quên nói với mày dạo này tao bỏ hút thuốc rồi.
- Thế à, sao mày lại bỏ thế?
- Tại đang mệt nên không hút.
- Thế mày bỏ được bao lâu rồi?
- Chắc cũng phải đến năm rưỡi.
- Lâu thế cơ à, tao nhớ lần trước đi nhậu mày vẫn hút phi phèo mà.
- Hôm đó buổi tối mà, tao bỏ thuốc đến năm rưỡi, 6 giờ tao hút lại mà.
- !!!

A.T (st)

